**Dòng Anh Em Trường Kitô**

Brothers of
the Christian
Schools

# TRUYỀN ĐẠT ĐẶC SỦNG CHO GIÁO DÂN

Antonio Botana, FSC

**MEL BULLETIN 58**

# LỜI TỰA

**C**ó thể Anh Chị Em đã nghe nói về Huynh **Antonio Botana**; Anh Chị Em có thể đã đọc một số bài viết hoặc nghe một số bài nói chuyện của Huynh ấy. Huynh ấy là tác giả của một số ấn phẩm Lasan đã được dịch và phân phối khắp thế giới Lasan. Trong số đó có thể kể ra những tài liệu sau, "Sự Liên Kết Lasan: Câu Chuyện Đang Diễn Ra" (2000, Bản tin MEL số 2),[1] "Từ Vựng Chuyên Đề Của Liên Kết Lasan" (2008, Tiểu luận Lasan số 3), "Cơ Sở Cho Mô Hình Ngày Nay Về Gia Đình Lasan" (2008, Tiểu luận Lasan số 4) và các tác phẩm khác như "El relato de la espiritualidad lasaliana" (2013)[2] và "Un camino de oración guiados por J. B. de La Salle" (2016).[3]

Trong nhiều năm, Huynh Antonio đã đồng hành trong việc huấn luyện về sứ mạng được chia sẻ của nhiều hội Dòng trong thế giới nói tiếng Tây Ban Nha. Gần đây Huynh ấy đã tham gia với tư cách là diễn giả tại Cuộc Gặp gỡ các Gia đình Đặc sủng diễn ra tại Nhà Mẹ của chúng ta ở Rôma... và Huynh ấy vừa xuất bản một bài viết rất thú vị trên một tạp chí Tây Ban Nha về Đời Tu

---

[1] MEL Bulletins can be found at https://www.lasalle.org/en/publicaciones/mel-bulletins/

[2] A review of this publication can be found at https://espiritualidad.lasalle.es/el-relatodela-espiritualidad-lasaliana-libro/

[3] PDF version at https://ciencia.lasalle.edu.co/cgi/viewcontent.cgi?article=1060&context=libros

mà bây giờ đây chúng tôi muốn trao tay cho Anh Chị Em.

Tài liệu Anh Chị Em sắp đọc nói chung được gửi đến các hội Dòng và Gia đình đặc sủng. Vì lý do này, chúng tôi nghĩ rằng cách tiếp cận này của Giáo hội, được cung cấp cho tất cả các hội Dòng, cũng có thể giúp Anh Chị Em Lasan chúng ta đánh giá cao các con đường của sứ mạng được chia sẻ và sự liên kết, tính đồng nghị, mà chính chúng tôi đã theo đuổi trong nhiều năm.

Chúng tôi tôn trọng bản văn gốc của ấn phẩm, được gửi đến cả các thành viên tu sĩ lẫn các giáo dân đang dấn thân xây dựng các Gia đình đặc sủng tương ứng. Qua các bản văn của ngôn sứ Isaia, tác giả dẫn dắt chúng ta, lôi kéo chúng ta vào suy tư của Huynh ấy. Ở cuối mỗi chủ đề, Huynh ấy đưa ra cho chúng ta một số "Hướng dẫn để suy tư cá nhân và cộng đoàn", chắc chắn sẽ là một trợ giúp sư phạm để đào sâu tài liệu này trong các cộng đoàn Lasan của chúng ta, và chúng tôi khuyến khích Anh Chị Em làm như vậy.

Chúng tôi xin cảm ơn Nhà xuất bản Frontera - Hegian[4] đã cho phép dịch và lưu hành nội bộ trong giới Lasan sáng kiến xuất bản của họ.

Cảm ơn Huynh Antonio Botana vì nỗ lực liên tục, kiên cường và sâu sắc để diễn đạt thành lời những gì Thần Khí dường như đang nói không chỉ với Anh Chị Em

[4] Cuaderno số 118 (tập 4-2022) 95 trang. Vitoria-Gasteiz, Spain 2022.

Lasan, không chỉ với các hội Dòng, mà còn với toàn thể Giáo hội. Cảm ơn tiếng nói ngôn sứ của Huynh, được nhiều người tìm kiếm và công nhận bên ngoài các cộng đoàn của chúng ta. Chúng tôi tin rằng nó cũng sẽ là một lời nói mang tính khai sáng cho các cộng đoàn của chúng ta.

Bà Heather Ruple
và hai Huynh Néstor Anaya và Paco Chiva.
Ban Thư ký Ban Liên kết và Sứ mạng.
Rôma ngày 1 tháng 6 năm 2023.

# DẪN NHẬP

***Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sẻ, không sinh con* (Is 54,1)**

**L**iệu các đặc sủng sáng lập, vốn đã tạo ra rất nhiều Dòng tu và nhiều Gia đình đặc sủng, có thể được truyền đạt đến giáo dân mà không cần họ phải trở thành thành viên của Dòng tu tương ứng không? Và ai có thể truyền đạt đặc sủng ngoại trừ Chúa Thánh Thần, ai là tác giả? Đời tu có còn vai trò nào không, vốn là kho lưu trữ chính của các đặc sủng nói trên? Và nếu vậy, vai trò trung gian của Thần Khí là gì để tiếp tục các đặc sủng sáng lập? Điều này nên được thực hiện trong những điều kiện nào? Và hậu quả sẽ ra sao đối với đời tu và đối với những người được hưởng lợi?

Đây là những câu hỏi làm nền cho suy tư của chúng tôi và chúng tôi sẽ cố gắng trả lời trong những trang tiếp sau. Khuôn khổ mà chúng tôi đặt mình vào đó là tư tưởng về Giáo hội-Hiệp thông, hệ sinh thái mang tính giáo hội đã cố gắng phát triển và tăng trưởng kể từ Công đồng Vaticanô II, và đưa ra một mô hình tương giao mới giữa các thành viên của Giáo hội. Và một đời tu với chức năng trung gian mà chúng tôi muốn nhấn mạnh là đời sống mà ngày nay dường như được đánh dấu bằng *sự giảm sút hoặc bị giảm sút*.

Đời tu đang trong tiến trình suy thoái, thậm chí bị đe dọa bởi sự hồi tục và cái chết… liệu đời tu không phải lo lắng cho chính mình, để tìm phương tiện tồn tại hay không? Anh Chị Em có khả năng gì để truyền linh hồn

của đời sống mới vào những tín hữu khác? Đây chẳng phải là một cách trốn thoát để không phải đối mặt với những vấn đề của chính mình sao? Và vẫn còn đó sự nghi ngờ không thể tránh khỏi của những người khác: dường như có sự cam chịu để tìm kiếm một sự thay thế dễ dàng nhằm tiếp tục những công việc mà cá nhân tu sĩ đã không thể duy trì được.

Chúng ta cần đọc một cách khách quan về thực tế, nhưng là một cách đọc có thể tin được, chứ không phải là một cách hiểu thiển cận. Một cách đọc cho phép chúng ta bối cảnh hóa sự kiện giảm sút của chúng ta, cũng như đời sống và các định chế của chúng ta, trong bức tranh toàn cảnh của Lịch sử Cứu rỗi. Để thực hiện cuộc hành trình này, chúng ta đã có quyển Kinh Thánh. Nhưng chúng ta hãy đừng đọc trong đó để tìm kiếm những câu trả lời cụ thể cho những vấn nạn hằng ngày của chúng ta. Chúng ta đã được ban cho ánh sáng và chìa khóa, chìa khóa của Lịch sử Cứu rỗi. Ánh sáng và chìa khóa cho phép chúng ta nhìn và nhận ra những câu trả lời mà chúng ta thực sự tìm thấy trong lịch sử hằng ngày của mình, trong những biến cố mà chúng ta phải trải qua. Đó là ánh sáng soi sáng hiện tại của chúng ta để xem nó như một phần của câu chuyện trong đó Thiên Chúa là Đức Chúa.

Trong suy tư mà chúng tôi đưa ra ở đây, chúng tôi đã để cho mình được soi sáng đặc biệt nhờ một cuốn Sách Thánh: sách Isaia. Ánh sáng của nó không phải lúc nào cũng dễ chịu, ngay cả khi có ý định an ủi dân Người (x. Is 40,1). Nhưng đó là một ánh sáng ngôn sứ, đồng thời tố cáo sự bất trung của dân tộc và dụi mắt họ trước thực tế về sự giảm sút mà họ đang phải gánh chịu cho

đến khi họ chỉ còn là một tàn dư hầu như không thể nhìn thấy được. Nó cũng công bố lòng thương xót sáng tạo của Thiên Chúa, Đấng tạo ra những con đường mới trong sa mạc, và nó làm cho những gì cằn cỗi trở nên màu mỡ phi thường, có khả năng phục sinh Người Tôi Trung của Người từ trong nấm mồ, Đấng quy tụ một dân tộc mới cùng với tàn dư nhỏ bé của Israel với những người từ hải ngoại đến và giao phó Thần Khí của Người cho họ. Và trước sự ngạc nhiên và hoang mang của phần nhỏ còn sót lại không thể hiểu chuyện gì đang xảy ra, vị ngôn sứ nhắc nhở họ: "*Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA*" (Is 55,8).

Vị ngôn sứ có khả năng nhìn thấy điều mà hầu hết mọi người không nhìn thấy. Nhưng không phải vì ông ta là một thầy bói, mà vì quyết tâm nhìn xa hơn những gì bề ngoài, được thúc đẩy bởi niềm hy vọng khiến niềm tin vào giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với dân của ông mang lại cho ông ta. Ông ta biến đổi động lực và phương hướng thành những hình ảnh mà ông ta đã nắm bắt được về đường lối của Thiên Chúa. Bằng cách này, ông ta cống hiến cho chúng ta một bộ lọc đọc để hiểu, từ đức tin, thực tại của chúng ta: ông giúp chúng ta mở rộng tâm trí để nhìn thoáng qua các kế hoạch của Thiên Chúa và biến chúng ta thành những công cụ hữu hiệu để thực hiện chúng, chứ không phải những trở ngại. Mặc dù con đường của Người không giống với con đường chúng ta đi. Với nhận thức rằng đường lối của Thiên Chúa luôn là tốt nhất, ngay cả khi chúng ta thấy chúng có vẻ quanh co.

Sách *Isaia* thực sự chứa đựng những thông điệp của *ba vị ngôn sứ* sống ở những thời điểm khác nhau: vị ngôn sứ đầu tiên mà cuốn sách mang tên ông, sống vào trước thời kỳ lưu đày, vào nửa sau thế kỷ thứ VIII trước Công nguyên; vị thứ hai, sống trong thời lưu đày, vào thế kỷ thứ VI trước Công nguyên; và vị thứ ba, sống sau cuộc lưu đày, ngay sau khi họ trở về và gặp gỡ các nhóm khác vẫn còn ở trong nước. Mỗi người trong số họ có giọng văn riêng sẽ đóng vai trò là tài liệu tham khảo cho một trong ba phần mà chúng tôi sẽ phát triển thành công việc của mình.

# PHẦN THỨ NHẤT

## MỘT ĐỜI TU CÓ KHẢ NĂNG TẠO RA MỘT CUỘC SỐNG MỚI

**Phần chọn đọc của chúng tôi: Ngôn sứ Isaia thứ Nhất (Is 1 đến 39)**

**V**ị ngôn sứ mà sách Isaia được đặt tên sống vào nửa sau thế kỷ thứ VIII trước Công nguyên, trong thời gian trước thời kỳ lưu đày ở Babylon. Thông điệp của ông được đánh dấu bằng hai điểm quy chiếu:

• Một mặt, ý thức mình là vị trung gian giữa Thiên Chúa và dân Người: "*Bấy giờ tôi nghe tiếng Chúa Thượng phán: "Ta sẽ sai ai đây? Ai sẽ đi cho chúng ta?" Tôi thưa: "Dạ, con đây, xin sai con đi." Thiên Chúa phán: "Hãy đi nói với dân này rằng: ...*" (Is 6,8-9). Ông ấy là một sứ giả, đó là ơn gọi của ông ấy. Đó là một ký ức nhắc nhở dân về giao ước mà Thiên Chúa đã lập với họ: "*Ta đã nuôi nấng đàn con, ..., nhưng chúng đã phản nghịch cùng Ta*" (Is 1,2). Một giao ước không được diễn tả bằng những thuật ngữ pháp lý, nhưng bằng mối tương giao yêu thương, mà ngôn sứ Isaia sử dụng nhiều hình ảnh khác nhau, chẳng hạn như dụ ngôn vườn nho, rất thường thấy trong Cựu Ước và Tân Ước: "*Tôi xin hát tặng bạn thân tôi, bài ca của bạn tôi về vườn nho của mình. ... Có gì làm hơn được cho vườn nho của tôi, mà tôi đã chẳng làm?*" (Is 5,1.4).

• Do đó, và đây là điểm quy chiếu khác, vị ngôn sứ chú ý đến việc đọc thực tại của con người, thực tại tôn giáo, xã hội và chính trị; và trong bài đọc đó ông tố cáo tội lỗi, sự không chung thủy của con người; và ông kêu gọi họ hoán cải, không chỉ thu gọn vào mối tương giao phụng vụ với Thiên Chúa, mà còn với luật pháp và công lý giữa dân chúng: "*Khi các ngươi dang tay cầu nguyện, Ta bịt mắt không nhìn; các ngươi có đọc kinh cho nhiều, Ta cũng chẳng thèm nghe .... Hãy tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ công bình, sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi, biện hộ cho quả phụ*" (Is 1,15.17). "*Xion sẽ được giải thoát nhờ lẽ chính trực, và dân thành hối cải trở về sẽ được giải thoát nhờ đức công minh*" (Is 1,27). Với những tình cảnh này, ông nhắc nhở dân thành về những lời hứa của Thiên Chúa, ông thúc giục dân thành làm sống lại niềm hy vọng về Đấng Cứu Thế của ông: "*Ngày đó, bạn sẽ nói: Đây chính là Thiên Chúa cứu độ tôi, tôi tin tưởng và không còn sợ hãi, bởi vì ĐỨC CHÚA là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi*" (Is 12,1.2).

Đó là *thời kỳ giảm sút* mà mọi người đang trải qua. Và ngôn sứ Isaia không hề che giấu mà còn nhấn mạnh và mô tả nó bằng những ngôn từ cực đoan, nhưng ông chỉ ra rằng ơn cứu độ cuối cùng đến từ Thiên Chúa, Đấng luôn trung thành với lời hứa của Người: "*Và nếu ở đó còn sót lại một phần mười, thì đến lượt phần đó cũng sẽ bị lửa thiêu, như một cây vân hương, một cây sồi bị đốn, chỉ còn sót lại cái gốc thôi. Gốc ấy là một mầm giống thánh*" (Is 6,13). "*Những người sống sót ở Xion và những kẻ còn sót lại ở Giêrusalem sẽ được gọi là thánh*" (Is 4,3). Và tàn dư này sẽ là điểm khởi đầu cho

một Israel mới, khi trở về từ cuộc lưu đày, sẽ đạt tới một chiều kích phổ quát hơn: "*Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ chạnh thương Giacóp và sẽ lại chọn Israel, Người sẽ cho họ định cư trên đất của họ. Người ngoại bang sẽ gắn bó với họ và sẽ kết nghĩa với nhà Giacóp*" (Is 14,1).

Trong hoàn cảnh xã hội ngày càng xấu đi và bấp bênh về mặt chính trị mà ông đang ngập chìm trong đó, vị ngôn sứ mang đến những dấu chỉ hy vọng được đại diện bởi những trẻ em của "Sách Emmanuel", như các chương 7 đến 12 của sách Isaia đã được biết đến. Trong số những trẻ em này, một em tên là Emmanuel, "Thiên Chúa ở cùng chúng ta", chiếm vị trí trung tâm. Sự ra đời của em là biểu tượng cho thấy Thiên Chúa đồng hành với con người và cứu rỗi họ khi tất cả dường như bị mất đi.

## 1. Niềm hy vọng từ kinh nghiệm của sự giảm sút

### *Gốc ấy là một mầm giống thánh* (Is 6,13)

**I**saia cho chúng ta một bài đọc về thực tại của dân tộc ông, được thực hiện với hai quan điểm bổ sung cho nhau: một tiêu chí của chủ nghĩa hiện thực khiến ông nhận ra sự sụp đổ mà người dân đang phải đau khổ trong mọi hoàn cảnh, trong kinh nghiệm tôn giáo, trong tình liên đới và trong công bằng xã hội, trong kinh nghiệm quốc gia kiên định trước sự tấn công của nước ngoài; phần mô tả được thực hiện với âm điệu u ám và tàn nhẫn: "*Khốn thay dân tộc phạm tội, dân chồng chất lỗi lầm, giống nòi gian ác, lũ*

*con hư hỏng! ... Xứ sở các ngươi hoang tàn, thành thị các ngươi bị lửa thiêu. Đất đai các ngươi, kẻ ngoại bang thôn tính ngay trước mặt, khiến trở nên hoang tàn như bị quân ngoại bang giày xéo*" (Is 1,4.7). Nhưng cũng có một tiêu chí của niềm tin và hy vọng bởi vì giao ước của Thiên Chúa là không thể bị phá vỡ, và Người quyết tâm cứu lấy tàn dư để thực hiện công cuộc phục hồi dân tộc, hay nói đúng hơn là một dân tộc mới sẽ xuất hiện: "*Ngày đó, chồi non ĐỨC CHÚA cho mọc lên sẽ là vinh quang và danh dự, và hoa màu từ ruộng đất trổ sinh sẽ là niềm hãnh diện và tự hào cho những người Israel thoát nạn*" (Is 4,2).

## Nhận thức về sự bấp bênh

Đời sống thánh hiến ngày nay đang phải chịu đựng một kinh nghiệm mạnh mẽ về sự giảm sút, điều chưa từng trải qua trong nhiều thế kỷ. Nó không chỉ ảnh hưởng đến một số Dòng hoặc một số loại hình đời tu, cũng như không dành riêng cho bất kỳ quốc gia hay nền văn hóa nào. Chắc chắn, hiện tượng này còn nguy hiểm hơn ở phương Tây và ở các nước phát triển kinh tế nhất, và đúng là có những Dòng đã xử lý nó tốt hơn những Dòng khác. Nhưng nó là một hiện tượng toàn cầu, mà một phân tích đơn giản sẽ không công bằng, vì có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nó: xã hội học, văn hóa, tôn giáo, giáo hội, hoặc sự xung đột của các mô hình giữa những gì đời tu kéo theo từ di sản quá khứ của nó và những người ngày nay đang áp đặt chúng lên xã hội cũng như lên Giáo hội.

Mục tiêu của chúng tôi bây giờ không phải là phân tích hiện tượng này, mà là xác minh phản ứng của đời sống thánh hiến, của các Dòng đời thánh hiến đối với hiện tượng này, để không bị giảm sút thành một sự thay đổi của hoàn cảnh, ngẫu nhiên hoặc tai họa, trong đó mọi thứ chỉ gồm việc kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi mọi thứ trở lại quỹ đạo của nó như trước đó. Đó là một sự thay đổi của thời đại, và sẽ không có gì giống như trước nữa.

Mỗi sự thay đổi của thời đại đều kéo theo sự biến mất của nhiều thực thể thuộc thời đại trước, sự biến đổi của nhiều thực thể khác và sự ra đời của những thực thể mới. Sự bất biến không thuộc về thế giới này. Sẽ không có sự tồn tại nếu không có sự thích nghi, và thậm chí điều đó cũng không được đảm bảo.

Ý thức về tình trạng bấp bênh đã và đang hình thành nơi chúng ta, những tu sĩ nam nữ, liên quan đến các định chế tương ứng của chúng ta. Những công việc và cấu trúc mạnh mẽ nhất của chúng ta không thể che giấu sự mong manh trong sự tồn tại của chúng. Bản thân ý thức đó là tích cực; và cần phải tránh thử thách cứ mãi ở trong quán tính của một sự an toàn giả tạo, ru ngủ chúng ta vào thói quen của những hình thức và thói quen được kế thừa.

Tuyên bố về sự bấp bênh của chúng ta gây ra những phản ứng rất đa dạng, thậm chí là phản ứng ngược. Có quan điểm phủ nhận: “Chúng ta không thể biến mất được. Chúng ta quá quan trọng. Thiên Chúa sẽ quản lý”. Và phản ứng của sự cam chịu thụ động, của sự buông bỏ với câu “Bất cứ điều gì Thiên Chúa muốn”.

Có sự ngoan cố của những người cố gắng chống lại bằng cách neo mình vào những cơ cấu lỗi thời, bởi vì "đời sống thánh hiến vượt lên trên thời trang". Và sự nản lòng của những người nỗ lực công khai định chế tu trì của họ với tư tưởng rằng "họ không nhận được ơn gọi…".

## Những tiêu chí để đọc

Chỉ nhận thức được sự bấp bênh của chúng ta thôi thì chưa đủ. Chúng ta cần xem nó như một *tiêu chí để đọc cuộc sống*.[1] Điều này sẽ dẫn chúng ta đến hai nhận thức:

- Trước nhất là một kiểu thoái lui, đừng nhìn vào rốn của chúng ta nữa: định chế của chúng ta, mỗi một định chế của đời tu, đều không cần thiết. Tất cả đều có thể biến mất, và thực tế điều này đã xảy ra với 4/5 số Dòng tu và Tu hội được thành lập trong lịch sử Giáo hội. Sự thánh hiến tu trì chỉ là một cách sống thánh hiến bí tích rửa tội một cách hiện sinh. Cái này là bản chất, cái kia chỉ là phương tiện. Và đời tu cũng vậy trong mối tương quan với đời sống Kitô hữu: cái sau là thiết yếu, cái kia chỉ là phương tiện, cho dù việc phục vụ nó cung cấp cho đời sống Kitô hữu quan trọng đến đâu như một *ký ức* về lối sống của Chúa Giêsu, một chức năng không chỉ thuộc về nó.

[1] Xem A. POTENTE, *Es vida y es religiosa. Una vida religiosa para todos*. Nhà xuất bản Pauline, Madrid 2018, trang 10.

Cảm nhận như thế, với ý thức về tính nhất thời của chúng ta, phải thôi thúc chúng ta hướng cái nhìn của chúng ta đến điều nối kết chúng ta với các thành viên khác của Giáo hội: thánh hiến phép rửa, theo Chúa Giêsu, đời sống Kitô hữu, việc tìm kiếm và loan báo Nước Chúa. Và hãy tự hỏi bản thân xem thực sự các định chế của chúng ta có thể cống hiến điều gì cho Giáo hội.

- Nhận thức thứ hai, song song với nhận thức trước, liên quan đến câu trả lời cho câu hỏi này: Chúng ta coi trọng điều gì nhất, ngoài bản thân định chế? Ân huệ nào chúng ta đã nhận được đã là nguyên nhân cho sự tồn tại của chúng ta? Câu trả lời chỉ ra đặc sủng sáng lập. Từ xác tín trước đó, chúng ta đã giả định rằng đây là một ân huệ được ban cho Giáo hội để phát triển sứ mạng của mình, nó không thuộc về định chế tu trì.

Hậu quả của việc nhìn lại bản thân khi toàn thân đang co rút là sự bất lực, thu mình, chán nản. Dường như chúng ta đang ở giới hạn sức lực của mình .... Thiên Chúa nhắm vào đâu trong hoàn cảnh này, trong *sự giảm sút* của chúng ta? Đó là nơi mà Anh Chị Em phải nhìn thấy. Khi ấy lời của vị ngôn sứ đến với chúng ta: "*Bấy giờ sa mạc sẽ trở nên vườn cây ăn trái, và vườn cây ăn trái sẽ được coi như một cánh rừng*" (Is 32,15). Chúng ta có khám phá ra con đường Thiên Chúa đang mở ra trong Giáo hội không? Trên con đường này, đời tu đóng một vai trò quyết định, dù dường như chỉ còn sót lại. Đối với những người còn sót lại này, Thiên Chúa đưa ra lời hứa: "*Gốc ấy là một mầm giống thánh*"

(Is 6,13). Mọi sự tùy thuộc vào việc biết cách khám phá trong chúng ta hạt giống đang chờ được gieo.

## 2. Đề xuất là: khôi phục ơn gọi

### *"Dạ, con đây, xin sai con đi"* (Is 6,8)

**B**ài đọc mà Isaia đưa ra về hoàn cảnh của dân tộc ông không phải là bài đọc của một người quan sát kể lại, với ít nhiều tính khách quan về những điều không ảnh hưởng đến cá nhân ông. Ngược lại, Isaia cảm thấy có liên quan gấp đôi: với tư cách là một thành viên của một dân tộc có hoàn cảnh đau khổ tột cùng, và với tư cách là một người Israel yêu mến Thiên Chúa của mình và cũng là người đau khổ vì vi phạm một giao ước mà dân tộc đã lãng quên. Ông thú nhận mình thuộc về dân tội lỗi: "*Tôi là một người môi miệng ô uế, tôi ở giữa một dân môi miệng ô uế*" (Is 6,5). Và ngay cả khi biết rằng mình không xứng đáng, ông vẫn cảm thấy được Thiên Chúa mời gọi trở thành tiếng nói của Người giữa dân chúng, để tố cáo sự bất trung của họ đối với Người, đồng thời ban cho họ những lý do để hy vọng và tin tưởng vào Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đã ban quyền cho ông: "*Đây, cái này đã chạm đến môi ngươi, ngươi đã được tha lỗi và xá tội*" (Is 6,7). Và trước ngã tư đường vừa thuộc về Thiên Chúa và vừa thuộc về dân tộc đó, ông sống lại cảm nghiệm sâu sắc nhất của vị ngôn sứ; những gì ông phải làm sẽ không phải do ông tự ý mà là do Thiên Chúa sai ông ta đến: "*Bấy giờ tôi nghe tiếng Chúa Thượng phán:*

*"Ta sẽ sai ai đây? Ai sẽ đi cho chúng tôi?" Tôi thưa: "Dạ, con đây, xin sai con đi*" (Is 6,8).

## Điểm quy chiếu đầu tiên của đời tu của chúng ta

Điểm quy chiếu đầu tiên mà nhân cách của vị ngôn sứ được xây dựng là ơn gọi của ông: được kêu gọi, biết mình được sai đi và trở thành khí cụ của Thiên Chúa. Đây cũng là điểm quy chiếu đầu tiên mà chúng ta phải canh tân và hồi sinh trong đời tu của mình, mục đích của nó không phải là duy trì một cơ cấu định chế, mà là đáp lại lời kêu gọi của Thiên Chúa, phục vụ như một công cụ để duy trì sự sống trong Giáo hội và dành cho tất cả mọi người Kitô hữu sự dấn thân theo chủ nghĩa cấp tiến Tin Mừng.

Thật khó để trong một tình trạng khủng hoảng mạnh mẽ như tình trạng mà đời tu ngày nay phải gánh chịu, nơi mà mối đe dọa là sự tuyệt chủng của chính nó, thì lại đưa ra đề xuất phục hồi ơn gọi. Có lẽ nhiều người sẽ có xu hướng bày tỏ quan điểm này: "Hãy dạy chúng tôi chết một cách đàng hoàng". Nhưng "văn hóa chết yên lành" không phải là mục tiêu của thực hành này. Ngược lại, chúng ta để cho mình được soi sáng bởi thông điệp của Isaia, người công bố sự sống ở những nơi dường như không còn hy vọng, và trình bày tàn dư của Israel như điểm khởi đầu cho một cuộc tạo dựng mới (x. Is 4,2-3).

## Đời sống thánh hiến không phải là vô tận

Nhưng sự sáng tạo mới không phải là sự lặp lại những điều giống nhau, cũng không phải là sự mở rộng của

một lối sống. Trong những thập kỷ gần đây, nhiều định chế tu trì mới đã xuất hiện trong Giáo hội: nhiều định chế mà trong số đó không gì khác hơn là tái bản các hình thức đời sống thánh hiến thuộc về quá khứ, của một thời đại khác, của một nền văn hóa khác, của một Giáo hội khác. Có vẻ như điều thiêng liêng phải là vô tận, và đời sống thánh hiến phải đặt mình vào phạm vi của điều thiêng liêng đó và mang lại ý nghĩa cho nó bằng tính "vượt thời gian" của nó. Đó là một nhà tù mà chúng ta tự giam mình và trong đó chúng ta quay lưng lại với sự mới lạ mà Thần Khí mang lại.[2]

Chắc chắn có một sự gián đoạn giữa đời tu mà chúng ta đã trải nghiệm với sự sáng tạo mới mà Thần Khí đang thúc đẩy. Những cuộc chia tay luôn khó khăn, đau đớn, đặc biệt khi chúng đề cập đến những yếu tố mà chúng ta đã được bao bọc bởi hào quang thiêng liêng. Và chúng ta càng bận rộn trong các cơ cấu cũ thì càng khó nhận ra cái mới đang được sinh ra, theo cách mà lời buộc tội do Isaia truyền tải được ứng nghiệm trong chúng ta: "*Hãy đi nói với dân này rằng: Cứ nghe cho rõ, nhưng đừng hiểu, cứ nhìn thật kỹ, nhưng đừng nhận ra*" (Is 6,9).

Khi chúng ta nhận ra sự bối rối và bất ổn đang làm rung chuyển đời tu ngày nay như một dấu chỉ của Thần Khí, chúng ta đã chuẩn bị cho bước tiếp theo: tự hỏi Thần Khí đang tạo ra điều gì và Thiên Chúa mong đợi chúng ta đóng góp gì cho cuộc sống hiện tại được sinh

[2] Xem R. COZZA. *Ningún carisma basta por si solo. El final de los espacios cerrados*. Nhà xuất bản Pauline, Madrid 2010, trang 159.

ra. Nhờ đó, ơn gọi hồi sinh trong chúng ta và không sợ nhìn thấy cơ cấu định chế đã nâng đỡ chúng ta chết đi, chúng ta sẽ biến kinh nghiệm của vị ngôn sứ thành của riêng mình: "*Ta sẽ sai ai đây? Tôi thưa: "Dạ, con đây, xin sai con đi*".

## 3. Những người dân này cần gì?

### *Đây là đường, cứ đi theo đó!* (Is 30,21)

**C**âu hỏi đầu đề phần này đi kèm với cuộc đời của vị ngôn sứ, như là kết quả của sự dấn thân ơn gọi của ông. Để thực hiện công việc trung gian mà Thiên Chúa ủy thác cho mình, ông phải đọc kỹ hoàn cảnh sống của người dân, những lựa chọn của những người lãnh đạo họ, sự gắn kết giữa các nghi thức tôn giáo và công lý, điều kiện sống của người nghèo và người bị thiệt thòi …. "*Khi các ngươi đến trình diện Ta, ai khiến các ngươi phải giẫm lên khuôn viên của Ta? Thôi, đừng đem những lễ vật vô ích đến nữa. Ta ghê tởm khói hương*" (Is 1,12-13). "*Ôi dân Ta, những kẻ dẫn dắt ngươi làm ngươi lạc hướng, đường lối ngươi đi, chúng làm cho rối loạn! ... Cớ sao các ngươi lại chà đạp dân Ta, làm tan nát mặt mày những kẻ nghèo khó?*" (Is 3,12-15).

Và sau sự phân định sẽ là lời tố cáo kêu gọi hoán cải và lời công bố của Thiên Chúa là Đấng cứu rỗi: "*Ngày ấy, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong sách, mắt người mù sẽ thoát cảnh mù mịt tối tăm và sẽ được nhìn thấy. Nhờ ĐỨC CHÚA, những kẻ hèn mọn sẽ ngày thêm phấn khởi, và vì Đức Thánh của*

*Israel, những người nghèo túng sẽ nhảy múa tưng bừng*" (Is 29,18-19). "*Vì vậy ĐỨC CHÚA đợi chờ để thi ân cho anh em, Người sẽ đứng lên để tỏ lòng thương xót, ... Đấng dạy dỗ ngươi sẽ không còn lánh mặt, và mắt ngươi sẽ thấy Đấng dạy dỗ ngươi. Khi ngươi lưỡng lự không biết quẹo phải hay trái, tai ngươi sẽ được nghe một tiếng nói từ phía sau: "Đây là đường, cứ đi theo đó!"*" (Is 30,18.20-21).

## Một câu hỏi từ trong lòng người dân

*Những người dân này cần gì?* Nếu chúng ta sống trong ý thức rằng ý nghĩa cuộc sống của chúng ta đến từ việc được Thiên Chúa kêu gọi, thì đây chắc hẳn là câu hỏi đang làm xáo trộn suy nghĩ của chúng ta. Nhưng câu trả lời sẽ không giống nhau nếu câu hỏi được đặt ra từ bên ngoài hay từ bên trong người dân; Sẽ không giống nhau nếu người tạo ra nó cảm thấy mình vượt trội hơn mọi người hoặc nếu người đó là một người trong số họ.

Công đồng Vaticanô II đề xuất một hình tượng của Giáo hội đã dành toàn bộ chương II của Hiến chế *Lumen Gentium* để nói về: "Dân Thiên Chúa". Một dân tộc trong đó "tất cả các Kitô hữu, dù ở bất kỳ hoàn cảnh hay bậc sống nào, ... đều được Thiên Chúa mời gọi, để mỗi người theo đường lối của mình, hướng tới sự thánh thiện trọn hảo như chính Chúa Cha là Đấng hoàn thiện" (*Lumen Gentium*, số 11). Trong cùng chương này, những nền tảng được thiết lập để tái tạo kho tàng chung của Dân này, Dân mà Đức Kitô đã thiết lập nên "Vương quốc tư tế cho Thiên Chúa, Cha của Người", trong đó tất cả mọi người đều được thánh hiến bằng bí tích rửa tội, những chứng nhân của Đức Kitô

bằng phép thêm sức của Chúa Thánh Thần, và được Người làm cho phong phú với nhiều đặc sủng khác nhau (x. *Lumen Gentium*, số 10-11).

Trong thời kỳ hậu công đồng, Giáo hội đã tiếp tục đào sâu căn tính của mình là Dân Thiên Chúa, hiện thân của giao ước được canh tân trong Đức Kitô, và đã nhiều lần được diễn tả là "Giáo hội-Hiệp thông" (x. *Christifideles Laici*), nhấn mạnh mối tương giao sâu sắc đó tồn tại giữa các bậc sống khác nhau của các thành viên tạo nên nó, vì tất cả đều "có liên quan với nhau theo cách mà chúng được sắp xếp với nhau. Chắc chắn ý nghĩa sâu xa của nó là phổ biến – đúng hơn là duy nhất – đó là cách sống thể hiện phẩm giá Kitô giáo được chia sẻ và lời mời gọi phổ quát nên thánh trong đức ái trọn hảo" (*Christifideles Laici*, số 55.3).

Đời sống thánh hiến có thể đứng bên lề cuộc phục hồi này của Giáo hội trong ý thức về "dân" hay "Giáo hội-Hiệp thông" không? Liệu nó có thể tiếp tục với não trạng "bậc sống trọn hảo" giữa thế gian và logic tương ứng của việc tách biệt khỏi phần còn lại của các tín hữu không?

"Hương vị thiêng liêng của việc trở thành một dân" là tựa đề của một phần của Tông huấn *Evangelii Gaudium* (số 268-274), trong đó Đức Giáo hoàng Phanxicô mời gọi chúng ta nhận ra và thưởng thức sự thuộc về này, như một điều kiện để trở thành những người rao giảng Tin Mừng cho các linh hồn (*Evangelii Gaudium*, số 268). Và nó không chỉ đơn thuần là một phụ kiện, vì nó liên quan trực tiếp đến ơn gọi của chúng ta, ý thức của chúng ta về việc được kêu gọi:

"Thiên Chúa đưa chúng ta ra khỏi dân và sai chúng ta đến với dân, theo cách mà căn tính của chúng ta không được hiểu nếu không có điều thuộc về này" (*Evangelii Gaudium*, số 268).

Từ bỏ việc tự quy chiếu là cách chúng ta có thể thành thật tự hỏi mình câu hỏi: Những người dân này cần gì? Chúng ta chấp nhận rằng điều quan trọng và điều làm chúng ta thỏa mãn trong ơn gọi đã lãnh nhận không còn là liệu định chế của chúng ta hay tất cả các định chế của mọi đời tu có tiếp tục tồn tại trong tương lai hay không. Điều quan trọng là dân của các tín hữu mà chúng ta thuộc về cần biết rằng Thiên Chúa tiếp tục hành động giữa chúng ta, rằng Vương quốc của Người đang đến, rằng Thần Khí của Người vẫn hiện diện và tập họp Giáo hội của Người. Dân này phải được ban cho một dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa tiếp tục kêu gọi, triệu tập, tập hợp và cống hiến cho chúng ta một niềm hy vọng mới về Đấng Thiên Sai. Đây là công việc của vị ngôn sứ.

Trong đời tu, chúng ta cảm thấy được mời gọi đáp lại bằng cách cống hiến ân huệ mà chúng ta là người lưu giữ chứ không phải là chủ sở hữu, đó là đặc sủng sáng lập của chúng ta. Dấu chỉ sẽ là một cộng đoàn tín hữu, tu sĩ và giáo dân, quy tụ xung quanh đặc sủng, để xây dựng tình huynh đệ dựa trên sứ mạng.

## 4. Chúng ta hãy cầu xin cho mắt mình được mở ra

***"Ngươi cứ xin ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi ban cho ngươi một dấu"*** **(Is 7,11)**

**L**ời đề nghị mà Isaia đưa ra cho vua Akhát thật là bạo gan, và câu trả lời của vua xem ra rất hợp lý: "*Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách ĐỨC CHÚA*" (Is 7,12). Tình hình mà Israel đang trải qua rất tế nhị, triều đại Đavít có nguy cơ biến mất; và vua Akhát đã đưa ra những lựa chọn và minh ước của riêng mình mà vua ấy cho rằng sẽ đảm bảo sự ổn định cho vương quốc của mình, bất chấp những lời hứa của Thiên Chúa mà vua không tin tưởng. Trong bối cảnh này, phản ứng của vua không phải là tôn trọng mà là không quan tâm đến các dấu chỉ của Thiên Chúa, kẻo chúng buộc vua phải thay đổi lập trường của mình!

Vua Akhát đáng bị khiển trách giống như lời Isaia nói với dân chúng: "*Vì chúng là một dân phản nghịch, là những đứa con gian dối, những đứa con không muốn nghe luật của ĐỨC CHÚA. Chúng bảo các thầy chiêm: "Đừng chiêm ngưỡng nữa", bảo các thầy thị kiến: "Đừng nói cho chúng tôi những điều chân thật thấy trong thị kiến; hãy nói cho chúng tôi những chuyện bùi tai, hãy kể cho chúng tôi những điều huyền hoặc thấy trong thị kiến*" (Is 30,9-10). Vua Akhát và những cận thần của vua là bằng chứng rõ ràng cho thấy một thứ tôn giáo hiển hiện và lừa dối có thể đang sống, đầy nghi thức nhưng thiếu đức tin và điếc lác trước lời Chúa.

## Sự trung thành bị hiểu lầm

Những dấu chỉ của một cuộc sống mới vẫn còn đó, ngay cả khi chúng có vẻ mờ nhạt. Chúng ta phải tìm

kiếm chúng với cái nhìn chăm chú, nhưng thật nguy hiểm khi nhận ra chúng vì chúng buộc chúng ta phải thay đổi phong tục của mình, chúng đề xuất một lối sống khác trong sự hiệp thông của Giáo hội này, trong bối cảnh một dân của các tín hữu mà nơi đó các đặc sủng sáng lập được chia sẻ.

Trong bối cảnh này, việc dám cầu xin Thiên Chúa những dấu chỉ là xin Người mở mắt chúng ta và giúp chúng ta nhận ra những dấu chỉ của cuộc tạo dựng mới này mà Thần Khí của Người đang soi sáng trong Giáo hội. Các dấu chỉ không bao giờ có số lượng lớn, chúng không bị áp đặt bởi độ lớn của chúng. Chúng có xu hướng là điều rất kín đáo, như hạt cải .... Nếu được chăm sóc, chúng sẽ lớn lên và sau này trở thành những cây lá xanh là nơi trú ngụ của vô số loài chim.

Nhưng sẽ dễ dàng hơn nếu từ chối "một cách ngoan đạo" đề nghị của vị ngôn sứ và giữ nguyên tư tưởng của vua Akhát, "để không thử thách Thiên Chúa". Sau đó chúng ta ẩn náu trong sự an toàn của các cơ cấu tu trì của chúng ta, bởi vì chúng "đảm bảo" lòng trung thành của chúng ta. Chúng ta sợ sự đòi hỏi của những dấu chỉ sẽ phá vỡ sự ổn định của chúng ta, những dấu chỉ buộc chúng ta phải thừa nhận tình trạng giảm sút của mình và sự cần thiết phải cởi mở với một cách sống đời thánh hiến khác trong một xã hội và trong một Giáo hội không còn là những nơi mà chúng ta đang ở trong đó, những nơi mà các định chế của chúng ta đã ra đời. Lòng trung thành sáng tạo (*Vita Consecrata*, số 37) là thái độ mà một đặc sủng sáng lập đòi hỏi, bởi vì lòng trung thành không có tính sáng tạo là một thói quen đơn giản phủ nhận bản chất của mọi đặc sủng, mà

với tư cách là hành động của Thần Khí, là một câu đáp năng động và sống động dành cho nhu cầu của thế giới và của Giáo hội.

Tại hầu hết các Dòng tu, việc cầu nguyện định kỳ cho ơn gọi được duy trì. Nhưng mục đích của lời cầu nguyện đó là gì? Nếu chỉ đơn giản là "xin ơn gọi vào Dòng tu", thì đừng nghi ngờ gì nữa: đó là một lời cầu nguyện sai lầm. Chúng ta hãy dám cầu xin sự phân định để biết chúng ta đang ngăn chặn sự xuất hiện của những ơn gọi mới như thế nào, chúng ta hãy dám cầu xin ánh sáng để thay đổi mọi thứ đã trở nên lỗi thời trong chúng ta, chúng ta hãy biết ơn những hình thức ơn gọi mới trong đó Thần Khí thể hiện và chính chúng ta hãy hiến thân để hỗ trợ và đồng hành với họ; chúng ta hãy sẵn sàng làm trung gian của Thần Khí trong việc truyền đạt đặc sủng cho những tín hữu khác bằng những hình thức sống khác, và chúng ta hãy dấn thân phát triển sự hiệp thông với tất cả những người đó.

## 5. Dám nhận biết các dấu chỉ

### *Chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu* (Is 7,14)

**P**hản ứng của Isaia trước sự từ chối của vua Akhát là tiếp tục khẳng định rằng dấu lạ đã ở trước mắt, cho bất cứ ai muốn nhìn thấy nó: "*Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Emmanuel*" (Is 7,14). Việc đọc lại mang tính Kitô giáo giải thích thuật ngữ *trẻ* như *trinh nữ*. Nghĩa là, người nữ không thể sinh sản, nhưng nhờ quyền năng

của Thiên Chúa, đã sinh ra một đứa con trai và đặt tên là *Thiên Chúa ở cùng chúng ta*.

Trước dân chúng đang tìm kiếm các dấu chỉ nơi các thần tượng do chính tay họ làm ra, ngôn sứ Isaia đã dám trình bày cùng với dân con của mình, một ân huệ từ Thiên Chúa và một dấu chỉ chỉ về tương lai, với tư cách là những chứng nhân của Thiên Chúa: "*Này tôi và những đứa con mà ĐỨC CHÚA đã ban cho tôi, trong Israel, chúng tôi là những dấu chỉ điềm báo, do ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng ngự trên núi Xion gửi đến*" (Is 8,18). Vị ngôn sứ trở thành một dấu chỉ cho dân chúng bằng cả cuộc đời của mình.

## Dấu chỉ đã ở trong tầm mắt

Đời tu có khả năng sinh ra sự sống mới không? Dấu chỉ đã ở trong tầm mắt. Có nhiều giáo dân bị thu hút bởi các đặc sủng sáng lập mà các Tu hội và Dòng tu đang sống, và họ muốn sống chúng từ điều kiện giáo dân của mình, trong tất cả sự tận hiến bí tích rửa tội của họ. Đó là một sự ra đời đích thực, điều này có thể thực hiện được vì các định chế tu trì tương ứng đã cởi mở đón nhận sự soi dẫn của Thần Khí và đã chấp nhận rằng đặc sủng sáng lập của họ không thuộc về họ: nhờ đó họ trở thành *bà đỡ* của sự sống mới.

Việc sinh con và mối tương giao mà nó mang lại không kết thúc khi sinh con. Một gia đình mới được tạo ra trong đó các mối dây hiệp thông được phát triển bao gồm việc đồng hành, đào tạo chung, phân định lẫn nhau, liên đới, đồng trách nhiệm trong sứ mạng. Trong

sự hiệp thông giữa tu sĩ và giáo dân này, đời tu không thể giống nhau nữa, nó nhất thiết phải thay đổi, không chỉ về cơ cấu, mà trên hết là cách thức họ cảm thấy mình ở trong Giáo hội, trong mối tương quan với các thành viên khác.

Nhưng điều này không thể được thực hiện bởi các định chế đã bám chặt vào quá khứ của họ, miễn cưỡng tưởng tượng đời sống thánh hiến theo một cách khác, trong bối cảnh được cung cấp bởi hệ sinh thái giáo hội mới được Vaticanô II thúc đẩy. Đức Phanxicô cảnh báo chúng ta trong bài giảng nhân Ngày Thế giới Đời sống Thánh hiến lần thứ XXVI (ngày 2 tháng 2 năm 2022): "Thiên Chúa không bao giờ thất bại khi ban cho chúng ta những dấu chỉ, chúng mời gọi chúng ta trau dồi một tầm nhìn canh tân về đời sống thánh hiến. Chúng ta cần phải làm điều này, nhưng dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần và ngoan ngoãn trước những tác động của Người. Chúng ta không thể giả vờ không nhìn thấy những dấu chỉ này và tiếp tục như thường lệ, làm những việc cũ, trôi theo quán tính về những hình thức của quá khứ, tê liệt vì sợ thay đổi. Tôi đã nói đi nói lại điều này: ngày nay cơn cám dỗ quay trở lại, vì sự an toàn, vì sợ hãi, để bảo tồn đức tin hay đặc sủng của đấng sáng lập … là một cơn cám dỗ".[3]

Với những dấu chỉ mà chính Thiên Chúa ban cho chúng ta, thời kỳ sụt giảm ơn gọi mà chúng ta đang sống không còn được coi là một mối đe dọa biến mất nữa. Sự giản lược là cần thiết cho sự biến đổi, để tạo ra

[3] https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2022/documents/20220202_omeliavitaconsacrata.html

cái gì đó mới mẻ. Và thế là chúng ta trở thành một phần của cái mới. Một đời tu với những cơn đau …. Vâng: với niềm vui của việc sinh ra một gia đình.

Dấu chỉ của đời tu sinh ra các Gia đình Đặc sủng mới là dấu chỉ cho Giáo hội khao khát được là *Giáo hội-Hiệp thông*. Đó là dấu chỉ *Thiên Chúa ở cùng chúng ta*; và Thần Khí của Người tiếp tục hành động, theo cách riêng của mình, vạch ra những con đường hiệp thông mới trong Giáo hội.

## 6. Được kêu gọi trở thành cội rễ

### *Các vong nhân của Ngài sẽ sống lại* (Is 26,19)

**N**gôn sứ Isaia phản đối tình trạng vô sinh của dân tộc, không có khả năng tự hiến sự sống và khả năng sinh sản của Thiên Chúa, bằng những con đường mà Người đã vạch ra: "*Chúng con đã mang thai, đã quằn quại, nhưng chỉ sinh ra gió: chúng con chẳng giải thoát được thế gian, cũng chẳng sinh sản thêm dân cư cho mặt đất. Các vong nhân của Ngài sẽ sống lại, ... vì lạy Chúa, sương Ngài ban là sương ánh sáng, và đất sẽ cho các âm hồn được hồi sinh*" (Is 26,18.19). Vị ngôn sứ tuyên bố rằng sự cứu rỗi không nằm ở sức mạnh của chúng ta, mà nằm ở quyền năng của Thiên Chúa; và điều này thể hiện dưới hình thức và thời gian mà Người thiết lập. Nó có vẻ ngây thơ đối với những người chỉ nhìn vào chính mình, nhưng đối với những người đã học cách nhận ra những dấu chỉ hành động của Thiên Chúa trong lịch sử, thì đây là thái độ có giá trị: "*Đến muôn*

*đời, hãy tin vào ĐỨC CHÚA: chính ĐỨC CHÚA là Núi Đá bền vững ngàn năm*" (Is 26,4).

**Câu hỏi là: làm thế nào để hồi sinh?**

Cùng với kinh nghiệm về sự vô sinh, được quyền năng của Thiên Chúa cho sinh hoa trái, là bằng chứng về cái chết, được coi như một sự kiện không phải là mục đích cuối cùng trong kế hoạch của Thiên Chúa. Cái chết, không chỉ của cá nhân mà còn của định chế, phải được chiêm ngưỡng như một thực tế mà chúng ta phải trải qua, không phải như một kết luận định mệnh của một lịch sử dài ngắn khác nhau, mà có vẻ như luôn luôn quá ngắn, nhưng như một bước đi trước đến sự Phục Sinh. "Điều phải tìm kiếm trong Kitô giáo và trong đời tu không phải là tư tưởng không chết mà là sống lại. Nhưng cái chết là con đường dẫn đến sự phục sinh. Và đời tu là sự tự nguyện chấp nhận cái chết".[4]

Vì vậy, vấn đề ngày nay đối với đời tu không phải là "làm thế nào để không chết", mà là "làm thế nào để sống lại?" Nói cách khác, mối quan tâm không phải là "bảo quản đồ đạc, ngôi nhà hay toàn bộ Dòng", mà là "cách chúng ta chuẩn bị cho một cuộc sống mới". Bằng cách nào đó, câu chuyện ngụ ngôn mà Thánh Phaolô sử dụng trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô để giúp chúng ta thoáng nhìn thấy bản chất của thân xác phục sinh, có thể giúp chúng ta, về sau rất lâu, hiểu được bước nhảy vọt được đề xuất cho chúng ta: "*Ngươi gieo*

[4] Marko I. RUPNIK, María CAMPATELLI, *Veo una rama de almendro. Reflexiones sobre la vida consagrada*. Nhà xuất bản Pauline, Madrid 2015, trang 122.

*cái gì, cái ấy phải chết mới được sống. Cái ngươi gieo không phải là hình thể sẽ mọc lên, nhưng là một hạt trơ trụi, chẳng hạn như hạt lúa hay một thứ nào khác. Rồi Thiên Chúa cho nó một hình thể như ý Người muốn: giống nào hình thể nấy*" (1Cr 15,36-38).

Cái chết là dấu chỉ lớn nhất của sự gián đoạn trong một dự án. Nó có thể đơn giản có nghĩa là sự kết thúc của nó. Nhưng nó có thể là bước cần thiết cho một mức độ sống khác bao hàm sự chuyển đổi căn bản của dự án. Đây là những gì chúng ta đang nói về. Và tôi vẫn cho phép mình lạm dụng những lời của Thánh Phaolô trong nỗ lực làm sáng tỏ ý nghĩa của sự phục sinh: "*Không phải tất cả chúng ta sẽ chết, nhưng tất cả chúng ta sẽ được biến đổi*" (1Cr 15,51). Cuối cùng, đây mới là điều quan trọng: cuộc sống mới không phải là sự lặp lại của cuộc sống cũ; nó ngụ ý một sự biến đổi sâu sắc đến với những người đến trước cũng như những người mới đến trong chúng ta.

Lựa chọn này không phải là một lựa chọn dễ dàng và thậm chí còn không hề dễ chịu; nhưng việc lựa chọn cuộc sống có nghĩa là gì? Chúng ta muốn trở thành một bông hoa, nhưng chúng ta có chấp nhận trở thành rễ cây không? Tôi lấy hình ảnh và thách đố đi kèm với nó, từ bài phát biểu của Đức Giáo hoàng Phanxicô với các Kitô hữu và người Do Thái tại một cuộc họp ở Budapest vào ngày 12 tháng 9 năm 2021. Ngài trích dẫn nhà thơ Hungary Miklós Radnóti, người bị Đức Quốc xã giam giữ trong trại tập trung, chỉ vì anh là người gốc Do Thái: "Cuối cùng, trong nỗi cô đơn buồn bã của trại tập trung, khi nhận ra rằng cuộc đời đang tàn lụi, Radnóti đã viết: Bây giờ tôi cũng là một cái rễ

…. Tôi đã là một bông hoa, và tôi lại trở thành một cái rễ" (*El Cuaderno de Bor, Raíz*). Chúng ta cũng được mời gọi trở thành cội rễ. Chúng ta thường tìm kiếm thành quả, kết quả, sự khẳng định. Nhưng Đấng làm cho Lời của Người sinh hoa trái trên trái đất với cùng vị ngọt ngào của cơn mưa làm cho cánh đồng nảy mầm (x. Is 55,10), nhắc nhở chúng ta rằng đường lối đức tin của chúng ta là những hạt giống, những hạt giống trở thành rễ dưới lòng đất, rễ nuôi dưỡng ký ức và làm cho tương lai nảy mầm".[5]

Điều gì sẽ cho phép chúng ta đạt được một cuộc sống mới, ngay cả khi nó có nghĩa là phải chết?

## 7. Những ân huệ mở ra cho chúng ta sự sống

### *Thần khí ĐỨC CHÚA sẽ ngự trên vị này* (Is 11,2)

**N**gôn ngữ ngôn sứ của Isaia ("Isaia thứ Nhất") sử dụng trẻ em như dấu chỉ của một cuộc sống mới cho dân tộc, của niềm hy vọng về Đấng Thiên sai sẽ được thực hiện trong tương lai, và mang lại niềm vui lớn lao cho dân tộc đã bị trừng phạt này: "*Dân đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng. ... Chúa đã ban chứa chan niềm hoan hỷ, đã tăng thêm nỗi vui mừng. ... Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta, một người con đã được ban tặng cho ta*" (Is 9,1.2.5). Sự hiện hữu của Người tượng trưng

[5] https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2021/september/documents/20210912-budapestconsiglioecumenico.html

cho sự hiện diện cứu độ của Thiên Chúa giữa dân tộc, như được mạc khải qua những cái tên mà Isaia gán cho Hài Nhi (x. Is 7,14 và 9,5).

Những mối tương giao mới, dựa trên luật pháp và công lý (Is 9,6) được Isaia diễn tả một cách bình dị, luôn liên quan đến sự hiện diện của đứa trẻ: "*Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ. Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau, một cậu bé sẽ chăn dắt chúng*" (Is 11,6). Giá trị của nó không đến từ việc nó "mới", nhưng từ ý muốn sáng tạo của Thiên Chúa và lòng trung thành của Người đối với dân chúng, và cuối cùng, bởi vì thần khí của Đức Chúa ở cùng Người: "*Vì yêu thương nồng nhiệt, ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ thực hiện điều đó*" (Is 9,6). "*Thần khí ĐỨC CHÚA sẽ ngự trên vị này: thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh, thần khí hiểu biết và kính sợ ĐỨC CHÚA*" (Is 11,2).

## Các chìa khóa cho lời đáp trả

Ở đây Isaia cung cấp cho chúng ta một số chìa khóa để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi mà chúng ta đã đưa ra ở cuối phần trước. Trước hết, cuộc sống mới được tạo thành từ *những mối tương giao mới* dựa trên công lý theo phong cách Kinh Thánh: những mối tương giao huynh đệ, liên đới, hiểu biết lẫn nhau; với những mối tương giao mới giữa những người thậm chí không hề giao dịch với nhau và những người hiện cùng nhau thực hiện dự án của Thiên Chúa, Vương quốc của Thiên Chúa. Và thứ hai, đời sống mới được nuôi dưỡng bởi *thần khí của Đức Chúa,* mà chúng tôi sẽ liệt kê ở

đây bằng chữ hoa, vì nó đề cập đến chính Chúa Thánh Thần qua các đặc sủng khác nhau.

Đời sống thánh hiến có trong mình những gì cần thiết để sản sinh ra đời sống mới mà tình yêu Thiên Chúa muốn tạo ra trong Giáo hội của Người: nó có *kinh nghiệm của sự hiệp thông*, điều mà giờ đây nó phải truyền đạt và cổ võ giữa các thành viên khác của Giáo hội, vượt ra ngoài phạm vi bản thân Dòng. Và nó có ân huệ lớn lao của đặc sủng hay *các đặc sủng sáng lập*. Mỗi Dòng phải tự vấn và đảm bảo rằng những ân huệ này vẫn còn sống bên trong, bởi vì chúng là những ân huệ sẽ cho phép nó trở thành một phần của cuộc sống mới, ngay cả khi nó phải trải qua cái chết.

### *a) Kinh nghiệm của sự hiệp thông*

Kinh nghiệm của sự hiệp thông đã định nghĩa đời tu ngay từ đầu, cố gắng noi gương dấu chỉ đặc biệt của cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, như được thuật lại trong Sách Công vụ Tông Đồ: "*Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung*" (Cv 2,44). "*Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung*" (Cv 4,32). Tư tưởng huynh đệ này, thuộc về toàn thể Giáo hội, là điều đã hướng dẫn sự ra đời của nhiều Dòng khác nhau, do đó phục vụ như một *ký ức sống động* cho mọi Kitô hữu, như được thừa nhận bởi *Vita Consecrata*, tông huấn của Thánh Gioan Phaolô II: "Đời sống thánh hiến chắc chắn có thể được coi là đã giúp ích một cách hiệu quả trong việc duy trì trong Giáo hội nghĩa vụ

huynh đệ như một hình thức làm chứng cho Thiên Chúa Ba Ngôi" (*Vita Consecrata,* số 41).

Có thể cống hiến hết mình cho công việc tông đồ không chỉ là một lối sống. Nó là một điều gì đó tự nó có giá trị, như một dấu chỉ của giao ước mà Chúa Giêsu đã diễn tả bằng "điều răn mới" và việc hiến thân cho đến khi hiến mạng sống mình trên Thập giá: "Vậy, trong đời sống cộng đoàn, theo một cách nào đó, nó phải chứng tỏ rằng, hơn cả một công cụ để thực hiện một sứ mạng cụ thể, sự hiệp thông huynh đệ là một *không gian được Thiên Chúa soi sáng* để cảm nghiệm sự hiện diện ẩn giấu của Chúa Phục Sinh" (*Vita Consecrata*, số 42).

Yêu cầu rõ ràng, gần giống như một thách đố mà *Vita Consecrata* đưa ra đối với những người thánh hiến, không chỉ là một lời khuyến khích đạo đức đơn thuần; trên thực tế, nó là một điều kiện sống, một điều kiện để đời sống thánh hiến sản sinh ra một đời sống mới: "Những người thánh hiến được yêu cầu trở thành những chuyên gia thực sự về sự hiệp thông và thực hành linh đạo hiệp thông với tư cách là 'những chứng nhân và kiến trúc sư của kế hoạch cho sự hiệp nhất là đỉnh cao của lịch sử nhân loại trong kế hoạch của Thiên Chúa'" (*Vita Consecrata*, số 46). "Các chuyên gia", không phải "các học giả": liên quan đến "một cách *suy nghĩ, nói năng và hành động* giúp Giáo hội phát triển về chiều sâu và mở rộng" (*Vita Consecrata*, số 46).

Làm thế nào để biến kinh nghiệm nội tâm này thành một đề xuất cho một đời sống Kitô hữu, trong đó họ

đến với nhau theo đặc sủng riêng của mình với các tín hữu khác? Làm thế nào để biến nó thành một kinh nghiệm gia đình, một kinh nghiệm được chia sẻ giữa những người thuộc các bậc sống và hoàn cảnh sống khác nhau, trong đó có những người thánh hiến?

### *b) Ân huệ của đặc sủng*

Những ân huệ mà Chúa Thánh Thần ban cho đời sống thánh hiến không phải do các Dòng tu là người nhận cuối cùng, mà là Giáo hội. "Ân huệ đặc biệt của Thần Khí" là tình yêu hỗ tương của những người tạo nên cộng đoàn (*Vita Consecrata*, số 42), một ân huệ không thể kết thúc trong Dòng, nhưng được tuôn đổ trong Giáo hội, hay thậm chí tốt hơn nữa là trong Dân Thiên Chúa. Cùng với ân huệ đó là ân huệ thứ hai, đặc sủng sáng lập, không thể được duy trì nếu không có nó. Đồng thời, *kinh nghiệm của sự hiệp thông* được truyền đạt, đặc sủng sáng lập cũng được chia sẻ, đó là *kinh nghiệm của Thần Khí*.[6] Đặc sủng được Thần Khí truyền đạt; chúng ta có thể là những người trung gian bằng cách chia sẻ nó.

Trong một thời gian dài, các đặc sủng sáng lập đã được coi là tài sản của các Tu hội và Dòng tu, bị nhầm lẫn với các dự án của đời tu mà trong đó chúng đã được hiện thực hóa. Cuối cùng, các đặc sủng đã nhảy ra khỏi cái giếng mà chúng bị giam cầm và trở thành những dòng sông muốn bón màu cho toàn bộ bề mặt Dân Thiên Chúa và không thể ngăn cản được: "Những ân huệ này nhằm mục đích canh tân và xây dựng Giáo hội.

[6] *Mutuae relationes*, số 11. Rôma 1978.

Chúng không phải là tài sản thừa kế, được bảo đảm an toàn và giao phó cho một nhóm nhỏ bảo quản; đúng hơn, chúng là những ân huệ của Thần Khí được tháp nhập vào thân thể Giáo hội, được thu hút về trung tâm là Đức Kitô và sau đó được chuyển thành động lực truyền giáo" (*Evangelii Gaudium*, số 130).

Đặc sủng không nằm ở kỹ năng hay việc gì được thực hiện, mà nằm ở điều gì thúc đẩy người ta làm điều đó. Đó là một động lực nội tại được thể hiện và phô diễn theo nhiều cách: nó đưa ra một viễn cảnh toàn cầu về Tin Mừng; nó tạo điều kiện thuận lợi cho một tầm nhìn thống nhất về mọi sự sống và sứ mạng mà cuộc sống của chúng ta hướng tới; nó tinh luyện cái nhìn của chúng ta để làm cho nó nhạy cảm với những nhu cầu nhất định, và nó kích thích sự sáng tạo để đáp ứng những nhu cầu đó; nó khiến chúng ta nhận thức được những giá trị mà người khác bỏ lỡ. Vì tất cả những lý do này, đặc sủng sáng lập đồng thời là *động lực thúc đẩy* cá nhân và tập thể phù hợp với nó, và là *động lực ngôn sứ* đánh thức trong các định chế và trong xã hội một chân trời về công lý và nhân loại có xu hướng mờ dần bên trong chúng.[7]

Đặc sủng được thể hiện hoặc phô diễn trong một lối sống. Theo truyền thống, lối sống tu trì là yếu tố hỗ trợ cho các đặc sủng sáng lập. Do đó, những đặc sủng này dễ dàng bị nhầm lẫn với yếu tố đó. Trong một Giáo hội

[7] Xem Luigino BRUNI, *La destrucción creadora. Cómo afrontar la crisis en las organizaciones motivadas por ideales*. Nhà xuất bản Ciudad Nueva, Madrid 2019, trang 21.

đã tái khám phá sứ mạng duy nhất và được chia sẻ giữa tất cả các thành viên của mình, thì các đặc sủng cũng đã được phục hồi như những ân huệ có thể được chia sẻ từ các hình thức và bậc sống khác nhau. Bằng cách này, mỗi đặc sủng sáng lập sẽ trở thành nơi gặp gỡ với nhiều tín hữu khác đồng điệu với đặc sủng đó, và do đó nó sẽ là nơi làm phong phú lẫn nhau.

Sự đóng góp của đời sống thánh hiến, bằng cách chia sẻ các đặc sủng sáng lập trong Giáo hội và trong xã hội, có thể được so sánh với công việc của một người dò mạch nước (bằng que thăm dò) phát hiện ra các mạch nước ở một địa hình có vẻ khô cằn. Người đó không "cho" nước; người ấy chỉ phát hiện ra nước ở đâu bởi vì người ấy nhạy cảm với nước; người ấy có thể phát hiện dòng chảy của nước vì người ấy tìm được động lực của dòng nước ngầm; người ấy đã trải nghiệm nó bên trong chính mình và vì vậy người ấy coi trọng nó. Mục tiêu của người ấy không phải là sử dụng nước vì lợi ích riêng của mình mà là giúp người sử dụng đất dễ dàng tận hưởng nước hơn. Việc bắt đầu sử dụng và tận hưởng nước sẽ phụ thuộc vào chính người dùng. Sau đó, khi nước đã chảy, sẽ có người dùng nói: "Tôi cảm thấy có gì đó bên trong; bằng cách nào đó tôi biết nó ở đó …". Và đất đai sẽ không còn khô cằn nhưng trở nên màu mỡ. Và người dò mạch nước sẽ có thể nói: "Tôi đã hoàn thành sứ mạng của mình. Sẽ không sao nếu tôi biến mất, điều quan trọng là nước đã chảy rồi và đã làm cho nhiều người khác được hưởng dung …".

## 8. Đặc sủng của chúng ta đã trở thành các dòng sông

***Miền nóng bỏng biến thành ao hồ, đất khô cằn có mạch nước trào ra* (Is 35,7)**

**N**hững gì còn sót lại, sự hồi sinh, sự canh tân, ... là những tên gọi khác nhau mà Isaia dùng để nói về điều nhỏ bé còn sót lại của dân Israel, chưa kể đến cả *những kẻ nằm trong bụi đất sẽ trỗi dậy* (Is 26,19). Theo vị ngôn sứ, có rất nhiều mối đe dọa đã quấy rối tàn dư này, và còn nhiều hơn cho những người đã được cải đạo, nhưng cuối cùng có một thực tế mới vượt qua tất cả những điều trên, và vị ngôn sứ đã công bố với nhiều hình ảnh khác nhau, diễn tả sự mới lạ và quyền năng của Thiên Chúa làm cho điều đó có thể thực hiện được: đó là hình ảnh của *bữa tiệc trên núi Xion*, vì "*bàn tay ĐỨC CHÚA sẽ đặt trên núi này mà nghỉ*" (Is 25,10); chúng là những cội rễ mà Giacóp sẽ trồng xuống, qua đó "*Israel sẽ trổ nụ đơm bông, và mặt đất sẽ đầy tràn hoa trái*" (Is 27,6); Đó là mảnh đất màu mỡ sẽ *nở hoa như khóm huệ* (Is 35,2), bởi vì "*có nước vọt lên trong sa mạc, khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu. Miền nóng bỏng biến thành ao hồ, đất khô cằn có mạch nước trào ra*" (Is 35,6-7).

**Như những dòng sông mang phù sa cho đất**

Chúng tôi liên kết hình ảnh cuối cùng mà chúng tôi đã kết thúc ở phần trước. Các đặc sủng sáng lập đã trở thành những dòng sông có khả năng mang phù sa cho đất, vượt ra ngoài các định chế tu trì. Nhưng ở mức độ lớn hơn, điều này sẽ phụ thuộc vào những đặc sủng này mà các tín hữu khác có thể khám phá và tiếp nhận.

Bằng cách này, *những người còn sót lại* sẽ trở thành *một Gia đình đặc sủng*, hoặc tốt hơn nữa, sẽ được tháp nhập và canh tân trong thực tại Giáo hội mới này.

*Vita Consecrata* (1996) đã ám chỉ đến hiện tượng này: "Chúng ta có thể nói rằng một chương mới đầy hy vọng đã bắt đầu trong lịch sử tương quan giữa những người thánh hiến và giáo dân" (*Vita Consecrata*, số 54). Đức Giáo hoàng Phanxicô đã giới thiệu Năm Đời sống Thánh hiến (2015) bằng một lá thư ngài gửi "ngoài những người thánh hiến, *còn gửi đến giáo dân chia sẻ với họ những tư tưởng, tinh thần và sứ mạng*" và những người "cảm thấy được kêu gọi, chính trong hoàn cảnh giáo dân của mình, để tham gia với cùng một tinh thần đặc sủng".[8]

Trong bối cảnh đó là việc tái khám phá thực tại đặc sủng của Giáo hội, một hệ quả trực tiếp của việc thừa nhận vai trò lãnh đạo của Chúa Thánh Thần trong việc phúc âm hóa, như Công đồng đã nói: Chúa Thánh Thần này không những thánh hóa và hướng dẫn Dân Chúa ... mà còn phân phát những ân sủng đặc biệt cho các tín hữu thuộc mọi hoàn cảnh …" (*Lumen Gentium*, số 12).

Chắc chắn chúng ta sẽ nhận thấy mình ở giữa những người ghen tức, những người sợ rằng đặc sủng của họ sẽ bị những người mới đến lãng phí, hiểu lầm hoặc đánh giá thấp. Những ai bị thử thách bởi những mối nghi ngờ này nên nhớ và bắt chước thái độ của Môsê

[8] Đức Giáo hoàng Phanxicô, *Tông thư gửi tất cả những người thánh hiến nhân dịp Năm Đời sống Thánh hiến*. (21/11/2014), III-1.

đối với thái độ của chàng trai trẻ Giôsuê, anh chàng này ghen tức vì một số người Israel đã nói ngôn sứ trong trại mà không có sự công nhận chính thức nào với họ. Môsê không cảm thấy danh tính ngôn sứ của mình bị đe dọa, vì lý do này, ông trả lời Giôsuê: *Anh ghen dùm tôi à? Phải chi ĐỨC CHÚA ban Thần Khí trên toàn dân của Người để họ đều là ngôn sứ! Phải chi ĐỨC CHÚA ban Thần Khí của Người trên họ* (Ds 11,29). Ý tưởng "*Phải chi*" không thể bị giản lược thành một ước muốn vô ích nhưng nó phải được phô diễn thành một chiến lược thừa nhận và đồng hành của giáo dân, những người tự nhận ra rằng họ bị thu hút bởi đặc sủng.

Hình ảnh ngôn sứ của Isaia – "*nước vọt lên trong sa mạc, khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu*" (Is 35,6) được suy tư ở đây, nơi mà sự phong phú của một đời sống thánh hiến, dường như cằn cỗi, được phô diễn bởi vì, để nó bị cuốn đi bởi Thần Khí, nó đã có thể nhận ra đặc sủng sáng lập vượt ra ngoài các cơ cấu định chế của chính mình, và "đặt lại nó ở nơi mà các bậc sống khác nhau có thể hòa nhập nó theo cách thức phù hợp với từng ơn gọi cá nhân".[9]

Cộng đoàn thánh hiến chấp nhận trách nhiệm làm trung gian của Thần Khí giúp đặc sủng có thể tiếp tục tồn tại. Qua sự trung gian của mình, Gia đình đặc sủng xuất hiện trong bối cảnh "sứ mạng được chia sẻ" tương ứng với tư tưởng Giáo hội-Hiệp thông. Và vì thế, điều từng khiến các tu sĩ nam nữ cảm thấy tách biệt và khác biệt với các Kitô hữu khác, thì ngày nay mang lại cho họ

[9] R. COZZA, *sđd.*, trang 71-72.

quan điểm để tự coi mình là một Kitô hữu, thậm chí trùng hợp với nhiều giáo dân đến sống cùng đặc sủng và cùng lúc đó là đường lối thánh hiến riêng biệt của họ. Chúng ta sẽ thấy điều này được thể hiện rõ hơn trong Isaia thứ Hai.

### *Hướng dẫn suy tư cá nhân và cộng đoàn*

1. Ở đầu mỗi phần đều có trích dẫn một câu ngắn gọn về Isaia thứ Nhất vì nó liên quan đến chủ đề cụ thể của phần đó. Có thể hữu ích nếu đọc những đánh giá này một cách "liên tục", bắt đầu từ phần bắt đầu chương và thảo luận về chúng dựa trên những đánh giá đó: chúng gợi ý cho chúng ta điều gì, chúng ta tìm thấy những dấu chỉ nào để có thể diễn giải thời điểm hiện tại trong đó chúng ta sống, để có thể nhìn nhận lịch sử hiện tại của chúng ta như một *lịch sử cứu độ*?

2. Chúng ta bị ảnh hưởng thế nào bởi nhận thức về việc "giảm sút" liên quan đến đời tu và định chế của chính chúng ta? Nhận thức này khơi dậy trong chúng ta những cảm xúc gì, tích cực hay tiêu cực? Nhận thức này có phải là *tiêu chí để đọc cuộc sống* hay không?

3. Điều gì trong mọi điều chúng ta đang trải qua mời gọi chúng ta phục hồi ơn gọi của mình? Làm thế nào chúng ta có thể mô tả *sự gián đoạn* giữa đời tu mà chúng ta gặp phải khi bắt đầu hành trình ơn gọi của mình và đời sống mà ngày nay chúng ta hiểu là Thần Khí đang thúc đẩy?

4. "Hương vị thiêng liêng của việc trở thành một dân tộc" (*Evangelii Gaudium*, số 268): Làm thế nào chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta cảm thấy mình thuộc về một dân tộc, chúng ta không đặt mình lên trên, rằng chúng ta quan tâm đến mọi điều liên quan đến dân Thiên Chúa?

5. Chúng ta nhận ra những dấu chỉ nào cho thấy Thiên Chúa tiếp tục hành động trong Giáo hội, tái tạo Giáo hội bằng sức sống mới? Và trong đời sống thánh hiến, chúng ta có tìm thấy những dấu chỉ canh tân ảnh hưởng đến chúng ta một cách nào đó không?

   • Lời cầu nguyện của chúng ta cho ơn gọi, chúng ta đánh giá nó như thế nào? Nó có liên lụy đến chúng ta hay không? Phải chăng nó không buộc chúng ta phải biện phân nơi chính mình điều gì thuận lợi hay cản trở sự xuất hiện của những ơn gọi mới? Nó có khiến chúng ta phải chịu trách nhiệm về việc trung gian trong việc truyền đạt đặc sủng hay không?

6. Đời sống thánh hiến, cộng đoàn, định chế của chúng ta có cổ võ đời sống ơn gọi mới trong Giáo hội dựa trên đặc sủng đã phát sinh cho chúng ta không? Chúng ta nuôi dưỡng nó như thế nào, hay điều gì gây khó khăn cho chúng ta?

7. "*Chúng ta chuẩn bị thế nào cho một cuộc sống mới*": nó trông như thế nào? Việc chúng ta chấp nhận trở thành cội rễ có ý nghĩa gì? Câu trích dẫn của Đức Giáo hoàng Phanxicô được trích dẫn ở đây, trong đó ngài trích dẫn nhà thơ Hungary Miklós Radnóti, nó

gợi ý cho chúng ta điều gì, dựa trên kinh nghiệm của chính chúng ta?

8. Kinh nghiệm của sự hiệp thông: nó tồn tại trong cộng đoàn hay chúng ta làm cho nó vươn tới những người mà chúng ta liên hệ, và đặc biệt là những người mà chúng ta cùng chia sẻ sứ mạng? Chúng ta có biến nó thành một quyết nghị cho đời sống Kitô hữu hay không?

   • Chúng ta có sống đặc sủng sáng lập của mình như một *nơi gặp gỡ* với các tín hữu khác không? Hình ảnh người dò tìm nước (phần 7b) gợi ý cho chúng ta điều gì về việc trung gian của chúng ta trong việc giúp đỡ người khác khám phá đặc sủng nơi chính họ?

9. Phải chăng thực tế là các đặc sủng sáng lập, trong đó có chúng ta, đã trở nên mang tính giáo hội hơn và được coi như những ân huệ có thể được chia sẻ từ các bậc sống khác nhau, điều đó có phải là điều tích cực đối với chúng ta hay không? Chúng ta có thoải mái với viễn cảnh chia sẻ đặc sủng này không, hay nó gây ra nỗi sợ hãi trong chúng ta, và nếu có thì những nỗi sợ hãi này là gì?

# PHẦN THỨ HAI

## MỘT ĐỜI TU ĐƯỢC THẦN KHÍ LÀM TRUNG GIAN

### Phần chọn đọc của chúng tôi: Isaia thứ Hai (Is 40 đến 55)

**V**ị ngôn sứ viết các chương từ 40 đến 55 của sách Isaia sống vào nửa sau thế kỷ thứ VI trước Công nguyên, khi thời kỳ lưu đày sắp kết thúc, và sau đó, khi những người đầu tiên trở về Palestine đang cố gắng để định cư, giữa sự chối bỏ hoặc thậm chí bị ngược đãi bởi chính những người đồng hương của họ.

Thiên Chúa phán: "*Hãy an ủi, an ủi dân Ta*" (Is 40,1). Sự an ủi là chìa khóa đầu tiên cho thông điệp của vị ngôn sứ này. Và ngay lập tức ông mời gọi mọi người dọn đường vì Thiên Chúa sắp đến.

Đối với một dân tộc đang chìm trong tuyệt vọng, đau khổ trong cảnh lưu đày, vị ngôn sứ dám tuyên bố rằng sự giải thoát đến với họ qua một người ngoại quốc, một người ngoại giáo, vua Kyrô, người mà ông chỉ ra như một công cụ và tôi tớ của Thiên Chúa, sẽ là một vụ bê bối đối với nhiều người Israel. Vị ngôn sứ gặp phải sự phản kháng của một dân tộc mù và điếc (x. Is 43,8), những người không tin vào những lời hứa của Thiên Chúa: "*Đường tôi đi, ĐỨC CHÚA không nhìn thấy, quyền lợi của tôi, Thiên Chúa chẳng đoái hoài*" (Is 40,27). Chứng cận thị của mắt họ ngăn cản họ nhìn xa hơn thời điểm hiện tại, và vị ngôn sứ giúp họ chiêm

ngưỡng toàn bộ lịch sử và nhận ra Thiên Chúa của họ là *Đức Chúa của lịch sử*. Người là Đấng đã chọn vua Kyrô: "*Điều đó, ai đã thực hiện, ai đã làm nên? - Chính là Đấng từ nguyên thủy đã an bài cho các thời đại nối tiếp nhau. Chính là Ta. Ta là ĐỨC CHÚA, Ta là khởi nguyên, và giữa những người của thời sau hết, Ta vẫn là Ta*" (Is 41,4).

Tình trạng sụt giảm, hủy diệt xuất hiện như một "không gian được Thiên Chúa soi sáng" trong đó Thiên Chúa hiện diện, Thiên Chúa giải cứu con người để thực hiện một cuộc xuất hành mới vượt trên cuộc xuất hành cũ. Trong cuộc xuất hành này, quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa được biểu lộ: "*Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa, chớ quan tâm về những việc thuở trước. Này Ta sắp làm một việc mới, việc đó manh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao? Phải, Ta sẽ mở một con đường giữa sa mạc, khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn*" (Is 43,18-19).

Được soi sáng cách đặc biệt, trong mầu nhiệm riêng của chúng, là bốn bài ca về Người Tôi Trung của Đức Chúa, giúp các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên hiểu rõ hơn về hình ảnh Chúa Giêsu, Đấng Messia đau khổ và dường như đã thất bại, nhưng cuối cùng lại được Chúa Cha tôn vinh. Trong họ nổi bật lên vai trò lãnh đạo của Thiên Chúa, Đấng chọn vị Tôi Trung của Người theo kế hoạch cứu độ mà Thiên Chúa đã hoạch định từ đầu (Is 42,6). Người Tôi Trung đóng vai trò là người trung gian và là dấu chỉ giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người, người mang ánh sáng, không chỉ cho dân Israel mà còn cho tất cả các dân tộc, cho đến tận cùng trái đất (Is 49,6). Người Tôi Trung thực hiện công việc của

mình một cách hiền lành, được Thiên Chúa nâng đỡ và được thần khí Người thúc đẩy (Is 42,1). Ông ta sống trong kinh nghiệm thất bại và bị khinh miệt, nhưng sức mạnh của ông ta được tìm thấy trong Thiên Chúa. Bài ca cuối cùng (Is 52,13 - 53,12) nói về nỗi thống khổ của Người Tôi Trung đến tột cùng: chết và được chôn cất. Nhưng đó không phải là một cái chết vô ích, "ông đã không đau khổ vô ích", "nhờ ông mà kế hoạch của Thiên Chúa sẽ thành công" (Is 53,10-11). Từ vực thẳm đó Thiên Chúa nâng ông lên.

Trước khi kết thúc, vị ngôn sứ ngỏ lời tuyên xưng tình yêu với Giêrusalem nhân danh Thiên Chúa, trong đó ông tuyên bố với thành này rằng tình trạng vô sinh của nó không phải là cuối cùng, rằng Thiên Chúa sẽ ban cho nó khả năng sinh sản mà dường như nó không thể có được: "*Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sẻ, không sinh con; ... Vì con của phụ nữ bị bỏ rơi thì đông hơn con của phụ nữ có chồng - ĐỨC CHÚA phán. Hãy nới rộng lều ngươi đang ở, ... Vì ngươi sẽ tràn ra hai bên tả hữu*" (Is 54,1.2.3).

Quyền năng của Lời Chúa vượt quá sự dự đoán của chúng ta, vị ngôn sứ nhấn mạnh, và chính lời đó mà chúng ta phải chú ý để biết kế hoạch của Thiên Chúa, "*Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA*" (Is 55,8).

## 1. Bỏ lại đằng sau những quy chiếu về bản thân

***Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho ĐỨC CHÚA* (Is 40,3)**

**I**saia thứ Hai có đầy những con đường: những con đường phải đi theo, những con đường cần khám phá. Trong số đó là những con đường mà dân phải chuẩn bị cho Thiên Chúa đến (Is 40,3); một số khác là những công việc Thiên Chúa xây dựng để dẫn dắt dân tộc đến tự do (Is 42,16; 43,19; 48,17; 49,11; 51,10); và chúng ta phải tìm kiếm chúng một cách cẩn thận, bởi vì đường lối của Thiên Chúa luôn khác với đường lối của chúng ta (Is 55,8-9). Nó không được trình bày như một nhiệm vụ dễ dàng: những con đường mà dân chúng phải chuẩn bị, giống như những con đường Thiên Chúa ban cho chúng ta, sẽ được vạch ra trong sa mạc (Is 40,3), trên thảo nguyên (Is 43,19), nghĩa là, chúng sẽ mới, khác thường. Và rất nhiều cấu trúc và truyền thống sẽ phải được sửa đổi để nhường chỗ cho những con đường mới: "*Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy, mọi núi đồi sẽ phải bạt xuống, nơi lồi lõm sẽ hóa thành đồng bằng, chốn gồ ghề nên vùng đất phẳng phiu*" (Is 40,4). "*Mọi núi non của Ta, Ta sẽ biến thành đường sá, những con lộ của Ta, Ta sẽ đắp cao*" (Is 49,11).

Trong sự cởi mở đối với kế hoạch của Thiên Chúa, vị ngôn sứ nói về việc tìm kiếm điều thiết yếu, trước mọi sự đã lỗi thời: "*Cỏ héo, hoa tàn, nhưng lời của Thiên Chúa chúng ta đời đời bền vững*" (Is 40,8).

**Những con đường gặp gỡ**

Đây là tác vụ mà đời tu ngày nay phải đối mặt: vạch ra con đường trong sa mạc, nơi không có lối đi và nơi mọi thứ phải được canh tân; phá bỏ những ngọn núi và ngọn đồi đã giữ chúng ta ở trên cao, nâng cao những thung lũng trong vùng thoải mái của chúng ta và rất nhiều tình huống thấp kém hay thoải mái đã giam cầm chúng ta và tách chúng ta ra khỏi mối tương giao hợp tác giữa các tín hữu, giáo dân và tu sĩ. Chúng là những con đường gặp gỡ, những con đường để cùng nhau thực hiện kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa, sứ mạng của Giáo hội.

Việc ra đi có một điều kiện tiên quyết: đó là sự từ bỏ việc tự quy chiếu. Trong trường hợp này, vấn đề không phải là những người khác tiếp cận chúng ta, hay họ đến để sống theo lối sống của chúng ta, hay họ tháp nhập vào các cơ cấu của chúng ta ... mà ngược lại, và đó chính là chỗ khó khăn. Chúng ta đi ra ngoài để gặp gỡ và cùng nhau hành trình. Chúng ta sẽ phải thay đổi điều gì không cần thiết? "*Ta hướng dẫn ngươi trên đường ngươi đi*" (Is 48,17): Chúng ta hãy mở rộng tầm mắt trước sự thay đổi trong chu kỳ lịch sử đang diễn ra ở cấp độ xã hội, và chúng ta hãy nhìn vào những manh mối tuyệt vời mà Công đồng Vaticanô II đã chỉ ra trong lĩnh vực giáo hội, những manh mối cho thấy giáo hội học về sự hiệp thông đã và đang trở nên rõ ràng và nhân rộng trong giai đoạn hậu công đồng cho đến thời Đức Giáo hoàng Phanxicô.

Đời tu mà chúng ta kế thừa thường bị giam cầm quá nhiều bởi những "phụ kiện" đã được nâng lên hàng thánh thiêng, với một lời cầu nguyện quá chính thức và hợp lý về mặt giáo luật đến nỗi khó chấp nhận những

thay đổi, và với những cơ cấu cộng đoàn phải tuân theo những lịch trình cứng nhắc, được cho là đảm bảo việc tuân thủ thường xuyên. Điều cần thiết là phá vỡ khuôn mẫu, im lặng để lắng nghe Thần Khí, tiếng nói của Người đã bị quá nhiều trang phục văn hóa át đi. Trong thinh lặng, tách biệt khỏi cỏ khô và bông hoa héo, chúng ta nhận ra điều gì là vĩnh viễn, lời Thiên Chúa đã được truyền cho chúng ta trong đặc sủng của Thần Khí. Chính nhờ điều này mà chúng ta bắt đầu cuộc hành trình dọc theo những con đường mới dành cho cuộc gặp gỡ.

Việc ra đi đòi hỏi phải thực hành *văn hóa từ bỏ*: rất nhiều thứ phụ thuộc đã gắn liền với chúng ta, các hình thức văn hóa ... để dấn thân vào *lối sống khổ hạnh gặp gỡ* và hiệp thông với giáo dân trong Thần Khí, trong đặc sủng mà với nó chúng ta đã được làm các người trung gian. Và đây là một văn hóa, bởi vì đồng thời phải quan tâm đến việc bảo tồn những gì thực sự đặc trưng cho đời sống thánh hiến.

Vì vậy, vấn đề không phải là đi ra ngoài và ứng biến. Hoàn toàn ngược lại. Trong việc này, chúng ta mạo hiểm những gì cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta và cũng sẽ là nguồn gốc của sự sống mới: đặc sủng và việc truyền đạt nó. “Sự hồi sinh không phải là một sự kiện ngẫu nhiên. Đó không phải là điều gì đó xảy ra với một nhóm một cách ngẫu nhiên, không có kế hoạch và bất ngờ. Sự hồi sinh là tiến trình có ý thức sẵn sàng sống trong một thế giới mới và đang thay đổi, ngay cả

khi những người khác chưa sẵn sàng làm như vậy và thế giới không muốn những thay đổi".[1]

## 2. Một mô hình mới là nền tảng cho việc trung gian của chúng ta

### *Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa, chớ quan tâm về những việc thuở trước* (Is 43,18)

**Đ**ức Chúa của lịch sử vẫn tiếp tục hành động, kế hoạch của Người vẫn chưa hề phai nhạt. Chúng ta không sống trong tàn dư của năm qua, nhưng trong buổi bình minh của một thời đại mới: đây là thời của Thiên Chúa. Đây là thông điệp mà vị ngôn sứ cố gắng trình bày cho những người đang sống trong hoài niệm về quá khứ; ông mời gọi họ hãy khám phá những gì đã là thực tại rồi, ngay cả khi nó chỉ mới thành hình, và tập trung sự chú ý của họ vào những gì sắp xảy ra, chứ không phải những gì đã qua: "*Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa, chớ quan tâm về những việc thuở trước. Này Ta sắp làm một việc mới, việc đó manh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao?* (Is 43,18-19). Con người được tái sinh vì Thiên Chúa chăm sóc họ: "*Đừng sợ hãi: có Ta ở với ngươi. Đừng nhớn nhác: Ta là Thiên Chúa của ngươi. Ta cho ngươi vững mạnh, Ta lại còn trợ giúp với tay hữu toàn thắng của Ta*" (Is 41,10). Những người cuối cùng và hèn mọn nhất thu

[1] Joan CHITTISTER, *Tal como éramos. Una historia de cambio y renovación*. Nhà xuất bản Claretianas, Madrid 2006, trang 284.

hút sự chú ý của Thiên Chúa một cách đặc biệt: "*Những ai nghèo hèn, khốn khổ, tìm nước không ra, lưỡi khô vì khát. Ta, ĐỨC CHÚA, Ta sẽ đáp lời, Ta, Thiên Chúa của Israel, Ta sẽ không bỏ rơi chúng*" (Is 41,17).

**Có phải chúng ta đang chuẩn bị cho cái mới không?**

"*Mãi bây giờ, những điều đó mới được tạo nên, chứ trước ngày đó, ngươi chưa hề nghe biết bao giờ, kẻo ngươi nói: tôi biết tất cả!*" (Is 48,7). Tính trọn vẹn của lời ngôn sứ giúp chúng ta làm nổi bật tính mới mẻ của điều chúng ta đang bắt đầu sống. Đó là một mô hình mới tạo nền tảng cho công việc trung gian được ủy thác cho chúng ta, việc truyền đạt đặc sủng.

Mô hình hướng dẫn chúng ta có một số đặc điểm khiến nó khác biệt sâu sắc với mô hình chúng ta phải sống trước Công đồng:

- Khuôn khổ định hình nó là khuôn khổ của một Giáo hội, trên hết, cảm nhận rằng mình là *Dân Thiên Chúa*; trên hết mọi thứ phân loại và với phẩm giá như nhau, tất cả các thành viên của nó hợp thành nhóm *những người tin vào Chúa Giêsu*, hiệp nhất để xây dựng Vương quốc của Thiên Chúa. "*Chỉ có một thân thể, một Thần Khí* ..." (Ep 4,4).

- Trung tâm chỉ có một: *Đức Kitô và Tin Mừng*. Đó không phải là đấng sáng lập hay phương pháp của tôi, cũng không phải con đường của tôi hay tổ chức của tôi, tất cả chúng đều ở cấp độ trung gian hoặc công cụ để đi đến trung tâm.

• Chúng ta nhận ra *Chúa Thánh Thần* như là nhân vật chính của toàn bộ sứ mạng của Giáo hội. Người phân phát các đặc sủng của Giáo hội, trong số đó có các đặc sủng sáng lập, là ân huệ dành cho Giáo hội và thế giới, và có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, trong bậc sống tu trì hay giáo dân.

• Câu hỏi về căn tính riêng của chúng ta, cũng như căn tính đặc sủng của chúng ta, không bắt đầu bằng "Tôi là ai?", mà là "Tôi là vì ai?" (x. Đức Giáo hoàng Phanxicô, *Christus Vivit*, số 286), và câu hỏi đó có xu hướng hợp nhất toàn bộ con người chứ không chỉ một khía cạnh hay một chiều kích của con người.

• Cũng vậy, căn tính đặc sủng không được hình thành từ một tiến trình cá nhân hay sự cô lập của những người khác biệt, nhưng trong sự tương tác cộng đoàn. Điều trung tâm không phải là cái tôi mà là chúng ta, là người khác. "Chúng ta được mời gọi để vận động và gặp gỡ trong cái "chúng ta", là cái tổng thể thì lớn mạnh hơn tổng số các thành phần nhỏ lẻ" (*Fratelli Tutti*, số 78).

• Giống như khi đề cập đến Giáo hội, chúng ta đã bắt đầu bằng cách làm nổi bật Toàn thể, Giáo hội như một Dân tộc, với mục đích duy nhất và sứ mạng được chia sẻ, với một Trung tâm duy nhất và một Nhân vật chính duy nhất của việc phúc âm hóa, cũng như vậy trong tiến trình chuyển đổi từ Dòng sang Gia đình đặc sủng, chúng ta nêu bật suối nguồn nguyên thủy mà từ đó tất cả chúng ta đều cùng uống, *đặc sủng chung và*

*mạng lưới hoặc các mối tương giao* phải chảy giữa các nhóm khác nhau tạo nên Gia đình.

- Sự thay đổi giọng điệu từ đời tu kiểu cách sang đời tu kiểu người Samaritanô được diễn đạt và chia sẻ trong Gia đình đặc sủng. Đặc sủng sáng lập kêu gọi toàn thể Gia đình gặp gỡ những người ở vùng ngoại vi, bên lề nhân loại: ở đó người ta học cách trỗi dậy trở lại. Chính ở đó sự cứu rỗi cấp bách của Thiên Chúa được phát sinh; và trong phản ứng của mình, Thiên Chúa kêu gọi sự tham gia của những người mà Người gọi là công cụ cứu rỗi của Người. Việc tận hiến cho những người hèn mọn nhất là cách kích hoạt nguồn năng lượng sẽ mang lại sức sống cho đặc sủng sáng lập.

Làm thế nào để chúng ta tiếp thu mô hình mới này? Làm thế nào để chúng ta kết hợp với nó?

## 3. Được tái lập trong đặc sủng

***Hãy đưa mắt nhìn lên tảng đá: từ tảng đá này, các ngươi đã được đẽo ra*** **(Is 51,1)**

**M**ột số cội rễ mạnh mẽ đang hỗ trợ dân Israel, và vị ngôn sứ ghi nhớ chúng bởi vì con đường giải phóng mà ông loan báo cho dân tộc sẽ không được thực hiện bằng cách phá bỏ những cội rễ đó, mà bằng việc phục hồi chúng. Những hình ảnh được ông sử dụng mang sức mạnh đặc trưng cho lối diễn đạt mang tính ngôn sứ: "*Hãy đưa mắt nhìn lên tảng đá: từ tảng đá này, các ngươi đã được đẽo ra; hãy đưa mắt nhìn vào hầm đá: từ hầm đá này, các ngươi đã*

*được lấy ra*" (Is 51,1); và ông mời gọi họ nhìn vào các vị tổ phụ sáng lập dân tộc: "*Hãy ngước mắt nhìn tổ phụ Abraham và Sara, người đã sinh ra các ngươi*" (Is 51,2). Nguồn gốc đó là việc tuyển chọn dân Israel, và trong đó việc thuộc về Thiên Chúa của dân tộc đã được ấn định: "*Nhưng bây giờ, đây là lời ĐỨC CHÚA phán, lời của Đấng tạo thành ngươi, hỡi Giacóp, lời của Đấng nắn ra ngươi, hỡi Israel: Đừng sợ, vì Ta đã chuộc ngươi về, đã gọi ngươi bằng chính tên ngươi: ngươi là của riêng Ta!*" (Is 43,1).

**Sự trở lại của tình yêu khi trưởng thành**

Cách diễn đạt đầy chất thơ trong phần này có lẽ là "Sự trở lại với tình yêu đầu tiên". Nhưng tôi chọn cách diễn đạt thực tế hơn. Mỗi lứa tuổi, mỗi thời điểm trong cuộc sống đều có cách sống và cách thể hiện tình yêu riêng. Đối với tôi một cách diễn đạt phù hợp hơn là: *sự trở lại với tình yêu ở độ tuổi trưởng thành*. Nội dung của nó là khơi dậy nhận thức về mối tương giao mật thiết với Thiên Chúa, mối tương giao có thể vẫn bị vướng mắc theo thời gian trong một rừng rậm các công thức giáo lý, những biện minh về mặt tư tưởng và những thói quen. Trong mối tương giao này, tính hiện thực của những điểm yếu của chúng ta, những thất vọng giả định của chúng ta, về việc biết rằng chúng ta được Thiên Chúa dẫn dắt trên một con đường không trùng với con đường mà chúng ta mong muốn. Đó không phải là tình yêu được thể hiện bằng ngọn lửa tuổi trẻ, mà là sự phó thác đầy tin tưởng của người đang bồng bế chúng ta trong tay và là người mà chúng ta thuộc về,

bởi vì *từ sâu thẳm tình yêu của Người, chúng ta đã bị rút ra khỏi đó*.

Phục hồi mối tương giao yêu thương này là điều kiện thiết yếu để tham gia vào đời sống mới mà Thần Khí khơi dậy trong Giáo hội-Hiệp thông. Đối với mỗi Dòng nói riêng, đó là một thách đố và cũng là một trách nhiệm, bởi vì nếu không đáp ứng điều kiện này, Dòng tu sẽ không thể làm trung gian để truyền đạt đặc sủng thành lập của mình cho các thế hệ mới, và đặc biệt hơn là cho giáo dân, những người có thể cảm thấy được mời gọi tham gia vào đặc sủng đó.

Trong một số trường hợp, việc thiếu dinh dưỡng thiêng liêng; việc thi hành nghiệp vụ mà không làm chứng tá, ở những trường hợp khác; việc tự quy chiếu, đặt uy tín của cơ sở lên hàng đầu; việc thần tượng hóa đặc sủng, đã tách rời khỏi Tin Mừng và Giáo hội mà nó phải quy chiếu .... Đây là những trở ngại thực tế và hiện tại đang ngăn cản một bộ phận tốt đẹp của đời tu ngày nay khỏi việc tái lập đặc sủng, khỏi *việc trở lại với tình yêu khi trưởng thành*.

Đó là ý nghĩa của *việc tái lập*: cho phép mình được khắc lại vào *tảng đá mà từ đó chúng ta đã được khắc vào* nguồn gốc của mình, để phục hồi *chiều sâu mà từ đó chúng ta đã được rút ra*, để sống lại cảm nghiệm cảm động trước những vết thương của nhân loại và của Giáo hội, lắng nghe tiếng gọi của Thần Khí để tìm ra những câu trả lời mới vượt ra ngoài những cấu trúc mà chúng ta đã kế thừa, quay trở lại trọng tâm của Tin Mừng để kết nối với những gì đã thúc đẩy những đấng sáng lập của chúng ta đối mặt với kinh nghiệm sáng lập

của họ và để có thể hòa hợp sự hoán cải này với những gì chính Giáo hội đang thực hiện để phục hồi căn tính của *sự hiệp thông vì sứ mạng của mình*.[2] Chỉ khi chúng ta làm sống lại động lực của sự tái lập đó, thì chúng ta mới có thể cảm thấy đủ tư cách và được hợp pháp hóa để trở thành những người trung gian của Thần Khí trong việc truyền đạt đặc sủng cho những người mới đến. Nếu không, điều duy nhất chúng ta truyền đạt sẽ là sự thần tượng về đặc sủng.[3]

## Sự phục hồi điều thiết yếu

Đối với một đặc sủng có truyền thống chỉ được thực hiện trong đời sống thánh hiến, điều hợp lý là tất cả "gánh nặng" văn hóa, ngôn ngữ, kinh nghiệm, biểu tượng ... sẽ được liên kết chặt chẽ với bối cảnh của đời sống thánh hiến. Trước khi áp dụng nó vào đời sống giáo dân, phải nỗ lực xác định cốt lõi thiết yếu nâng đỡ nó, vốn luôn đề cập đến Tin Mừng, đi theo Đức Kitô, đến niềm đam mê Nước Trời, đến việc sống mầu nhiệm Giáo hội-Hiệp thông. *Cốt lõi đặc sủng* này vượt xa các hình thức đời sống Kitô hữu mà trong đó nó được thể hiện rõ ràng và trải nghiệm.

---

[2] Xem J. CASTELLANO, *Replantear el carisma y los carismas de la vida consagrada desde la misión compartida: forma de vida y mission*; B. FERNÁNDEZ y F. TORRES (EDS.), *La misión compartida*. Nhà xuất bản Claretianas, Madrid 2002, trang 135-141.

[3] Xem SICARI, Antonio M.: *Gli antichi carismi nella Chiesa. Per una nuova collocazione*. Jaca Book. Milano 2002, trang 58-66.

Việc phục hồi cốt lõi thiết yếu này phải được thực hiện dưới ánh sáng của hành trình phúc âm của những đấng sáng lập, đồng thời xác định trong đó những kinh nghiệm sống mà nơi đó đặc sủng xuất hiện một cách rõ ràng hơn. Đồng thời, tu sĩ và giáo dân cố gắng nhận ra trong kinh nghiệm của chính họ, trong hành trình cuộc sống của chính họ, cốt lõi thiết yếu này chung với nhau, và họ sẵn sàng cho phép mình tương tác với nhau để biện phân đặc sủng của bất kỳ dự án nào hoặc các bậc sống mà trong đó, về mặt lịch sử, nó đã thành hiện thực. Bằng cách này, tất cả những người tham gia được mời gọi đảm nhận trách nhiệm cùng nhau trở thành gương mặt của tin mừng mà đặc sủng mang lại cho Giáo hội.

Điều này có nghĩa là khôi phục lại những cội rễ nguyên thủy và sống chúng trong hệ sinh thái xã hội-giáo hội mới. Hoặc, nếu một hình ảnh "có tính xây dựng" hơn được ưa thích hơn, điều đó có nghĩa là xác định các nền tảng đích thực hỗ trợ chúng ta và trên đó xây dựng một "môi trường sống" có thể được nhận biết trong bối cảnh xã hội-giáo hội mới. Cội rễ và nền tảng hướng chúng ta đến đặc sủng sáng lập và cốt lõi của một căn tính, hơn bao giờ hết, mang tính "theo bối cảnh", vì nó phát triển trong sự hiệp thông với các căn tính khác, cùng tham gia vào một đặc sủng từ các dự án quan trọng khác nhau và với nó cùng chia sẻ một sứ mạng.

**Một tầm nhìn ơn gọi của đặc sủng**

Đối với những người thánh hiến, *việc tự tái lập đặc sủng* cũng là khẳng định nó như nguồn gốc và cội rễ của đời sống thánh hiến, của ơn gọi tu trì của họ, vốn

tượng trưng cho cách thức đặc biệt để theo Đức Kitô trong một chương trình đời sống cộng đoàn và tổ chức. Việc thực hiện chương trình hiện sinh này giúp họ trở thành *những chuyên gia về hiệp thông và hướng dẫn linh đạo* (*Vita Consecrata*, số 46 và 55.3) để phục vụ dân Kitô giáo và trên hết, nó khiến họ trở thành *những dấu chỉ và ngôn sứ* của cùng một đặc sủng hiệp nhất họ với nhiều người khác. *Tầm nhìn ơn gọi* về đặc sủng này sẽ cần thiết đối với họ, ngõ hầu trong vai trò như là những người trung gian truyền đạt đặc sủng cho giáo dân, chúng có thể giúp họ sống sự đồng hóa của họ với đặc sủng như một dạng của ơn gọi.

Trong sự bổ sung cho nhau của các ơn gọi trong cùng một đặc sủng, những người thánh hiến học cách từ bỏ sự an toàn và tĩnh lặng của "bậc sống hoàn thiện" và sự tách biệt của những nơi mà đời sống Kitô hữu được thực hiện, và để chọn sự căng thẳng mà động lực của sự hiệp thông và sự cùng tồn tại của các dự án hiện sinh khác nhau nhằm phục vụ cho sứ mạng chung. Họ từ bỏ vai trò chủ đạo của mình và đề cao vai trò của giáo dân, trở thành những người cộng tác với họ, không ngừng đóng góp những gì phù hợp với căn tính tu sĩ và ngôn sứ của riêng họ.

## 4. Trước sự dễ bị tổn thương của mối tương giao huynh đệ

***… Để tôi biết lựa lời nâng đỡ ai rã rời kiệt sức* (Is 50,4)**

**N**hững bài ca về Người Tôi Trung mà chúng ta tìm thấy trong sách Isaia thứ Hai không những nói với chúng ta về mối tương giao mật thiết, sâu xa giữa Thiên Chúa và Người Tôi Trung của Người, mà còn về mối tương giao bộc lộ ý nghĩa của hình ảnh Người Tôi Trung, vì ông ta không hiện hữu cho chính mình hoặc trong chức phận của chính Người Tôi Trung, nhưng hiện hữu cho dân, cho nhân loại: "*Ta đặt ngươi làm giao ước với dân, làm ánh sáng chiếu soi muôn nước*" (Is 42,6). Người Tôi Trung là "giao ước", là mối tương giao, là sự hiệp thông. Và đó sẽ không phải là một vai trò dễ dàng mà là một vai trò đầy xung đột, là nguyên nhân gây đau khổ cho Người Tôi Trung. Ông ta sẽ phải học cách thực hiện nó, bằng một lời nói thích hợp, nhưng cũng với một đôi tai chăm chú: "*ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã cho tôi nói năng như một người môn đệ, để tôi biết lựa lời nâng đỡ ai rã rời kiệt sức. Sáng sáng Người đánh thức, Người đánh thức tôi để tôi lắng tai nghe như một người môn đệ. ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã mở tai tôi, còn tôi, tôi không cưỡng lại, cũng chẳng tháo lui*" (Is 50,4-5).

## Từ bỏ khả năng miễn nhiễm

Động lực hiệp thông mà chúng tôi đã đề cập đến trong mối tương giao mới giữa tu sĩ và giáo dân bao gồm và đòi hỏi *sự dễ bị tổn thương*, sự sẵn sàng để mình bị tổn thương trước những vấn nạn, những vết thương và sự yếu đuối của người khác. Không có nó sẽ không có mối tương giao sâu sắc với nhau. Định chế, với những cấu trúc, sự phòng thủ và những rào cản của nó, bảo vệ chúng ta khỏi sự va chạm của những người không

thuộc về nó: nó khiến chúng ta trở nên *miễn nhiễm*. Nhưng khi định chế phá vỡ các rào cản của nó và chúng ta đi ra ngoài gặp gỡ những người khác biệt để xây dựng một tình huynh đệ mới, thì chúng ta mất đi khả năng miễn nhiễm, mỗi người trở nên dễ bị tổn thương trước những người khác. "Tình huynh đệ là chất chống sự miễn nhiễm".[4]

Có lẽ đặc điểm đáng ngạc nhiên nhất trong hình tượng Người Tôi Trung trong bốn bài ca của Isaia thứ Hai chính là sự dễ bị tổn thương của ông ta, đi đôi với sự tôn trọng sâu sắc của ông ta đối với sự dễ bị tổn thương của người khác: "*Cây lau bị giập, người không đành bẻ gẫy, tim đèn leo lét, cũng chẳng nỡ tắt đi*" (Is 42,3). Đời sống thánh hiến trở nên dễ bị tổn thương và yếu đuối khi bước vào năng động của sự hiệp thông mà việc chia sẻ đặc sủng sáng lập với giáo dân hướng tới. Sự cám dỗ sẽ được ẩn giấu đằng sau các cấu trúc của nó, được truyền thống cố thủ vững chắc, và cố gắng "định hình" thế tục dựa trên vấn nạn của tu sĩ.

Nhưng các đặc sủng sáng lập không phải là tôi tớ của những cơ cấu như vậy, sức sống và hoạt động của chúng cũng không phụ thuộc vào chúng. Giáo dân hòa hợp với đặc sủng phải tìm ra những cách riêng để thể hiện đặc sủng, và (các) Dòng tu phải đi theo con đường tái lập này trong tình huynh đệ với giáo dân, hỗ trợ và nâng đỡ, cộng tác trong việc phân định và chú ý lắng nghe những gợi ý và thắc mắc đến từ giáo dân.

[4] L. BRUNI, *sđd*, trang 38.

Sự phát triển của một Gia đình đặc sủng phải có trong số các biểu tượng quy chiếu của nó hình ảnh Người Tôi Trung, được mời gọi trở thành *giao ước* dựa trên thái độ dễ bị tổn thương. Gia đình đặc sủng là một cơ hội mới cho cuộc sống và làm cho sự hiệp thông được hữu hiệu trong một hình thức tương quan mới giữa các hình thức khác nhau của đời sống Kitô hữu. Một *cách tồn tại* mới phải được tạo ra theo một *cách tương quan* mới. Trong Gia đình, những người thánh hiến tìm được một phương tiện đặc biệt để sống kinh nghiệm được ở cùng với các Kitô hữu khác và tùy thuộc vào họ để phục vụ sứ mạng chung và duy nhất của Giáo hội.

## 5. Việc truyền đạt đặc sủng

### *Ta cho thần khí ta ngự trên ngươi* (Is 42,1)

"***Đ****ẹp thay trên đồi núi bước chân người loan báo tin mừng, công bố ơn cứu độ*" (Is 52,7). "*Đến cả đi, hỡi những người đang khát, nước đã sẵn đây! Dầu không có tiền bạc, ... Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu* (Is 55,1-3). Hình ảnh đầy chất thơ của đôi chân sứ giả càng làm tăng thêm tầm quan trọng và sự xuất chúng của tin mừng mà sứ giả đó công bố. Đây là một tin vui cao cả, bởi vì nó sẽ giống như một cuộc xuất hành mới đạt đến đỉnh cao là một giao ước mới.

Nó được loan báo cho toàn dân, nhưng đặc biệt là những ai đang khát, những ai đang tìm kiếm; và nó được trao tặng miễn phí. Những ân huệ được công bố, giải phóng, hòa bình, xây dựng một tương lai

thịnh vượng ... đều được đi trước và linh hoạt bởi một điều gì đó sâu sắc hơn, đó là thần khí mà Đức Chúa truyền cho Người Tôi Trung: "*Ta cho thần khí Ta ngự trên người*" (Is 42,1), từ đó dân tộc cũng được hưởng lợi: "*Trên dòng dõi ngươi, Ta sẽ đổ thần khí, trên con cháu ngươi, Ta ban muôn phúc lành*" (Is 44,3).

## 5.1 Kinh nghiệm của Thần Khí

Cách mô tả này của vị ngôn sứ về sứ giả dường như rất thích hợp để áp dụng cho cộng đoàn thánh hiến vốn đi ra từ "sự giảm sút" của mình để chia sẻ và truyền đạt đặc sủng sáng lập của mình với tất cả những giáo dân cùng chia sẻ sứ mạng hoặc những người mong muốn làm như vậy.

Cộng đoàn đi ra ngoài để gặp gỡ mọi người, chấp nhận con người thật của họ, bày tỏ tình liên đới với nhu cầu của họ, tham gia vào việc đạt được hạnh phúc của họ, cung cấp cho họ sự đào tạo và động lực cần thiết để tìm ra ý nghĩa và giá trị trong những gì họ làm, khiến họ đồng trách nhiệm trong sứ mạng chung. Cộng đoàn truyền đạt kinh nghiệm nội bộ của mình về tình huynh đệ, sự nhạy cảm của mình trước những nhu cầu mà sứ mạng của mình đòi hỏi, kinh nghiệm về linh đạo của mình. Và trong khi cộng đoàn "cho đi chính mình", thì nhiều người thụ hưởng sẽ bắt đầu cảm nhận được điều gì đó mang lại sự sống, đó là đặc sủng.

Câu chuyện của Anthony de Mello giúp chúng ta hiểu điều này: "Một tu sĩ tìm thấy một viên đá quý và mang nó theo mình. … Sau đó, vị tu sĩ trao nó cho một người

lữ hành đã nhìn thấy nó và hỏi mua nó …. Người lữ hành trả lại viên đá và nói: "Bây giờ hãy đưa cho tôi một thứ có giá trị hơn viên đá này: hãy cho tôi thứ đã cho phép bạn loại bỏ nó và đưa nó cho tôi".[5]

Về cơ bản, tác nhân tạo ra động lực này là đặc sủng sáng lập, không gì khác hơn là cảm nghiệm về Thần Khí. Năm 1978, tài liệu *Mutuae Relationes* của Vaticanô đã định nghĩa đặc sủng nguyên thủy "của nguồn cội" hay "của các Đấng Sáng lập" như sau: "Đặc sủng của các Đấng Sáng lập được mạc khải như một kinh nghiệm của Thần Khí, được các ngài truyền tải cho các môn đệ của mình, được sống, bảo vệ, đào sâu và không ngừng phát triển, hòa hợp với Thân Mình Đức Kitô trong sự tăng trưởng liên tục" (*Mutuae Relationes*, số 11).

Chính Thần Khí đánh thức sự chú ý của chúng ta đến thực tế bên ngoài đang cần hoặc thiếu. Nhưng luôn luôn xuất phát từ thái độ nội tâm: việc chiêm ngưỡng kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa, kế hoạch biến chúng ta thành công cụ của Người. Tác động của Thần Khí làm cho chúng ta cảm thấy bị ấn tượng bởi thực tế này, thúc đẩy chúng ta nhận ra đó là lời mời gọi của Thiên Chúa và thúc đẩy chúng ta đưa ra một câu trả lời sáng tạo từ quan điểm Tin Mừng cũng được Người linh hứng.

[5] Được trích dẫn bởi R. COZZA, *sđd.*, trang 11. *El cuento completo en El canto del pájaro*, Sal Terrae, Santander 1996, trang 182.

*Kinh nghiệm về Thần Khí* được các vị sáng lập thể hiện được tái tạo nơi những người theo họ, dưới nhiều hình thức và cường độ khác nhau. Và kinh nghiệm này sẽ dẫn đến các dự án khác nhau. Hoặc một lần nữa: nó sẽ được đổ vào các bình khác nhau, tu sĩ và giáo dân, điều này sẽ tạo cho nó một hình dạng và diện mạo khác.

Đặc sủng sáng lập khuyến khích mỗi thành viên trong cộng đoàn khám phá những ân huệ khác nhau mà Thiên Chúa đã ban cho họ dành cho sứ mạng, để làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa dành cho họ: cuộc sống, trình độ học vấn nhận được, sự chuẩn bị cá nhân, những phẩm chất hoặc khả năng đó, khả năng cho đi của bản thân và sự quảng đại ...; hoặc những đặc ân như khả năng *phân định các thần khí*, hay đời sống độc thân vì Nước Trời (x. Mt 19,12), hoặc biết cách biến *hôn nhân* thành một dự án cam kết "giữa hai người".

Trong Gia đình đặc sủng, những người thánh hiến sẽ học cách bổ sung cho nhau trong sứ mạng được chia sẻ mà cả nhóm thực hiện, và để cho mình được những người khác bổ sung. Và trên hết, họ sẽ quan tâm đến việc đóng góp những gì đặc trưng cho căn tính tu sĩ của họ, để nhắc nhở toàn thể Gia đình về niềm xác tín mà Giáo hội đã có được về chính mình, và điều đó cũng có giá trị như nhau đối với Gia đình, đó là lý do tồn tại, ơn gọi của nó, căn tính sâu xa nhất của nó là phúc âm hóa (x. *Evangelii Nuntiandi,* số 14); rằng nó tồn tại vì sứ mạng và bất kỳ hành động hoặc mục tiêu nào khác mà dự án bao gồm sẽ có mục tiêu cuối cùng là phục vụ sứ mạng tốt hơn. Sự hiện diện của nó phải là một ký ức sống động cho tất cả mọi người rằng "sứ mạng vừa là niềm say mê dành cho Chúa Giêsu, nhưng đồng thời,

vừa là niềm say mê dành cho dân của Người" (*Evangelii Gaudium*, số 268)

## 5.2 Các Đấng Sáng lập đóng vai trò gì trong việc truyền đạt đặc sủng cho giáo dân?

Các Đấng Sáng lập giống như những nhịp cầu của Thần Khí, được Thần Khí chọn để truyền tải các đặc sủng sáng lập của họ cho Giáo hội. Họ giống như người đưa tin đặt chân lên núi được miêu tả đầy chất thơ trong sách Isaia thứ Hai (Is 52,7). Họ không phải là sứ điệp cũng như không ở trên sứ điệp, vì toàn bộ chức năng của họ là truyền đạt nó. Họ đã đóng một vai trò cơ bản trong việc tiếp nhận các đặc sủng nói trên, và họ đã sống một cách đặc biệt kinh nghiệm đắm chìm trong mầu nhiệm Đức Kitô theo ánh sáng mới mà đặc sủng đang nói đến chiếu rọi trên đó. Họ được mong đợi có thể truyền đạt kinh nghiệm đặc biệt này cho các môn đệ của mình.

Sau đấng sáng lập nam hoặc nữ, thì bất cứ ai cảm thấy được kêu gọi tham gia vào cùng đặc sủng này cũng phải trải qua kinh nghiệm bước vào mầu nhiệm Đức Kitô dưới ánh sáng đặc biệt mà đặc sủng sáng lập chiếu rọi và sống nó theo cách riêng của họ, không bao giờ sao chép cách của người nào khác. Sau đó, trong sự hiệp thông với các đối tác khác trong đặc sủng, họ sẽ cùng nhau suy tư về khuôn mặt đặc biệt này của Đức Kitô dành cho Giáo hội và thế giới.[6] Và việc đồng hình đồng dạng này với Đức Kitô đi đôi với việc xây dựng Vương quốc của Thiên Chúa: xây dựng nó và để mình

[6] Xem SICARI, A. M, trang 29-34.

được nó uốn nắn, luôn luôn từ quan điểm hay mầu nhiệm mà đặc sủng đề cao.

Trong việc truyền đạt đặc sủng cho giáo dân, hình ảnh đấng sáng lập tiếp tục giữ vị trí quy chiếu đó. Vấn đề không phải là biết nhiều chi tiết về tiểu sử của vị đó hay lịch sử của Dòng. Ngoài sự ngưỡng mộ, sùng kính hay yêu mến đơn thuần, mối tương giao của giáo dân với đấng sáng lập phải thể hiện một cách hài hòa hoặc phù hợp với kinh nghiệm sống được khám phá nơi đấng sáng lập. Từ sự hòa hợp này, giáo dân coi đấng sáng lập như là vị khai sáng, là thầy dạy và là người hướng dẫn *của chúng ta* trên con đường phát triển đặc sủng. Không quên cộng đoàn ban đầu được sự huấn luyện xung quanh đấng sáng lập và cộng đoàn này thường có ảnh hưởng lớn đến con người của vị đó.

## 6. Đề xuất một "thái độ" mang tính ơn gọi

### *Hãy lắng tai và đến với Ta, hãy nghe thì các ngươi sẽ được sống* (Is 55,3)

"***V**ì tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA*" (Is 55,8). Vị ngôn sứ mời gọi mọi người nhận ra sự thiển cận của mình và chấp nhận rằng tư tưởng của Thiên Chúa không giảm bớt những mong đợi của chúng ta, nhưng thường khác xa với những mong đợi của chúng ta. Cần phải chú ý đến những dấu chỉ Thiên Chúa ban cho chúng ta, cần sống trong thái độ tìm kiếm, lắng nghe lời Người. "*Hãy tìm ĐỨC CHÚA khi*

*Người còn cho gặp*" (Is 55,6). Giao ước mới mà Thiên Chúa ban cho dân Người tùy thuộc vào việc họ có thể gạt bỏ những gì hiện đang chiếm giữ họ: "*Sao lại phí tiền bạc vào của không nuôi sống ...?*" (Is 55,2) và mở lòng đón nhận lời của Đức Chúa: "*Hãy lắng tai và đến với Ta, hãy nghe thì các ngươi sẽ được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu*" (Is 55,3).

Bản văn ngôn sứ của Isaia thứ Hai lên đến đỉnh điểm trong sứ điệp về sự hoán cải, về sự thay đổi, trong sự cấp bách của việc tìm ra đường lối của Thiên Chúa, rất khác với đường lối của chúng ta, và thích nghi với những đường lối ấy: "*Vì trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy*" (Is 55,9).

**Con người "được chiếm hữu" bởi đặc sủng**

Việc truyền đạt một đặc sủng không thể bị nhầm lẫn với lời mời gọi tham gia vào một số cơ cấu hoặc chấp nhận một số cách ứng xử, sử dụng, biểu hiện, thói quen mà việc gia nhập một tổ chức có thể bị hạn chế, kể cả Gia đình đặc sủng, nếu có một "thái độ" ơn gọi không đến trước. Điều này đòi hỏi sáng kiến và sự sáng tạo của cả chủ thể cá nhân lẫn cộng đoàn. Sức sống của đặc sủng sẽ phụ thuộc vào sự việc "thái độ" ơn gọi được duy trì nơi những người đến gia nhập Gia đình.

Đó là thái độ lắng nghe Nhân vật chính trong sứ mạng của Giáo hội và do đó, lắng nghe Gia đình đặc sủng, lắng nghe Chúa Thánh Thần. Ý thức về việc bị đặc

sủng sáng lập "chiếm hữu" phải đánh thức mối quan tâm trung thành, không phải với một số cơ cấu được kế thừa, nhưng với động lực mà đặc sủng không ngừng thúc đẩy nơi những người sống theo đặc sủng đó. Tác động của Thần Khí đánh thức và phục hồi sự nhạy cảm của chúng ta trước những tình huống, những thiếu sót, nhu cầu nhất định .... Nó mở mắt chúng ta trước những người hoặc những hoàn cảnh mà sự cấp bách của tình yêu Thiên Chúa được thể hiện, và giúp chúng ta khám phá nơi mình tất cả những ân huệ đó bằng phương tiện mà trong đó chúng ta có thể đưa ra một câu trả lời tích cực.

Bụi cây cháy trên sườn núi chỉ được nhận ra bởi những người mang cùng bụi cây đó bên trong mình. Môsê đã từng đau khổ vì cảnh nô lệ của anh em mình bên Ai Cập, khi ông trải qua kinh nghiệm đó trên Núi Horeb. Bụi cây cháy trong lòng Môsê, nhưng ông phải nhận ra đó là tiếng gọi và được Thiên Chúa sai đến để giải thoát anh em mình. Bất cứ ai khám phá ra một đặc sủng, nếu họ cảm thấy bị thu hút bởi nó, đó là bởi vì họ đã mang nó bên trong mình rồi.

Bất cứ ai thực hiện chức năng "người truyền đạt" đều phải áp dụng phương pháp sư phạm được tiết lộ trong đoạn Xuất Hành (Xh 3,1-4.17) mà chúng tôi đã đề cập: đánh thức sự nhạy cảm đối với chế độ nô lệ và các nhu cầu, sau đó thừa nhận chúng là *vùng đất thánh thiêng*, một nơi mà chính Thiên Chúa mong được giúp đỡ, một nơi mà chúng ta cảm nghiệm được rằng Thiên Chúa trông cậy vào chúng ta, sai chúng ta đến, đồng thời hứa với chúng ta: "*Ta sẽ ở với ngươi*" (Xh 3,12). Sau đó là việc chúng ta nhận ra những khả năng của mình, những

ân huệ mà chúng ta có thể đáp lại tốt hơn; và hãy lưu ý rằng bên cạnh chúng ta, là người anh Aaron, người mà chúng ta có thể dựa vào và có thể bổ sung cho nhau. Đặc sủng sáng lập luôn luôn gắn kết chúng ta thành một Gia đình, cùng với họ, chúng ta thực hiện sứ mạng, không bao giờ đơn độc.

Chính những động lực này phải hiện diện trong việc truyền thông đặc sủng, chứ không phải những động lực của tổ chức định chế hay nhu cầu quản lý kinh doanh các công việc do Dòng tu chỉ đạo. Nó không phải là mang lại sự liên tục cho các công việc, bất kể chúng có thể tốt và sinh lợi đến đâu, nhưng là nuôi dưỡng những người có ơn gọi, "bị chiếm hữu" bởi đặc sủng, có khả năng làm men và ghi nhớ nó trong các công việc đã tồn tại rồi và với sự táo bạo sáng tạo để tạo ra những câu đáp mới nhằm xem xét lại những công việc này hoặc phát minh ra những công việc khác ngoài những công việc hiện có.[7]

Những người bắt đầu theo một đặc sủng hoặc đã theo đặc sủng một thời gian phải có khả năng nhìn nhận mình theo một cách mới, trong một ơn gọi được tái tạo bởi vì nó thôi thúc họ cầu xin Thần Khí chỉ cho họ những con đường của Người, và những con đường này không bao giờ theo lối mòn, chúng luôn luôn thách đố sự tự do và sự sáng tạo của chúng.

## 7. Tiến trình thay đổi

[7] Xem L. BRUNI, *La destrucción creadora*, trang 44-45.

***Hãy nới rộng lều ngươi đang ở* (Is 54,2)**

**Đ**ức Chúa của lịch sử có kế hoạch của mình, Người không hành động cách khinh suất. Vị ngôn sứ lặp đi lặp lại điều đó và mời gọi dân chúng hãy tin tưởng vào Thiên Chúa vì Người sẽ không làm họ thất vọng: "*Ngươi sẽ rõ Ta là ĐỨC CHÚA, và ai trông cậy Ta sẽ không phải hổ thẹn bao giờ*" (Is 49,23). Kế hoạch cứu rỗi của Người không chỉ giới hạn ở dân tộc Israel, mà còn dành cho các quốc gia khác: "*Cánh tay Ta sẽ lãnh đạo muôn dân muôn nước, muôn đảo đặt hy vọng nơi Ta*" (Is 51,5). Và mặc dù không dễ để nhận ra điều đó, nhưng Thiên Chúa vẫn hiện diện, sánh bước bên cạnh: "*Vì vậy, trong ngày ấy, dân Ta sẽ nhận biết danh Ta, nhận biết rằng: chính Ta là Đấng đã phán: 'Này Ta đây!'*" (Is 52,6). Người Tôi Trung của Người đóng vai trò trung gian, thực hiện kế hoạch của Người, mặc dù bị những người khác khinh thường: "*Nhờ Người, ý muốn của ĐỨC CHÚA sẽ thành tựu*" (Is 53,10). Dân chúng được mời gọi bước vào ý muốn của Thiên Chúa, Đấng phá vỡ những cấu trúc cũ và những chân trời chật hẹp: "*Hãy nới rộng lều ngươi đang ở, ... nối dây thừng dài thêm, vì ngươi sẽ tràn ra hai bên tả hữu*" (Is 54,2.3).

## 7.1 Tiến trình thực hiện cuộc hành trình, từng bước một

Các kế hoạch của Đức Chúa hướng vào đâu? Nếu chúng ta đã nhận ra rằng trong kế hoạch của Người có sự tham gia của các đặc sủng sáng lập bởi các tín hữu thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau, và sự phát triển

của các Gia đình đặc sủng trong Giáo hội-Hiệp thông, thì các cộng đoàn nên khởi động và cổ võ những tiến trình nào? Và đối với các Dòng tu, liệu họ có muốn trở thành những người tham gia tích cực vào việc tạo ra đời sống Giáo hội mới không?

Nhưng các tiến trình thay đổi bao gồm cả chính tổ chức tu trì, đồng thời phải tự hỏi: *Sự thay đổi đang diễn ra ảnh hưởng thế nào đến chúng ta với tư cách là những người thánh hiến, đời sống Giáo hội đang được hình thành, việc mở rộng đặc sủng sáng lập của chúng ta trong những ơn gọi mới có được thực hiện theo một cách khác với những gì đã có truyền thống không? Điều gì sẽ khiến chúng ta thay đổi? Cấu trúc nào của chúng ta có thể (hoặc phải) chịu ảnh hưởng? Những cấu trúc mới nào sẽ phải được tạo ra để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cuộc sống mới?*

Chúng ta đặt những câu hỏi này lên bàn thảo luận với một thái độ cởi mở khi xem xét những gì chúng ta phải làm trong hiện tại để tương lai có thể tồn tại. Câu trả lời không nằm ở những hành động riêng lẻ, nhưng nằm ở những tiến trình có thể đạt được sự tiến bộ từng bước một. Và con đường không được vạch ra bởi những tuyên ngôn của Tu nghị phán từ trên xuống và tô điểm cho những văn kiện vĩ đại của Dòng. Con đường này được hiện thực hóa nhờ những quyết định đặt tại nơi có cuộc sống: trong cuộc gặp gỡ mọi người, trong đời sống cộng đoàn, trong việc thành lập và đồng hành với các nhóm, trong việc phát triển các hành trình huấn luyện, trong việc chuẩn bị nhân sự đào tạo giáo dân, trong việc thành lập các cơ cấu lãnh đạo mới cho phép giáo dân có sự đồng trách nhiệm đích thực.

Mỗi một quyết định dù táo bạo đến đâu đi nữa cũng không tiết kiệm được thời gian cần thiết. Các tiến trình dẫn đường cần có thời gian, bởi vì mục tiêu của chúng là sự biến đổi hoặc hoán cải con người, thay đổi thái độ, tiếp thu các giá trị, phát triển các khả năng. Con người cần thời gian để thay đổi, thể hiện tình liên đới, hiệp thông, học hỏi, nhận ra mình là một phần của câu chuyện, cảm thấy được hòa nhập vào một nhóm người, trở thành người đồng chịu trách nhiệm lãnh đạo của sứ mạng ....

Vì lý do này, những quyết định hiệu quả nhất là những quyết định bắt đầu tiến trình thay đổi con người và định chế. Và những thay đổi đạt đến đỉnh cao trong thái độ, hành vi và cách thức sống hiệp thông mới cho sứ mạng, chẳng hạn như sau:

- Giáo dân tham gia và tháp nhập vào các mối tương giao hiệp thông và thuộc về giữa con người và cộng đoàn. Và những người thánh hiến khuyến khích sự hiệp thông bằng cách mở rộng cộng đoàn của mình cho sự tham gia của giáo dân và tham gia vào các hoạt động chung với các thành viên khác trong Gia đình, mà không tỏ ra hống hách một cách không cần thiết.

- Giáo dân đồng hóa với đặc sủng, đào sâu vào đời sống thiêng liêng, tham gia vào các tiến trình đào tạo chung với những người thánh hiến. Và họ nhìn nhận và đánh giá cao những cách sống đặc sủng khác với những cách sống đời tu, trong khi các tu sĩ tích cực

đón nhận sự đóng góp của giáo dân trong việc sống đặc sủng và linh đạo.

- Giáo dân cảm thấy được thúc giục đảm nhận trách nhiệm và phân định sứ mạng; và cùng với những người thánh hiến, họ quyết định các câu trả lời và các nguồn lực sẽ được sử dụng. Nói cách khác, họ trở thành người đồng chịu trách nhiệm về sứ mạng cũng như về lòng trung thành sáng tạo trong việc sống đặc sủng. Và sự đồng trách nhiệm của cả hai được thể hiện trong các cơ cấu khác nhau được thiết lập cho mục đích này trong Gia đình đặc sủng, trong đó cả hai đều có thể tham gia với tiếng nói và biểu quyết ngang nhau.

## 7.2 Ba dòng điện động

Những thay đổi này là những gì tạo nên chân trời trong đó tương lai của các Gia đình đặc sủng của chúng ta được nhận dạng và trở nên khả thi. Nhưng điều này không xảy ra bởi thế hệ tự phát. Con đường dẫn chúng ta đến chân trời đó được thúc đẩy bởi ba dòng điện động, ba tiến trình đan xen với nhau, vì chúng không nối tiếp nhau nhưng song song và hỗ trợ lẫn nhau: tiến trình hiệp thông, tiến trình đồng hóa với đặc sủng và tiến trình dấn thân thực hiện sứ mạng. Trong mỗi tiến trình đó phải có sự đầu tư để có được kết quả mong muốn.

- Trong giai đoạn thứ nhất, chúng ta đầu tư vào *các mối tương giao* (vào việc "tạo ra các mối dây liên kết", như con cáo đã nói với Hoàng tử Bé trong tác phẩm

của Saint-Éxupéry) và đạt được một cảm giác thuộc về.

- Trong giai đoạn thứ hai, chúng ta đầu tư vào việc đồng hành và đào tạo và sau đó đạt được căn tính.

- Trong giai đoạn thứ ba, chúng ta đầu tư vào việc chia sẻ sự lãnh đạo đối với sứ mạng và đạt được sự đồng trách nhiệm.

Chúng ta sẽ xem xét từng điều này một cách riêng biệt:

### *a) Đầu tiên là tiến trình hiệp thông*

Về cơ bản nó bao gồm một công việc căn cội là tạo ra các mối dây liên kết; đây là cách mà Gia đình đặc sủng được dệt nên và nền tảng tình cảm của căn tính tập thể được đặt ra, qua đó mỗi người cảm thấy mình là một phần của đối tượng CHÚNG TA. Đó là việc thiết lập các mối dây tạo ra các mối tương giao, các mối dây tạo điều kiện thuận lợi cho "khả năng tiếp cận" với mọi người, hiểu biết lẫn nhau, truyền đạt kinh nghiệm và cử hành niềm tin.

Gia đình Đặc sủng bắt đầu được dệt nên vào thời điểm của cuộc gặp gỡ đầu tiên, khi một người đến tham gia bất kỳ công việc nào của cơ sở, có thể với tư cách là công nhân, tình nguyện viên hoặc người thụ hưởng trực tiếp. Họ phải có khả năng cảm nhận được sự hiệp thông: rằng họ không bước vào một nơi làm việc hay một cơ cấu tổ chức như là một người lẻ loi, nhưng là các mối tương giao giữa các cá nhân, nơi những người đến trước.

Việc tạo ra các mối dây liên kết phải luôn luôn được tiếp tục, trong việc đồng hành và trong sự huấn luyện, khơi dậy cảm giác thuộc về nhau và liên đới giữa những người đang được huấn luyện cho Gia đình đặc sủng. Các mối dây được tạo ra từ dưới lên, chúng nằm trong mối tương giao giữa các nhóm gắn kết chặt chẽ, giữa các cộng đoàn tạo nên Tỉnh Dòng: cộng đoàn tu sĩ cởi mở và tạo điều kiện cho giáo dân tham gia vào các hoạt động khác nhau của mình; cộng đoàn giáo dân phát triển dự án của riêng mình và chia sẻ với cộng đoàn tu sĩ; và cộng đoàn hỗn hợp, bao gồm các tu sĩ và giáo dân, với một dự án chung nhằm tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ tài nguyên của các căn tính khác nhau.

Bằng cách này, Tỉnh Dòng hoặc vùng miền, đặc khu không còn là Tỉnh Dòng của các tu sĩ, ngay cả khi nó có thể bao gồm điều này, nhưng nó được mở rộng với các nhóm và cộng đoàn giáo dân cũng như với các cộng đoàn tích hợp giáo dân và tu sĩ.

***b) Thứ hai là tiến trình đồng hóa với đặc sủng***

Tiến trình này đòi hỏi sự đồng hành và đào tạo cá nhân. Nó không tương đương với việc "học hỏi" kiến thức liên quan đến lịch sử của tổ chức hoặc những Đấng Sáng lập hoặc với những đặc điểm của linh đạo. Tất cả những điều này đều tốt ở thời điểm và mức độ của nó, nhưng nó không phải là điều quyết định tiến trình sự huấn luyện đặc sủng.

Nó liên quan đến *việc đạt được một căn tính*, đòi hỏi sự biến đổi của con người, bắt đầu ngay tại thời điểm tồn tại và không gian mà trong đó họ tìm thấy chính mình.

Đó là một cuộc hành trình trong đó ba sợi chỉ này phải được đan xen:

- sự phát triển của *những kinh nghiệm sống động* trong đó đặc sủng được cô đọng hoặc biểu lộ và thường liên quan đến cuộc đời của đấng sáng lập và trong "huyền thoại ban đầu" hoặc câu chuyện sáng lập đã làm nảy sinh căn tính tập thể của Gia đình này;

- *dự án* được thực hiện để đáp lại sứ mạng và nơi chúng ta xác định những chìa khóa ngõ hầu chúng ta có thể cập nhật nó theo thời gian riêng của chúng ta và Giáo hội;

- *linh đạo* mang lại ý nghĩa cho dự án, và cho phép chúng ta định giá sứ mạng như công việc của Thiên Chúa, và chúng ta là những người trung gian và công cụ của Thiên Chúa trong công cuộc cứu độ của Người.

### *c) Thứ ba là tiến trình dấn thân thực hiện sứ mạng*

Điều này đi đôi với hai điều trước và phụ thuộc rất nhiều vào chúng. Tiến trình này thúc đẩy *sự đồng trách nhiệm*. Đó là một tiến trình học nghề trong đó mọi người, được hướng dẫn bởi và đồng hóa với đặc sủng sáng lập, khám phá vai trò lãnh đạo của họ trong sứ mạng và đảm nhận vai trò đó một cách sáng tạo. Bằng

cách này, họ tiến đến việc thực hiện sự dấn thân của mình trong sự hiệp thông và sứ mạng.

Khi chúng ta nói về "sự dấn thân" liên quan đến đặc sủng sáng lập, trước hết chúng ta đang đề cập đến những chiều kích sâu xa của cuộc sống, mặc dù nó có thể được thực hiện với cường độ nhiều hay ít. Nó không đề cập đến sự cống hiến của một thời gian hoặc nỗ lực riêng biệt. Đó là một lựa chọn cuộc sống, một cách tiếp cận ơn gọi đảm nhận các mục tiêu của đặc sủng liên quan đến sứ mạng, cũng như các giá trị mà đặc sủng cổ võ. Nó được thực hiện dựa trên hoàn cảnh cụ thể của con người mà người đó nhận thấy chính mình (và điều này bao gồm những hạn chế về sức khỏe, tình trạng đã kết hôn hoặc độc thân, các bổn phận đa dạng của gia đình, v.v.) chứ không phải bất kỳ hoàn cảnh nào của người đó.

Nhưng tiến trình cá nhân này phải được đồng hành, ở cấp độ cơ sở, với sự phát triển của các cơ cấu cho việc phân định, đồng hành, lãnh đạo và đưa ra quyết định, trong đó giáo dân và tu sĩ đến với nhau một cách bình đẳng. Sẽ không có giá trị khi áp dụng cơ cấu lãnh đạo và điều hành riêng của Dòng cho sự lãnh đạo và điều hành của Gia đình đặc sủng.

### 7.3 Làm thế nào để giải quyết những thất vọng dọc đường đi?

Điều khó khăn nhất của một tiến trình, giống như một con đường, không phải là bắt đầu nó mà là kiên trì theo đuổi nó, ngay cả khi có thất bại. Sự thất vọng có thể đến từ việc tin tưởng những người mà tại một thời

điểm nhất định đã không phản ứng tích cực hoặc những người đã ra đi. Hoặc bởi vì chúng ta mong đợi kết quả sẽ xảy ra trong thời gian ngắn hơn hoặc rõ ràng hơn. Hoặc bởi vì các cá nhân tu sĩ dường như không can dự vào toàn bộ tiến trình. Và có thể còn có nhiều lý do khác nữa.

Chúng ta phải kiên nhẫn với những kinh nghiệm, dành thời gian để những kinh nghiệm này được thấm nhuần, tạo cơ hội thứ hai, bắt đầu lại với bất kỳ ai xuất hiện trên đường. Bản thân những phản ứng hoặc kết quả tiêu cực không phải là lý do để loại bỏ tiến trình mà là để chúng ta tự vấn về nguyên nhân của chúng và sau đó đưa ra những điều chỉnh cần thiết, xác định những trở ngại và xem cách khắc phục chúng, xem xét liệu mục tiêu có phù hợp hay không, điều chỉnh các giai đoạn của tiến trình. Sẽ tốt hơn nếu không rơi vào sai lầm "quay lại hoạt động thường ngày như bình thường", điều vốn mang lại sự an toàn.

Sự tiến bộ trong các tiến trình biến đổi con người này không bao giờ là trơn tru, mà "giống như một động tác kéo cưa": khi bạn tiến lên một chút, lùi lại hoặc ngưng trệ một chút, thì cần có một "cú đẩy" khác …. Sự phân định phải trở thành thói quen và bao gồm càng nhiều càng tốt có thể có trong đó cho tất cả mọi tác nhân tham gia vào tiến trình này.

## 8. Việc truyền đạt đặc sủng cho những người không phải là Kitô hữu

***Chính Ta đã tuyên phán, cho vời kẻ ấy*** **(Is 48,15)**

**V**ai trò vượt trội của vua Kyrô trong suốt sách Isaia thứ Hai thật đáng ngạc nhiên, như một công cụ được Thiên Chúa lựa chọn để phục hồi dân tộc Israel. Có lẽ sự nhấn mạnh này của vị ngôn sứ được giải thích bởi việc nhiều người Israel từ chối hoặc miễn cưỡng chấp nhận sự lựa chọn thiêng liêng của một người ngoại quốc (x. Is 45,9-13), một người thậm chí còn không biết Thiên Chúa của Israel: "*Ta đã gọi ngươi đích danh, đã ban cho ngươi một tước hiệu, dù ngươi không biết Ta. ... Dù ngươi không biết Ta, Ta đã trang bị cho ngươi đầy đủ*" (Is 45,4.5); hoặc qua suy tư thần học sau cuộc lưu đày, về tầm quan trọng của nhân vật này trong việc giải phóng dân Israel. Đôi khi vua được nêu tên một cách rõ ràng, đặt những lời này vào miệng của Thiên Chúa: "*Về Kyrô Ta nói: "Đó là mục tử của Ta"; nó sẽ làm cho mọi điều Ta muốn được thành tựu*" (Is 44,28). "*Ta là Đấng Công Chính, Ta đã cho người này xuất hiện*" (Is 45,13). Những lần khác, dù không nêu tên nhưng hành động của vua lại được nói đến một cách rõ ràng (Is 41,1-5; 48,14-15).

Nhưng điều thu hút sự chú ý nhất là mối tương giao thân tình cá nhân mà Thiên Chúa chủ động thiết lập với nhân vật này, một người ngoại quốc và ngoại giáo: "*ĐỨC CHÚA phán với kẻ Người đã xức dầu, với vua Kyrô - Ta đã cầm lấy tay phải nó, ... Chính Ta sẽ đi trước mặt ngươi*" (Is 45,1.2). "*Ta đây, chính Ta đã tuyên phán, cho vời kẻ ấy và đưa nó đến đây, cho nó thành công trên đường sự nghiệp*" (Is 48,15).

Để hiểu được mối tương giao rất đặc biệt này, vị ngôn sứ cung cấp cho chúng ta bối cảnh. Ông nói với chúng ta về một Thiên Chúa: "*Ta vẫn là Ta, Ta là khởi nguyên, Ta cũng là cùng tận*" (Is 48,12), Người dẫn dắt lịch sử, tất cả mọi sự; rằng Người hiện diện trong mọi biến cố, không phải gây ra chúng mà tận dụng tất cả chúng: "*Ta phán: Điều Ta dự tính sẽ thành tựu, Ta sẽ thi hành điều Ta ưa thích*" (Is 46,10). Kế hoạch của Thiên Chúa là "*để ngươi đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất*" (Is 49,6). Nếu Người chọn một dân tộc cụ thể, thì đó là để họ có thể trở thành chứng nhân của Người (Is 43,12) về ơn cứu rỗi sẽ đến với tất cả mọi người. Nhưng Người không giới hạn người dân của mình mà chọn những nhân chứng và sứ giả của mình ở bất kỳ nơi nào khác và giữa bất kỳ loại người nào. Vua Kyrô là dấu chỉ của Người.

## Một Thần Khí không biên giới

Ngoài vai trò lịch sử của nhân vật Kyrô trong việc phục hồi dân tộc Israel sau thời lưu đày, thông điệp của vị ngôn sứ còn vượt quá sự mong đợi của rất nhiều tín hữu hôm qua và ngày nay, những người sống an toàn và bảo đảm trong các bức tường của Giáo hội của mình; thông điệp này phá vỡ hình ảnh độc quyền về một dân tộc, hơn cả việc được chọn, đã chiếm hữu Thiên Chúa; và về một Giáo hội Kitô giáo, thay vì cảm thấy mình là một công cụ và dấu chỉ giao ước của Thiên Chúa với toàn thể nhân loại, lại có ý giới hạn hành động thánh hóa của Thiên Chúa Ba Ngôi trong phạm vi các tín hữu đã được rửa tội của mình.

Không có biên giới cho Chúa Thánh Thần. Và chúng ta có bằng chứng về điều này nơi các đặc sủng sáng lập: họ là *những dòng sông Thần Khí* đã tràn qua các bức tường của các Dòng tu, nhưng không giới hạn ở các biên giới chính thức của Giáo hội Công giáo hay các Giáo hội Kitô giáo. Họ là những người xây dựng Vương quốc và họ kết nối với chiều sâu của con người để giải cứu, coi trọng và thúc đẩy mọi thứ hỗ trợ việc hiện thực hóa Vương quốc, mọi thứ có thể tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn. Chúng không bị giới hạn ở các khía cạnh tôn giáo và không thuộc sở hữu của Giáo hội. Động lực của Chúa Thánh Thần có thể được tìm thấy ở bất kỳ người nào, bất kể tôn giáo nào hoặc thỏa thuận với bất kỳ ai trong số họ.

Công đồng Vaticanô II dựa trên suy tư này về những gì được gọi là *hạt giống Lời Thiên Chúa* (*Ad Gentes*, 11.2, 15.1), hạt giống này có thể được tìm thấy trong các nền văn hóa và tôn giáo khác. Nhiều yếu tố mà chúng ta là những người Kitô hữu gắn liền với sứ điệp của Ngôi Lời Nhập Thể, Chúa Giêsu Kitô, đã là hạt giống trong các nền văn hóa và tôn giáo khác, và chúng ta có thể nhận ra chúng nơi những người không phải là Kitô hữu.

Theo kinh nghiệm ít ỏi mà chúng tôi có được với những người thuộc các tôn giáo và chủ nghĩa nhân bản khác, chúng tôi nhận ra rằng khi họ tiếp xúc với các hệ thống giá trị hoặc các trường phái linh đạo có nguồn gốc Kitô giáo, họ cảm thấy thoải mái với những hệ thống đó vì họ tìm thấy nhiều giá trị được suy tư hoặc nâng cao và những đóng góp có ý nghĩa cũng hiện

diện, một cách rõ ràng hoặc ngầm định, trong tôn giáo của họ hoặc trong cảm nhận cuộc sống của riêng họ.

Nếu chúng ta bắt đầu từ một đặc sủng sáng lập đã được thể hiện theo truyền thống Kitô giáo rõ ràng và đặc biệt hơn là trong đời tu, chúng ta sẽ cần làm nổi bật các "tầng lớp" tạo nên đặc sủng đó từ bên trong, để không nhầm lẫn nó hoặc giảm sút nó để việc "che phủ" nền văn hóa Kitô giáo hay tôn giáo mà nó đã được thể hiện cho đến nay, và có thể truyền đạt nó bằng những gì có thể cảm nhận được từ quan điểm nhân bản sâu sắc nhất.

Chúng ta hãy đưa ra một ví dụ cụ thể, từ kinh nghiệm gần gũi nhất với người đang viết bài này, về cách thức đặc sủng sáng lập, trong trường hợp này, dành cho việc giáo dục nhân bản và Kitô giáo cho giới trẻ, đặc biệt là người nghèo, có thể được chia sẻ với các nhà giáo dục của khuynh hướng tôn giáo và nhân bản khác nhau.

- Chúng tôi tìm thấy tầng lớp đầu tiên về cơ bản là con người hoặc "nhân bản". Ví dụ, điều này đề cập đến sự đánh giá tuyệt đối về con người của học sinh, vượt ra ngoài những phẩm chất hoặc khuyết điểm mà học sinh đó có và những nhu cầu của học sinh được coi là lời kêu gọi dành cho nhà giáo dục. Linh đạo được phát triển bởi đặc sủng này nhấn mạnh mầu nhiệm con người, con người có khả năng vượt qua thực tại hiện tại của mình, được ban cho sự tự do và có thể quyết định giữa điều thiện và điều ác. Nó nêu bật mối tương giao liên đới trong đó học sinh phải được giáo dục và sự quan tâm đặc biệt mà những người nghèo nhất xứng đáng được nhận. Nó trình bày nhà giáo dục

như một người trung gian trong sự phát triển toàn diện của học sinh, và nhắc nhở người ấy rằng sự đóng góp quan trọng nhất của họ cho việc giáo dục đứa trẻ không hệ tại ở kiến thức lý thuyết mà ở lối sống, được truyền đạt bằng gương sáng, chứ không phải bằng lời nói.

- Tầng lớp thứ hai mang lại ý nghĩa tôn giáo cho tầng lớp trước và bộc lộ mối tương giao giữa con người học sinh và con người nhà giáo dục với Thiên Chúa. Mỗi người sẽ có thể chuyển dịch sang các phạm trù tôn giáo của mình sự trung gian do nhà giáo dục đảm nhiệm, cũng như mầu nhiệm và nội tâm của con người, công cuộc cứu rỗi mà Thiên Chúa thực hiện qua chúng ta, mối quan tâm dành cho những người nghèo nhất ....

- Tầng lớp thứ ba, rõ ràng là Kitô giáo, tập hợp những tầng lớp trước và giải thích chúng từ lịch sử cứu độ được Kinh Thánh trình bày cho chúng ta và dưới ánh sáng mầu nhiệm vượt qua của Đức Kitô. Phần lớn từ vựng, cách diễn đạt, biểu tượng và hình ảnh tạo nên cách diễn đạt đặc sủng của chúng ta bởi những người trong chúng ta đã sống cho đến nay thuộc về tầng lớp này.

Ở tầng lớp đầu tiên, chúng ta có thể tìm thấy và nhận ra một bộ phận lớn các nhà giáo dục. Đây là cấp độ đầu tiên của việc truyền đạt và truyền thông đặc sủng. Lớp thứ hai sẽ ủng hộ việc đối thoại trong môi trường đa tôn giáo và đa văn hóa, đồng thời sẽ giúp những người thuộc các tôn giáo khác hòa nhập vào đặc sủng và cảm thấy họ là những người thừa kế đặc sủng đó. Lớp thứ

ba sẽ cho phép các Kitô hữu chúng ta nhận ra và đánh giá cao sự phong nhiêu mà chúng ta đã nhận được nhờ đức tin của mình.

## 9. Một trái tim để sinh ra cộng đoàn

### *Này Ta sắp làm một việc mới, việc đó manh nha rồi* (Is 43,19)

Điều mới mẻ vang vọng trong sứ điệp của Isaia thứ Hai như một đặc điểm liên tục trong lời loan báo của ông và như một điều gì đó đã là một phần của hiện tại, "*nó đã manh nha*" (Is 43,19), hoặc sắp xảy ra, "*ơn cứu độ của Ta, Ta sẽ không trì hoãn*" (Is 46,13), vượt trên những gì đã qua và vượt qua nó (Is 43,18). Sự mới lạ được thể hiện một cách hân hoan dưới hình ảnh khả năng sinh sản, mà giờ đây đến từ công việc của Thiên Chúa đối với Giêrusalem, giống như một người phụ nữ son sẻ: "*Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sẻ, không sinh con; hãy bật tiếng reo hò mừng vui, ... vì con của phụ nữ bị bỏ rơi thì đông hơn con của phụ nữ có chồng - ĐỨC CHÚA phán*" (Is 54,1). Và hoàn cảnh mới về khả năng sinh sản sẽ buộc nó phải mở rộng không gian nơi mình ở (Is 54,2) và quên đi thời kỳ vô sinh của mình: "*Ngươi sẽ quên hết nỗi hổ thẹn tuổi thanh xuân và không còn nhớ bao nhục nhằn thời góa bụa*" (Is 54,4).

### Giếng và nước

Một tử cung vô trùng tái khám phá khả năng sinh sản. Đời sống thánh hiến có khả năng tạo ra sự sống, điều

mà các tu viện thường không nhận thức đầy đủ. Cái giếng lẽ ra phải cung cấp nước sinh hoạt đã bị tắc nghẽn do các cấu trúc, nghi lễ, tập quán mà về nguyên tắc đã được lắp đặt với mục đích tốt là tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận hoặc lưu thông nước, nhưng sau đó họ tự biện minh, trở thành chướng ngại vật trong việc đạt được mục đích của họ hoặc ít nhất là những sản phẩm thay thế của họ. Điều chúng ta đang nói đến là *sự hiệp thông huynh đệ*.

"Bằng cách không ngừng phát huy tình yêu huynh đệ, cả dưới hình thức đời sống chung, đời sống thánh hiến đã cho thấy rằng *việc chia sẻ sự hiệp thông Ba Ngôi có thể thay đổi các mối tương giao của con người* và tạo ra một kiểu liên đới mới" (*Vita Consecrata*, số 41). "Đời sống chung" chính là cái giếng có mục đích trở thành một cuộc sống năng động và là dấu chỉ của sự hiệp thông huynh đệ, nhưng nó cũng có thể trở thành một tử cung khô cằn và vô trùng, ngoài việc che giấu hoặc đàn áp sự sống biện minh cho nó, nó ngăn cản cư dân của mình trở thành những vị ngôn sứ về tình yêu huynh đệ vượt ra ngoài các bức tường của cộng đoàn.

Ở đây cũng vậy, lối suy nghĩ mới được công bố trong sách Isaia thứ Hai trải qua một sự tái lập nền tảng, theo nghĩa kép:

- trong việc tái khẳng định sự hiệp thông huynh đệ như là trung tâm của lối sống chúng ta, như một *không gian được Thiên Chúa soi sáng*, trong đó chúng ta có thể cảm nghiệm được lời hứa của Chúa Phục Sinh: "*Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ*" (Mt 18,20); và vì mục đích đó,

chúng ta coi tất cả mọi và mỗi một cơ cấu đều có liên quan đến việc góp phần định hình cho đời sống cộng đoàn của chúng ta;

- biến cộng đoàn của chúng ta thành phương tiện giao tiếp với giáo dân, đặc biệt với những người cùng chia sẻ sứ mạng; Hãy để nó trở thành một nơi gặp gỡ, một trung tâm được dành ưu tiên để truyền đạt đặc sủng, để chia sẻ kinh nghiệm của sự hiệp thông, kinh nghiệm của linh đạo, hòa mình vào sứ mạng.

Đối với đời sống thánh hiến, cộng đoàn đã là cung lòng mẫu tử trong đó các thành viên của mình đã nhận được Thần Khí, Đấng đã hợp nhất họ trong sự hiệp thông đời sống huynh đệ và hướng dẫn họ hoàn thành sứ mạng phục vụ Giáo hội và toàn thể nhân loại (x. *Vita Consecrata*, số 42), theo đặc sủng được ban cho họ. Ít nhất, đó là điều đã xảy ra chừng nào cộng đoàn không cho phép mình bị mắc kẹt và ngột ngạt bởi những thói quen thường ngày áp đặt lên phẩm chất và chiều sâu của các mối tương giao giữa các cá nhân.

Cộng đoàn cũng sẽ là cung lòng trong đó giáo dân có thể được sinh ra với cuộc sống mà đặc sủng sáng lập mang lại cho họ, trải qua nhiều mối ràng buộc mà năng động cộng đoàn có khả năng phát triển, thông qua các cuộc gặp gỡ thân mật đơn giản và nhiều lễ kỷ niệm khác nhau của các sự kiện hằng ngày, những khoảnh khắc suy tư và huấn luyện không thường xuyên hoặc theo lịch trình, thời gian cầu nguyện, tham gia sứ mạng .... Lúc đầu, cần phải tìm kiếm cơ hội để được mời, sau đó việc tham gia sẽ ngày càng thường xuyên hơn dựa trên quyền tự do cá nhân; tùy từng trường hợp hoặc

loại đời sống thánh hiến, việc hiệp nhất hoặc liên kết của giáo dân với cộng đoàn có thể xảy ra. Nhưng một cộng đoàn khác cũng có thể được thành lập để tập hợp giáo dân đã được khai tâm vào đặc sủng, những người sẽ thiết lập động lực cộng đoàn của riêng họ. Giữa cả hai cộng đoàn, tu sĩ và giáo dân, trong số tất cả những người đang được huấn luyện, phải tìm kiếm một mối tương giao huynh đệ bền chặt, một điều gì đó khác xa với chủ nghĩa gia trưởng.

Tất cả những điều này sẽ kéo theo nhu cầu phải có nhiều thay đổi đối với những người thánh hiến, những thay đổi trong cách sống đời tu trì, đời sống cộng đoàn của họ, những thay đổi cần phải được nhận định và không ảnh hưởng đến bản chất của việc thánh hiến của họ.

### *Hướng dẫn suy tư cá nhân và cộng đoàn*

1. Như trong chương trước, ở đầu mỗi phần có một trích dẫn ngắn gọn, trong trường hợp này là từ sách Isaia thứ Hai, về chủ đề cụ thể của phần đó. Chúng tôi khuyên bạn nên đọc những bài đánh giá này một cách "liên tục", bắt đầu từ bài bắt đầu chương và thảo luận về chúng: chúng gợi ý cho chúng ta điều gì, chúng ta tìm thấy những dấu chỉ nào để có thể diễn giải trong thời điểm chúng ta đang sống, để trở thành có thể nhận ra lịch sử hiện tại của chúng ta? Đó có như là một *lịch sử cứu độ* không?

2. Chúng ta cần đi những con đường nào từ đời sống thánh hiến của mình để đi ra gặp gỡ và thiết lập mối

tương giao hợp tác tích cực giữa các tín hữu, giáo dân và tu sĩ? Chúng ta sẽ phải bạt đi những ngọn núi nào và chúng ta sẽ phải lấp đầy những thung lũng nào? Chúng ta có xác định được những lĩnh vực "sơ cứng" cần được linh hoạt hơn không? Đối với chúng ta, *văn hóa tước đoạt* có thể bao gồm những gì?

3. Bản văn nói đến một sự thay đổi mô hình trong các mối tương giao của Giáo hội, và do đó, trong việc trung gian mà chúng ta phải thực hiện trong việc truyền đạt đặc sủng. Đối với chúng ta, điều gì có vẻ là đặc điểm thiết yếu nhất của điều này, mà chúng ta ít quen thuộc hơn, có lẽ bởi vì chúng ta đã được đào tạo như thế?

4. Chúng ta có cần *tìm lại* chính mình trong đặc sủng không? Những khía cạnh nào của việc tái lập nền tảng có vẻ cấp bách nhất?

5. Việc cởi mở của đặc sủng của chúng ta cho giáo dân và sau đó là sự gặp gỡ cũng như những mối tương giao gần gũi hơn với họ có gây ra những khó khăn đặc biệt cho cộng đoàn tu trì không? Và cộng đoàn đã học được cách cởi mở và từ bỏ khả năng miễn nhiễm chưa?

6. Khi cố gắng chia sẻ hoặc truyền đạt đặc sủng của chúng ta đến giáo dân, điều khó khăn nhất đối với chúng ta là truyền đạt điều gì? Và trong việc trình bày hình ảnh của vị sáng lập nam hay nữ của chúng ta, liệu chúng ta có đúng trong việc truyền đạt kinh nghiệm đặc sủng vượt ra ngoài những giai thoại tiểu sử không?

7. *Thái độ ơn gọi*: đây là điều chúng ta có ý đánh thức bằng cách trình bày đặc sủng của mình cho người khác. Điều gì nên được thể hiện rõ ràng? Chúng ta phải dựa vào điều gì để việc trình bày đặc sủng khơi dậy sự tìm kiếm nhiều hơn là sự tiếp tục đơn giản của các công việc được kế thừa?

8. *Các tiến trình thay đổi*: Đời sống thánh hiến có liên quan đến sự thay đổi đi kèm với việc chia sẻ các đặc sủng sáng lập không? Dòng của chúng ta thì sao?

   • *Con đường này được hiện thực hóa nhờ những quyết định được đưa ra ở nơi có sự sống*: Ngoài những gì được viết trong các tài liệu của chúng ta, những tiến trình nào đang diễn ra trong môi trường của các cộng đoàn chúng ta, khiến sẽ ủng hộ một lối sống hiệp thông mới cho sứ mạng giữa giáo dân và những người thánh hiến?

   • *Đầu tư vào các mối tương giao, vào việc đồng hành và đào tạo, cũng như vào sự lãnh đạo được chia sẻ cho sứ mạng*: ba tiến trình này được thực hiện như thế nào trong tổ chức của chúng ta? Chúng ta có nghĩ rằng việc đầu tư đang được thực hiện một cách kỹ lưỡng và có kế hoạch không?

9. Chúng ta có kinh nghiệm chia sẻ đặc sủng của mình, ở một mức độ nào đó, với những người có tín ngưỡng khác hoặc với những người không có niềm tin không? Chúng ta thấy dễ dàng hòa hợp hơn trong những tầng lớp nào của đặc sủng này?

10. Cộng đoàn của chúng ta là nơi gặp gỡ và phương tiện giao tiếp với giáo dân ở mức độ nào và cụ thể như thế nào, có phải là một trung tâm để truyền đạt đặc sủng hay không ...?

# PHẦN THỨ BA

## MỘT GIA ĐÌNH MỚI
## CHÀO ĐÓN ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN

**Phần chọn đọc của chúng tôi: Isaia thứ Ba (Is 56 đến 66)**

**I**saia thứ Ba (Is 56 - 66) thực hiện hoạt động ngôn sứ của mình trong thời gian ngay sau cuộc lưu đày. Mục tiêu lớn lao của ông là huấn luyện một dân tộc hoặc một cộng đoàn canh tân giao ước của mình với Thiên Chúa, nhưng cũng là một giao ước mới về nhiều mặt. Đó là một hoàn cảnh hoàn toàn khác với hoàn cảnh họ đã sống trong quá khứ; và đó là một nhóm không đồng nhất trong đó có nhiều người nước ngoài được hòa nhập, những cư dân mới phải được những người trước đó công nhận và chấp nhận là thành viên chính thức, và họ cũng phải đồng nhất với giao ước mang lại sự sống và sự gắn kết cho người dân (x. Is 59,21; 66,21).

Đó là một thời đại mới và khó khăn vì mọi thứ vẫn chưa được xây dựng. Họ mang theo những phong tục tập quán cũ mà họ phải sửa đổi hoặc từ bỏ. Họ bị cuốn đi bởi sự thất vọng và chán nản, họ không tin tưởng những người mới đến và coi thường họ; nguồn lực khan hiếm và các công việc kiến trúc trở nên vô dụng.

Vị ngôn sứ không che giấu sự thật. Ông mô tả nó, tố cáo nó (x. Is 58,1) và kêu gọi mọi người đảm nhận trách nhiệm của mình, tin tưởng vào lòng trung thành của Thiên Chúa và quyền năng sáng tạo của Người,

song hành việc thờ phượng với công lý, sống liên đới và quan tâm đến những người bị áp bức và bần cùng hóa. Khi ấy, "*Ngươi sẽ như thửa vườn được tưới đẫm như mạch suối không cạn nước bao giờ. Nhờ ngươi, người ta sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa, ngươi sẽ dựng lại những nền móng của các thế hệ trước, người ta sẽ gọi ngươi là người sửa lại những lỗ hổng, là kẻ tu bổ phố phường cho người ta cư ngụ*" (Is 58,11-12).

Chính trong sự mong manh có thể cảm nhận được đó mà vị ngôn sứ đã công bố sứ điệp hy vọng của mình và tiết lộ một thực tế vượt khỏi tầm mắt của đa số: một Giêrusalem mới, trong đó, cùng với những cư dân cổ xưa của nó, nhiều người nước ngoài được chào đón như những thành viên chính thức "*để phụng sự Người và yêu mến Thánh Danh, cùng trở nên tôi tớ của Người, ... cùng những ai tuân thủ giao ước của Ta*" (Is 56,6). Chính quyền năng của Thiên Chúa sẽ mang lại sự hiệp thông giữa nhiều dân tộc trong thành phố mới của Thiên Chúa. Với những tâm tình này, vị ngôn sứ đã viết một bài thơ hay chiếm trọn chương 60: "*Đứng lên, bừng sáng lên, hỡi Giêrusalem! Vì ánh sáng của ngươi đến rồi. ... Hãy đưa mắt nhìn tứ phía mà xem, tất cả đều tập hợp, kéo đến với ngươi*" (Is 60,1.4).

Vị ngôn sứ không hành động theo sáng kiến riêng của mình. Tất cả công việc tập hợp, kêu gọi, khích lệ, nâng cao nhận thức này ... đều được thúc đẩy bởi Thần Khí của Đức Chúa, Đấng được kêu gọi, xức dầu và sai đi. Việc công bố ơn gọi của vị ngôn sứ chiếm một vị trí trung tâm trong phần thứ ba của sách Isaia. Đối với những Kitô hữu tiên khởi, đây là một bản văn tóm tắt suy tư về kế hoạch sứ mạng của Chúa Giêsu, và Người

nói lên kế hoạch đó (Lc 4,16tt), vì nơi Người nó đạt được sự viên mãn trọn vẹn: "*Thần Khí của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ngự trên tôi, vì ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong tôi; sai đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, ...*" (Is 61,1).

## 1. Một loại gia đình mới: Gia đình Đặc sủng

### *Người ta sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa* (Is 58,12)

**Đ**ó là một thời đại khác mà vị ngôn sứ được xem là "Isaia thứ Ba" đã công bố ngay từ đầu. Đó là tiến trình chuyển từ chủ nghĩa đặc thù của người Do Thái sang chủ nghĩa phổ quát của một giao ước không được xác định bởi mối tương giao cha truyền con nối mà bởi quyết định cá nhân để phục vụ Thiên Chúa và thực hiện ý muốn của Người. Chỉ với điều kiện đó, những người theo truyền thống bị loại khỏi giao ước "*đều được Ta dẫn lên núi thánh và cho hoan hỷ nơi nhà cầu nguyện của Ta*" (Is 56,7).

Những người mới không đến từ sự vay mướn nô lệ, họ cũng không phải là hạng thứ dân; nhưng những người bị phân tán sẽ không bị lãng quên, mà tất cả đều được quy tụ lại thành một dân tộc: "*Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, Đấng tập hợp những người Israel tản lạc về: Ngoài những người đã được tập hợp, Ta sẽ còn tập hợp thêm nữa về với Israel*" (Is 56,8). Đó là một cuộc "tái lập nền móng": "*Ngươi sẽ dựng lại những nền móng của các thế hệ trước*" (Is 58,12). Và sự bảo đảm cho tính xác thực

của nó sẽ là Thần Khí mà Đức Chúa ban cho nó: "*thần khí của Ta ở trên ngươi và các lời Ta đặt nơi miệng ngươi*" (Is 59,21).

## 1.1 Thay đổi Nhân vật chính

Trong phần thứ ba này, nhân vật chính không còn là đời sống thánh hiến hay một Dòng tu riêng biệt nào nữa. Một loại gia đình mới xuất hiện: *Gia đình đặc sủng*, như Đức Phanxicô định nghĩa, "bao gồm nhiều Dòng khác nhau nhìn nhận mình trong cùng một đặc sủng, và trên hết là các Kitô hữu giáo dân cảm thấy được kêu gọi, ngay trong hoàn cảnh giáo dân của mình, để tham gia vào cùng một tinh thần đặc sủng".[1] Và trong khi gia đình đặc sủng lớn lên và trưởng thành, thì có một sự tương tác và một sự thay đổi nhân vật chính giữa đời sống thánh hiến, vốn đang cố gắng tháp nhập vào Gia đình đặc sủng, còn Gia đình đặc sủng thì chào đón đời sống thánh hiến, mà không làm loãng nó, nhưng làm phong phú thêm chính mình đồng thời với những ân huệ và dấu chỉ ngôn sứ mà đời sống thánh hiến góp phần vào đời sống người Kitô hữu.

Chủ nghĩa phổ quát được thể hiện trong sách Isaia thứ Ba đã được Công đồng Vaticanô II cổ võ qua ý tưởng về việc Giáo hội-Hiệp thông. Mỗi Gia đình đặc sủng đều cố gắng thể hiện nó từ đặc sủng sáng lập của mình. Trong đó, được đặc sủng triệu tập, các bậc sống hoặc hình thức khác nhau của đời sống Kitô hữu kết hợp với

[1] Đức Giáo hoàng Phanxicô. *Tông thư gửi tất cả những người thánh hiến nhân dịp Năm Đời sống Thánh hiến*. (21/11/2014), III-1.

nhau và được trải nghiệm là "khác nhau nhưng bổ sung cho nhau, theo nghĩa là mỗi bậc sống hoặc hình thức này đều có một đặc tính cơ bản và không thể nhầm lẫn, làm cho mỗi bậc sống trở nên khác biệt, đồng thời cùng một lúc mỗi bậc sống được nhìn thấy trong mối tương giao với nhau và được đặt để phục vụ lẫn nhau" (*Christifideles Laici*, số 55.3).

Trong hệ sinh thái nhỏ bé này, nơi phẩm giá bình đẳng, ơn gọi chung hướng tới sự thánh thiện, đa dạng và bổ sung cho nhau, Dòng tu phải xác định vị trí và thực hiện các bước để toàn thể Gia đình đặc sủng chiếm vị trí trung tâm; và sự đóng góp của chính họ, không hề ngăn cản các thành viên khác trong Gia đình, mà còn khuyến khích họ, ngõ hầu họ cũng đóng góp với sự sáng tạo lớn nhất và tìm kiếm sự bổ sung cho nhau của tất cả mọi người.

***Từ tính gia trưởng đến tình huynh đệ***

Từ thời điểm đầu tiên trong sự ra đời của một Gia đình đặc sủng, chắc chắn thế nào cũng có yếu tố phụ-mẫu. Theo truyền thống, Dòng tu được coi là có vai trò này. Có lẽ sẽ thích hợp hơn nếu so sánh sự can thiệp của Dòng vào những khoảnh khắc sản sinh đầu tiên đó với sự can thiệp của một bà đỡ, người trông coi những điều kiện tốt nhất để sinh con, biết rằng việc sản sinh là do tác động của Thần Khí nơi người vợ của mình, đó là Giáo hội.

Dòng không đưa ra "đặc sủng của mình", nhưng chia sẻ với các tín hữu khác đặc sủng chung nhận được từ Chúa Thánh Thần. Vì lý do này, trọng tâm phải chiếm

ưu thế trong mối tương giao của họ với các thành viên khác của Gia đình đặc sủng là tình huynh đệ: tất cả họ đều là anh chị em trong cùng một đặc sủng, trong cùng một Gia đình. Và trọng tâm đó được bộc lộ trong những nỗ lực và chiến lược được thực hiện để giáo dân đảm nhận trách nhiệm của mình và tự mình đưa ra sáng kiến trong cách sống đặc sủng và sứ mạng.

Thật thích hợp là chúng ta làm rõ ở đây, đồng thời cũng là một loại lựa chọn từ góc độ toàn cầu, vì hệ thống các mối tương giao và cơ cấu trách nhiệm cốt lõi sẽ được xác định khi Gia đình đặc sủng phát triển sẽ phụ thuộc vào nó. Việc một giáo dân gia nhập vào Gia đình đặc sủng không tương đương và cũng không phụ thuộc vào việc họ gia nhập, một cách nào đó, vào Dòng tu vốn là nguồn gốc của Gia đình được đề cập. Dòng tiếp tục được tạo thành, duy nhất và độc quyền, bởi những người thánh hiến tuyên xưng trong đó, theo cách thức được thừa nhận theo giáo luật.

Động lực sinh sản làm nền tảng cho Gia đình đặc sủng không tạo ra sự chuyển động của giáo dân hướng tới Dòng, mà là của giáo dân hướng tới Gia đình đặc sủng. Khi đó, sự thuộc về được trao cho Gia đình; và mức độ thuộc về có thể được thiết lập đối với nó, không phải đối với Dòng. Và chính sự tháp nhập này của Dòng trong Gia đình, cùng với giáo dân, những người có chung đặc sủng sáng lập, sẽ đòi hỏi Dòng phải sửa đổi các cơ cấu lãnh đạo và điều hành của riêng mình (các Tu nghị, các Hội đồng ...) trong chừng mực mà các yêu cầu mới đòi hỏi. Các cơ cấu quy tụ giáo dân và những người thánh hiến trong việc phân định đặc sủng hoặc trong trách nhiệm cốt lõi của sứ mạng. Tất cả những

điều này luôn luôn tôn trọng tính đặc thù và kỷ luật nội bộ của chính Dòng đó.[2]

### *Với tình huynh đệ, nhưng cũng với kinh nghiệm*

Tinh thần huynh đệ phải được kết hợp với tinh thần của chuyên gia. Đó là lý do tại sao Dòng tu cống hiến kinh nghiệm của mình, được hỗ trợ bởi lịch sử của riêng mình, của đặc sủng, của linh đạo, của việc phục vụ cho sứ mạng. Những người thánh hiến đồng hành hoặc tham gia vào việc huấn luyện giáo dân, làm như vậy không phải vì lời khấn trao cho họ thẩm quyền, mà vì họ đã trở thành *các chuyên gia*.

Về mặt logic, khi giáo dân bắt đầu tham gia đầy đủ vào đời sống của Gia đình đặc sủng và bám rễ vào nền linh đạo riêng của họ và họ dấn thân theo tầm nhìn cũng như tiếp thu nền văn hóa đã tạo ra câu chuyện này ... từ trong số họ *các chuyên gia* cũng sẽ xuất hiện, đó có thể là những người lãnh đạo trong việc huấn luyện và là những người đồng hành, không chỉ đối với các giáo dân khác, mà còn đối với cả các tu sĩ nam nữ nữa.

Đây sẽ là thời điểm mà Gia đình đặc sủng đạt đến độ trưởng thành, khi đặc sủng được chia sẻ một cách huynh đệ dựa trên những căn tính và kế hoạch sống khác nhau, những khác biệt được đánh giá tích cực mà không phá vỡ tình huynh đệ, và mỗi ơn gọi trong Gia đình đều đóng góp cho tất cả những người khác dấu chỉ cho thấy sự phong nhiêu của đặc sủng.

---

[2] Xem *Vita Consecrata*, số 56.

***Một loại gia đình mới tìm kiếm nền tảng của mình và xây dựng trên đó***

Không giống như Dòng tu, phải tuân thủ các chỉ thị theo yêu cầu của giáo luật, phải rõ ràng về ranh giới của mình và nghiêm ngặt trong các tiêu chí thành viên đối với chức phận tu trì, thì Gia đình đặc sủng lại có xu hướng áp dụng các tiêu chí thành viên toàn diện hơn, nhưng về cơ bản vẫn dựa trên sự hài hòa với đặc sủng sáng lập. Trên nền tảng này, ngôi nhà được xây dựng: có sự tìm cách tháp nhập các Dòng đời thánh hiến với các nhóm và hiệp hội giáo dân khác được sinh ra trên cùng một đặc sủng.

Gia đình đảm nhận một sứ mạng khác vẫn đang chờ xử lý trong một số trường hợp: đó là xác định những con sông lớn mà chúng ta đến và từ đó những đấng sáng lập của chúng ta trực tiếp dấn thân, cũng như những con sông bắt nguồn từ chúng ta. Ở đây tôi sử dụng ví dụ về dòng sông, áp dụng cho các đặc sủng sáng lập, trái ngược với những cái giếng ẩn trong khu đất có hàng rào. Thông tin liên lạc với dòng sông lớn nơi chúng ta đến thường bị cắt đứt và ngược lại. Đã đến lúc phục hồi những mối tương giao đã mất và hồi sinh lẫn nhau. Khả năng mở rộng của Gia đình đặc sủng hầu như không được đề cập đến.

## 1.2 Gia đình Đặc sủng và Gia đình Giáo hội

Chúng là hai loại gia đình của Giáo hội-Hiệp thông, có mối tương giao rất bền chặt và gần gũi, đến nỗi chúng

có thể bị nhầm lẫn với nhau, ngay cả trong cái tên mà việc sử dụng vẫn còn là tạm bợ.[3]

"Gia đình Giáo hội" chính thức được coi là một Hình thức Mới của Đời sống Thánh hiến.[4] Nhưng nhiều đặc điểm mà nó được định nghĩa hoàn toàn có thể áp dụng cho thực tại khác vốn là đối tượng chúng ta suy tư trong tập sách này, đó là Gia đình đặc sủng. Chẳng hạn, hãy xem khái niệm "gia đình giáo hội", như được định nghĩa trong các Văn kiện của Hội nghị lần thứ V về các Hình thức Mới của Đời sống Thánh hiến (2019): "Đối với gia đình giáo hội, chúng ta hiểu sự liên kết của các bậc sống khác nhau được làm phong phú bởi một đặc sủng duy nhất". "Gia đình giáo hội là sự cụ thể hóa đặc sủng của Giáo hội-Hiệp thông. Một bước đã được xác nhận dựa trên sự hiệp thông giữa các bậc sống trong Giáo hội, với sự hiệp thông giữa các bậc sống trong một đặc sủng".[5]

"Sự thánh hiến đặc sủng" là thuật ngữ dường như được các Gia đình Giáo hội đồng ý để chỉ ra, một cách toàn

---

[3] Xem các Văn kiện của Hội nghị lần thứ V về các Hình thức Mới của Đời sống Thánh hiến (2019), số 22-23. Trong L. GROSSO GARCÍA (ed.), *Vocación y carisma. La vivencia de las Familias Eclesiales*, Madrid 2021, trang 277.

[4] Hiện đã có một số đã được công nhận theo giáo luật ở cấp độ giáo hoàng. Một số Dòng sinh ra ở Tây Ban Nha: La Obra de la Iglesia (1997), Huynh đoàn Truyền giáo Verbum Dei (2000), Dòng Id của Đức Kitô Cứu Thế, misioneras y misioneros identes (2009).

[5] Các Văn kiện của Hội nghị lần thứ V về các Hình thức Mới của Đời sống Thánh hiến, số 10-11.

diện, những mối dây liên kết các thành viên của một Gia đình Giáo hội, mặc dù mỗi gia đình thể hiện nó theo đặc thù của bậc sống của họ: linh mục, tu sĩ, các cặp vợ chồng. Không có sự khác biệt cơ bản nào đối với các Gia đình đặc sủng, trong đó người ta thường tìm thấy một số mối ràng buộc về mặt thánh hiến, dâng hiến hoặc minh ước, có thể hoàn toàn phù hợp với điều khoản đó.

Không tiếp tục phân tích và so sánh nhiều yếu tố khác mà chúng ta có thể tìm thấy ở cả hai loại Gia đình, bây giờ chúng ta hãy xem xét sự khác biệt chính và xem liệu hậu quả của nó có khác biệt đáng kể hay không. Rõ ràng rằng, cả ở bên này lẫn bên kia, đặc sủng là nền tảng và là trục định hướng cho mọi sự phát triển và tăng trưởng của Gia đình, đồng thời là chất keo kết dính các bậc sống khác nhau kết hợp lại với nhau trong đó. Trong Gia đình đặc sủng, đặc sủng sáng lập đã tồn tại trước hệ sinh thái giáo hội được Công đồng Vaticanô II cổ võ, và chính việc tái lập chính nó trong hệ sinh thái Giáo hội-Hiệp thông này đã làm phát sinh Gia đình đặc sủng. Ngược lại, trong Gia đình Giáo hội, đặc sủng sáng lập đã được sinh ra trong hệ sinh thái này, và chính đấng sáng lập nam hoặc nữ là người khởi động tiến trình chia sẻ đặc sủng giữa các bậc sống khác nhau.

Trong trường hợp đầu tiên, cần phải có sự hoán cải của người dân và các tổ chức đến "từ phía sau", từ một cách sống khác đặc sủng "độc quyền", thường dựa trên đời tu, và phải có một sự thay đổi đáng kể về cơ cấu làm cho sự hiệp thông và việc sống đặc sủng hiệp thông có thể thực hiện được. Tiến trình này có thể kéo

dài và có nguy cơ là những trở ngại của truyền thống khiến những người mới chỉ là cộng tác viên.

Trong trường hợp thứ hai, mọi thứ dường như dễ dàng hơn bởi vì, rõ ràng, người ta bắt đầu lại từ đầu, mà không mắc phải những tật xấu, và sự hiệp thông huynh đệ có thể diễn ra một cách tự nhiên. Tuy nhiên, kinh nghiệm cảnh báo chúng ta rằng "tệ nạn cũ" lén lút xâm nhập vào cơ cấu mới nếu không chú ý phát hiện và đấu tranh với chúng trước khi chúng chiếm lấy "quyền cư trú". Đây là những gì đã xảy ra với chủ nghĩa giáo sĩ trị, "một trong những tệ nạn tồi tệ nhất mà Giáo hội ngày nay gặp phải", theo lời của Đức Giáo hoàng Phanxicô, và không phải là ngoại lệ khi tìm thấy những biểu hiện của nó trong một số mối tương giao nội bộ của các Gia đình Giáo hội.

Cả liều thuốc đối với một số người lẫn thuốc giải độc đối với những người khác đều được gợi ý trong tông huấn *Vita Consecrata* của Đức Gioan Phaolô II, khi nói về *những hình thức mới của đời sống phúc âm*: "Các Dòng cổ xưa hơn ... có thể được làm phong phú thông qua đối thoại và trao đổi ân huệ với các Cơ sở xuất hiện trong thời đại chúng ta (*Vita Consecrata,* số 62). Ở đây chúng ta áp dụng nó vào thành quả của các đặc sủng cũ và mới trong bối cảnh Giáo hội-Hiệp thông. Hai loại gia đình sinh ra không nên phớt lờ nhau mà ngược lại, chúng nên tham gia vào một cuộc đối thoại mà từ đó cả hai sẽ được hưởng lợi rất nhiều. Môi trường đồng nghị mà chúng ta đang sống trong Giáo hội cũng thúc đẩy chúng ta đi theo hướng tương tự.

## 2. Những người mới mang đặc sủng

### *Thần khí của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ngự trên tôi* (Is 61,1)

**Ở** trung tâm sứ điệp của mình, và như thể muốn mang lại sức mạnh và sự biện minh cho mọi điều mình công bố, Isaia thứ Ba đặt lời khẳng định này về ơn gọi của mình, trong đó sáng kiến hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa: "*Thần khí của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ngự trên tôi, vì ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong tôi*" (Is 61,1a). Và sau đó ông trình bày sứ vụ của mình, trực tiếp gán cho Đấng đã sai ông: "*Người sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, ...*" (Is 61,1b); ông ta không tự giới thiệu và cũng không đòi chủ động; nhưng đồng thời ông cũng nghiêm túc chịu trách nhiệm hoàn toàn về sứ mạng của mình.

Các Kitô hữu tiên khởi đọc những lời này và thấy rằng chúng được ứng nghiệm một cách mẫu mực nơi Chúa Giêsu, vì lý do này, thánh sử Luca đã đặt chúng vào miệng Người, trong bài đọc mà Chúa Giêsu đọc trước những người lân cận của Người ở Nazareth, và sau đó Người nói thêm: "*Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe*" (Lc 4,21).

### "Hôm nay đã ứng nghiệm điều quý vị vừa nghe …"

Lời khẳng định của Chúa Giêsu tại Nazareth sau khi đọc đoạn sách Isaia này đã trở thành hiện thực trong mỗi Gia đình đặc sủng với mỗi thành viên mới gia nhập; nhưng không phải một cách tự động, mà như một thách đố không tưởng luôn vượt quá mọi thành tựu của

con người. Bởi vì đó không phải là hành động của một ngày, mà là một ơn gọi cho một lối sống. Và đó không phải là phản ứng háo hức trước một lời hứa hạnh phúc, mà là ý thức được Thần Khí triệu tập, tập hợp, thánh hiến và sai đi trong bậc sống là giáo dân hay tu sĩ.

Bất cứ ai đến đây đều bị thu hút bởi đặc sủng của một Gia đình đặc sủng, họ cần tìm thấy ở sự thu hút này một lời đề nghị tham gia, đó là một con đường mà chương trình của nó có thể được tóm tắt trong những lời của vị ngôn sứ: *Thần Khí Thiên Chúa ngự trên tôi ... Người đã sai tôi đi mang tin mừng cho người nghèo, chữa lành ... và loan báo sự giải thoát ....*

Và điều kiện đặt ra cho người đó để được chấp nhận là sự dấn thân cá nhân và tình liên đới với cả Gia đình, để mỗi ngày có thể kiểm chứng thêm một chút những lời này: *Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh anh em vừa nghe....*

Do đó, đây là một thái độ mang tính ngôn sứ, chứ không phải là một kiểu cộng tác ngoan ngoãn, được thể hiện ở ngưỡng cửa của một Gia đình đặc sủng đang mong muốn duy trì đặc sủng của mình. Lời mời gọi chịu trách nhiệm về ân huệ hoặc đặc sủng được ủy thác cho họ không thể tách rời khỏi sự chào đón huynh đệ mà những ai muốn trở thành thành viên của Gia đình phải tìm thấy. Trách nhiệm này gắn liền với ơn gọi mà người đó cảm thấy mình thuộc về một đặc sủng.

Ở đây chúng ta mượn những lời của Luigino Bruni: "Có một mầu nhiệm cô tịch ở trung tâm của lời ngôn sứ trong Kinh thánh và trong mọi ơn gọi đặc sủng. Ơn

gọi ngôn sứ trước hết không phải là lời kêu gọi hướng tới một cuộc sống cá nhân hạnh phúc, mà đúng hơn là một sứ mạng phải thực hiện và một sứ mạng giải phóng và mang lại hạnh phúc cho người khác".[6]

## Sự phát minh của giáo dân về đặc sủng

Những người giáo dân đồng nhất với một đặc sủng chỉ được thực hiện bởi các tu sĩ nam nữ, phải khám phá hoặc phát minh ra cách sống giáo dân. Điều này phải được thực hiện trong cuộc đối thoại với các tu sĩ, nhưng sáng kiến và sự sáng tạo chính yếu phải đến từ giáo dân. Họ không cần phải phát minh ra "một đặc sủng khác", nhưng đúng hơn là cách thể hiện nó, cách sống của họ, theo nhiều cách sẽ tương tự như đời tu, nhưng theo nhiều cách khác thì nó phải thay đổi. Những người mới mang đặc sủng sẽ phải đóng góp vào một cuộc cải tổ được mọi người nhận thức. Nếu đặc sủng này có khả năng truyền cảm hứng cho các thế hệ mới và những lối sống không trùng lặp với các thế hệ truyền thống, thì một câu trả lời quan trọng cho những nhu cầu tồn tại trong thời đại hiện nay là Thần Khí tiếp tục hiện diện trong họ, giữ cho họ sống động và năng động.[7]

Việc tìm kiếm một cách diễn đạt mới có thể xảy ra sau khi sống đặc sủng, đồng hóa với nó; sau khi cảm thấy bị chiếm hữu bởi đặc sủng. Cuộc gặp gỡ không phải là

---

[6] L. BRUNI, *sđd.*, trang 84.

[7] D. O'MURCHU, *Rehacer la vida religiosa. Một điều tuyệt vời ở tương lai*. Nhà xuất bản Claretianas, Madrid 2001, trang 28.

một cuộc gặp gỡ trí tuệ, nó không phải là kết quả của sự hiểu biết hay nhận biết về đặc sủng. Đó là kinh nghiệm nội tâm về cảm giác rằng đặc sủng được bộc lộ, hay không được bộc lộ: như thể nó bộc lộ những gì chúng ta có bên trong mình nhưng lại không biết đầy đủ về nó.

Sự hòa hợp với đặc sủng không tương đương với việc tiếp nhận một điều gì đó bên ngoài; đúng hơn nó đề cập đến việc khám phá và xác định hình ảnh của chính mình, được nhìn nhận trong đặc sủng, qua đó người ta có thể nói: *đây là căn tính của tôi*. Từ lúc đó trở đi, người ta nhận ra rằng nhiều từ ngữ hoặc biểu tượng thể hiện đặc sủng xung đột với những gì họ đang sống, hoặc chúng giống như giày dép hoặc quần áo không phù hợp với phong cách của họ: sau đó họ cố gắng tìm các biểu hiện khác từ văn hóa, môi trường và những sự trung gian mà qua đó cuộc sống của họ được định dạng, bộc lộ rõ hơn những gì họ trải nghiệm sâu bên trong bản thân.

Gia đình bắt đầu một giai đoạn có kết quả khi *đặc sủng giáo dân "nở hoa"*, khi giáo dân không bị giới hạn trong việc sao chép một di sản, nhưng có khả năng làm phong phú nó bằng sự độc đáo và sáng tạo của riêng mình. Đối tượng được hưởng lợi không chỉ là giáo dân, mà còn cả đời sống thánh hiến nếu biết quan tâm đến những đóng góp của họ. Sự đóng góp của giáo dân, trong khi được biện phân, sẽ giúp xem xét một cách có phê phán những biểu hiện văn hóa được kế thừa từ thời xa xưa trong đời tu, loại bỏ những biểu hiện đã trở nên lỗi thời hoặc không phù hợp với ngày nay, tiếp nhận những biểu hiện mới và trên hết, xác định rõ hơn

những gì là thiết yếu và làm thế nào để đời sống giáo dân có thể trùng hợp với đời sống thánh hiến.

**"Vì ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong tôi"**

Cảm giác *được Đức Chúa xức dầu* hoặc *thánh hiến* là hệ quả của việc biết rằng mình được Thần Khí chạm đến, hoặc được đặc sủng "chiếm hữu". Cách để nhận ra sự thánh hiến đó là hiệp thông với những người khác đã được đặc sủng "chiếm hữu". Trong lịch sử đời tu, việc gia nhập cộng đoàn và sự chấp nhận tương ứng của cộng đoàn là cách để nhận ra chính mình và được công nhận là *người thánh hiến*, trước bất kỳ nghi thức nào, vượt lên thời gian, được thiết lập để ghi nhận và cử hành việc thánh hiến. Tương tự như vậy, giáo dân được đặc sủng ban ơn sẽ thể hiện điều đó bằng cách tháp nhập vào Gia đình đặc sủng, trong động lực và cơ cấu hiệp thông của nó. Việc thánh hiến bằng phép rửa tìm thấy ở đây một con đường trưởng thành, hoàn thiện trong tình yêu tùy theo bậc sống của mình.

Có thể có những nghi thức, những cử chỉ giao ước, những cách diễn đạt dưới hình thức những lời hứa hay lời khấn, dành cho giáo dân cảm thấy được kêu gọi bày tỏ sự thánh hiến của mình trong Gia đình đặc sủng theo cách này. Nhưng không có cử chỉ thánh hiến nào, cũng như không có các nghi thức tôn giáo hoặc lời khấn nào lại thánh hiến những người thực hiện chúng.[8] Chúng là những dấu chỉ công khai loan báo những gì đã được

[8] "Sự thánh hiến đến trước các lời khấn, bao gồm chúng và vượt xa chúng về mặt hiện sinh". CIVCSVA, *Căn tính và sứ vụ của Tu huynh trong Giáo hội*. Rôma, 2015, số 18.

sống với sự tháp nhập vào Gia đình, trong sự hiệp thông và trong sứ mạng.

Mỗi cử chỉ, theo một cách nào đó, tương đương với lời khẳng định mà Chúa Giêsu đưa ra trước cư dân Nazareth sau khi đọc bản văn từ sách Isaia mà Người đã thể hiện: "*Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh anh em vừa nghe*". Lời công bố này không làm cho Chúa Giêsu ít nhiều được thánh hiến, cũng không được sai đi nhiều hay ít. Nhưng đó là một lời kêu gọi chú ý khi Người công khai tuyên bố thánh hiến, sai đi và dấn thân loan báo Nước Trời cho người nghèo, và đó là dấu chỉ gây ra phản ứng ngạc nhiên, bất ngờ và chống đối ở một số người hoặc quyết định tham gia vào con đường được Chúa Giêsu vạch ra cho những người khác.

## 3. Trở về các vùng ngoại vi, nguồn sống

### ... *Báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn* … (Is 61,1b)

**Ơ**n gọi mà vị ngôn sứ công bố ở trung tâm sứ điệp của mình, và là ơn gọi mà ông quy mọi sáng kiến cho Thiên Chúa, không thể tách rời khỏi sứ mạng mang lại ý nghĩa và biện minh cho chính ơn gọi đó. Sứ mạng này có tính chọn lọc đáng chú ý: người trực tiếp nhận nó không phải là tất cả mọi người nói chung, họ cũng không phải là những người sùng đạo nhất hay trung thành nhất, nhưng họ là những người bé mọn nhất trong số những người đau khổ nhất, những người thấp hèn: "*Người đã sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tấm lòng*

*tan nát, công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm, ngày phóng thích cho những tù nhân*" (Is 61,1b).

Thông báo có chọn lọc này không phải là mới trong bối cảnh sứ điệp của ông, nó trùng hợp với đề nghị mà ông đưa ra cho dân chúng nhân danh Thiên Chúa và với đó ông kêu gọi họ xem xét lại lòng đạo đức của mình: "*Nếu ngươi nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thỏa lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng ngươi sẽ chiếu tỏa trong bóng tối, và tối tăm của ngươi chẳng khác nào chính ngọ*" (Is 58,10). Sự chú ý đến những người nghèo hèn trở thành nguồn ánh sáng. Hòa hợp với hai vị ngôn sứ trước ông là Isaia thứ Nhất và thứ Hai, Isaia thứ Ba cũng không còn chỗ để nghi ngờ về những gì Thiên Chúa mong đợi nơi dân Người, những gì làm Người hài lòng, những gì khiến Người được vinh quang: "*... rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bấy giờ ánh sáng ngươi sẽ bừng lên như rạng đông, vết thương ngươi sẽ mau lành. Đức công chính ngươi sẽ mở đường phía trước, vinh quang ĐỨC CHÚA bao bọc phía sau ngươi*" (Is 58,7-8).

## Nguồn ánh sáng và ý nghĩa

Thật là sốc khi chúng ta coi "các vùng ngoại vi" như là một nguồn ánh sáng và ý nghĩa. Đức Giáo hoàng Phanxicô thường xuyên sử dụng thuật ngữ này để diễn tả thách đố đang diễn ra đối với đời sống thánh hiến, để đời sống này không tiếp tục thu mình lại để tìm ra lý do biện minh cho sự tồn tại của mình. Nhưng ngài cũng sử

dụng nó để đề xuất với toàn thể Giáo hội, bởi vì quyền lựa chọn người nghèo thuộc về tất cả Giáo hội. "Đây là lý do tại sao tôi muốn một Giáo hội nghèo và cho người nghèo. Họ có nhiều điều để dạy chúng ta" (*Evangelii Gaudium*, số 198). Không có giải pháp thay thế nào cho lựa chọn này, và Đức Phanxicô nhấn mạnh đến nó trong Thông điệp *Fratelli Tutti*, khi tham chiếu đến dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu: "Nó nói với chúng ta về một khía cạnh thiết yếu và thường bị lãng quên của nhân tính chúng ta: chúng ta được tạo dựng cho một sự viên mãn vốn chỉ được tìm thấy trong tình yêu. Chúng ta không thể dửng dưng trước đau khổ; chúng ta không thể cho phép bất cứ ai đi qua cuộc đời như một kẻ bị loại trừ. Trái lại, chúng ta phải cảm thấy bức xúc, cảm thấy bị thách đố thoát lên khỏi sự cô lập dễ chịu của mình, và được thay đổi nhờ tiếp xúc với đau khổ của con người. Đó là ý nghĩa của phẩm giá" (*Fratelli Tutti*, số 68).

*Vùng ngoại vi* gắn liền với sự xa xôi, bất an, bên lề, biên giới, những vùng nghèo khó, những nơi bị xã hội lãng quên. Thậm chí xa hơn nữa, việc phá vỡ các giới hạn của vùng ngoại vi là những người bị ruồng bỏ, bị loại trừ, những người bị quên lãng, những người không được tính đến hoặc không thuộc về xã hội và phải bị che giấu bằng mọi giá (x. *Evangelii Gaudium*, số 53).

Sinh ra ở vùng ngoại vi, Đức Kitô đã đồng hóa với những người ở đó: "*Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn*" (Mt 25,35tt), "và Người đã dạy họ rằng lòng thương xót đối với tất cả những người này là chìa khóa dẫn vào thiên đàng" (*Evangelii Gaudium*, số 197). Họ là nguồn của phúc âm hóa. Tiếp xúc với họ làm giảm

đi những vấn đề nội tâm của chúng ta, tiết lộ cho chúng ta giá trị của sự thấp hèn, cho chúng ta thấy Đức Kitô đau khổ trong sự đa dạng và sâu sắc của nỗi đau con người, đối diện chúng ta với căn tính Kitô giáo của mình như những người trung gian của tình yêu và sự cứu rỗi cho những ai loan báo Thiên Chúa của người nghèo. "Tình yêu cũng thúc đẩy chúng ta đi đến mối hiệp thông phổ quát. Không ai có thể trưởng thành hay tìm thấy sự viên mãn bằng cách rút lui khỏi những người khác. Tự bản chất của nó, tình yêu đòi phải lớn lên trong sự cởi mở và trong khả năng đón nhận người khác, như một phần của một cuộc phiêu lưu không ngừng làm cho mọi đường biên giao nhau trong một cảm thức thuộc về nhau rộng lớn hơn. Như Chúa Giêsu nói: 'Tất cả anh em đều là anh em với nhau' (Mt 23,8)" (*Fratelli Tutti*, số 95).

Một số lượng lớn các Dòng được ra đời từ sự gặp gỡ của những đấng sáng lập của chúng ta với những người ở vùng ngoại vi. Mỗi lần các Dòng tu tự tách mình ra khỏi vùng ngoại vi, thì khi ấy họ mất đi lý do tồn tại của chính mình, họ tự nhốt mình trong những vấn đề của riêng họ và trong cái gọi là linh đạo được tạo thành từ các nghi thức và những hình thức trống rỗng và quái gở, họ không còn là dấu chỉ cho Giáo hội nữa và họ trở nên vô dụng. Đặc sủng đã bị mất đi sức hấp dẫn đối với thực tế bị tổn thương của nhân loại và trở thành một hệ tư tưởng được sử dụng để biện minh và che đậy sự yên tĩnh của định chế.

Gia đình đặc sủng coi đây là một phần thiết yếu trong dự án nhận dạng của mình, theo sự thúc đẩy của đặc sủng của mình: quay trở lại các vùng ngoại vi, nhìn

nhận chúng như nguồn ánh sáng, sự sống và ý nghĩa, chứ không chỉ bằng thái độ phúc lợi. "Sự dấn thân của chúng ta không chỉ duy nhất hệ tại các hoạt động hay chương trình thăng tiến và cứu giúp; điều mà Chúa Thánh Thần huy động không phải là một thái độ hiếu hoạt vô trật tự, nhưng trên hết là một sự chú tâm coi người khác 'hầu như là một với chúng ta'" (*Evangelii Gaudium*, số 199).

"Tình yêu đích thực luôn mang tính chiêm niệm" (*Evangelii Gaudium*, số 199). Chính sự chú ý chiêm niệm này cho phép chúng ta khám phá ra người nghèo trong tất cả giá trị của họ, "trong lòng tốt của họ, với cách sống của họ, với nền văn hóa của họ, với cách sống đức tin của họ" (*Evangelii Gaudium*, số 199). Điều này trở thành sự mặc khải cho chúng ta". Vì lý do này, mối quan tâm đầu tiên sẽ không phải là thực hiện một hoạt động điên cuồng để giải quyết những nhu cầu cấp thiết của chúng ta. "Nhiều khi, tốt hơn là hãy sống chậm lại, gạt bỏ sự e ngại để nhìn vào mắt và lắng nghe người khác, hoặc từ bỏ những nhu cầu cấp thiết để đồng hành với người đang chùn bước trên đường đi" (*Evangelii Gaudium*, số 46). Những dấu chỉ mà chúng ta phải đưa ra là những dấu chỉ giúp chúng ta hiểu cuộc sống như một *thời gian gặp gỡ*: "Bằng hành động của mình, người Samaritanô nhân hậu cho thấy rằng sự tồn tại của mỗi người và mỗi cá nhân đều gắn liền sâu sắc với sự tồn tại của người khác: cuộc sống không chỉ đơn giản là thời gian trôi qua; cuộc sống là thời gian cho những tương tác" (*Fratelli Tutti*, số 66).

Như mọi khi, việc duy trì các cơ cấu "phúc lợi" kế thừa từ định chế tu sĩ sẽ dễ dàng hơn và có lẽ trong nhiều

trường hợp, nó sẽ hiệu quả nhất. Nhưng cần phải đặt sự *chú ý chiêm niệm* lên hàng đầu, để giải thoát chúng ta khỏi rơi vào tình trạng "phúc lợi", nó đánh thức chúng ta hòa hợp với người nghèo, nó tiết lộ cho chúng ta biết mầu nhiệm của họ, nó đặt vào tâm trí sự sáng suốt và nó kích thích sự sáng tạo của chúng ta để tìm kiếm những câu trả lời mới: "Tôi xin anh chị em hãy tìm kiếm, với tư cách là một cộng đoàn, những cách thức sáng tạo để đón nhận lời mời gọi canh tân này" (*Evangelii Gaudium*, số 201). Đó là tình liên đới được thể hiện bởi Người Samaritanô nhân hậu: "Dụ ngôn cho chúng ta thấy một cộng đoàn có thể được xây dựng lại như thế nào bởi những người nam nữ đồng cảm với sự dễ bị tổn thương của người khác, những người từ chối việc tạo ra một xã hội loại trừ, và thay vào đó hành động như những người thân cận, nâng dậy và phục hồi những người đã ngã xuống vì lợi ích chung" (*Fratelli Tutti*, số 67).

Gia đình đặc sủng phải được nổi bật nhờ cộng đoàn tìm kiếm những con đường mới, hơn là bằng khả năng duy trì những công việc có ý nghĩa sứ mạng đáng ngờ ngày nay. Chắc chắn sự đóng góp của giáo dân có thể nhấn mạnh tính linh hoạt hơn của các cơ cấu, giúp có thể tiếp cận với những người ít được nhìn thấy ở các khu vực ngoại vi của xã hội; và trong những dấu chỉ nhỏ nhặt của cuộc sống hằng ngày và những mối tương giao thân thiết với những con người cụ thể. Về phần mình, các thành viên của các Dòng thánh hiến phải là *lời nhắc nhở* cho cả Gia đình rằng vùng ngoại vi đang chờ đợi mọi người, và thể hiện điều đó bằng sự sẵn sàng ra đi và hiện diện trong những tình huống và những nơi mà người khác không thể đến. Tất cả điều

này nên được thực hiện trong khi biết rằng cả người này lẫn người kia đều không loại trừ lẫn nhau trong bất kỳ vai trò cụ thể nào.

## 4. Thách đố của việc canh tân sự hiệp thông

### *Người ta cũng sẽ đưa tất cả những anh em các ngươi thuộc mọi dân tộc về* (Is 66,20)

**N**hững con người mới mà vị ngôn sứ công bố, trong dòng chảy phổ quát mà chính ông ủng hộ trong việc giải thích ý định của Thiên Chúa, dẫn đến một nhóm không đồng nhất. Việc chung sống sẽ không dễ dàng. Đó là lý do tại sao ông khuyến khích họ đừng nhìn lại quá khứ: "*Không còn ai nhớ đến thuở ban đầu và nhắc lại trong tâm trí nữa*" (Is 65,17), và hãy xây dựng một tương lai mà chính Thiên Chúa bảo đảm: "*Người ta sẽ xây nhà và được ở, sẽ trồng nho và được ăn trái. ... Và những kẻ Ta chọn sẽ được hưởng kết quả do tay chúng làm*" (Is 65,21.22).

Những hình ảnh được lấy lại từ sách Isaia thứ Nhất để thể hiện sự chung sống tốt đẹp giữa những dân tộc khác nhau: "*Sói với chiên con sẽ cùng nhau ăn cỏ, sư tử cũng ăn rơm như bò*" (Is 65,25). Và không sợ sự đa dạng, họ sẽ ra đi tìm kiếm những tiếng gọi mới: "*Ta sẽ đặt giữa họ một dấu chỉ và sai những kẻ sống sót của họ đến các dân tộc ... chưa hề được nghe nói đến Ta và chưa hề thấy vinh quang của Ta. ... Người ta cũng sẽ đưa tất cả những anh em các ngươi thuộc mọi dân tộc về làm lễ phẩm tiến dâng ĐỨC CHÚA*" (Is 66,19.20). Và tất cả những người

nước ngoài đó sẽ hoàn toàn được hòa nhập vào giữa dân chúng, để tất cả bất kỳ đặc quyền nào tưởng chừng như chỉ dành riêng cho tầng lớp tinh hoa thuần túy của dân chúng giờ đây đều dành cho những người mới đến: "*Và cả trong bọn họ, Ta sẽ chọn lấy một số làm tư tế, làm thầy Lêvi - ĐỨC CHÚA phán như vậy*" (Is 66,21).

## 4.1 Tính năng động của sự hiệp thông

Mỗi Gia đình đặc sủng đều được kêu gọi trở thành tác nhân mạnh mẽ của sự hiệp thông trong Giáo hội và xã hội. Nhưng sự dấn thân này lại bao hàm một thách đố: phát triển một động lực tạo ra mối liên hệ giữa các thành phần khác nhau của nó và tạo ra các kênh gặp gỡ bên ngoài Gia đình, với các Gia đình khác, với các nhóm giáo hội và xã hội khác, vì lợi ích của sứ mạng được giao phó cho nó.

Thách đố là *canh tân* sự hiệp thông: câu trả lời đòi hỏi sự sáng tạo, bởi vì các tiêu chuẩn của thời xưa không thể áp dụng cho xã hội "linh hoạt" đang thịnh hành trong thế kỷ thứ XXI này. Thật không đáng để bắt chước cơ cấu và quy chế thành viên vốn là đặc trưng của các cộng đoàn và tổ chức tu trì để định hình nên động lực hiệp thông mà Gia đình đặc sủng cần cổ võ.

Mặc dù điều này có vẻ mâu thuẫn với những gì đã nói, nhưng chúng ta phải khẳng định rằng: cộng đoàn là cần thiết. Không còn nghi ngờ gì nữa, Gia đình đặc sủng phải lấy cộng đoàn làm trung tâm thúc đẩy và tổ chức toàn bộ tiến trình hiệp thông của mình. Và chính ở đó, trong hiến pháp và cách tiếp cận của cộng đoàn, nơi đặt

ra thách đố mà chúng tôi ám chỉ đến việc canh tân sự hiệp thông.

Chúng ta nên tính đến một số tiêu chí để giải quyết thỏa đáng các thách đố:[9]

- Trước hết, hãy tách biệt hai khái niệm: "cộng đoàn" và "đời sống chung". Khái niệm thứ hai là một cách bổ sung cho khái niệm thứ nhất, và có đặc điểm đặc biệt của đời tu, nhưng có những khác biệt đáng chú ý giữa các Dòng và các tổ chức tu trì khác nhau. Cộng đoàn không nhất thiết có nghĩa là "đời sống chung" và cái này không phải lúc nào cũng bao hàm cái kia. Thực ra, các cộng đoàn Kitô hữu mà Luca phác họa một cách lý tưởng cho chúng ta trong sách Công vụ Tông đồ không phải là những cộng đoàn sống chung, dưới một mái nhà, mà là những nhóm tín hữu, hợp nhất bởi đức tin (Cv 2,42), phát triển những mối dây liên kết của tình huynh đệ và sự hiệp thông; điểm nhấn được đặt ở chỗ họ "nghĩ và cảm nhận giống nhau", hoặc "họ chỉ có một lòng một ý" (Cv 4,32). Đây là sự hiệp thông.

- Đối tượng trong các cộng đoàn này không chỉ giới hạn ở "chúng ta". Phải trau dồi văn hóa kết hợp và cân bằng giữa cái "tôi" với cái "chúng ta", quyền tự chủ cá nhân với cộng đoàn trong tình liên đới, khả năng phân định và đưa ra quyết định cá nhân với sự tháp nhập để tạo nên một dự án chung. Nếu không có

[9] Xem bài viết của L. BRUNI: *La era de la comunidad infinita*. https://www.avvenire.it/opinioni/pagine/luiginobruni-logica-carismatica-1.

hai lực lượng này hiện diện và đối thoại trong cộng đoàn, một trong hai điều sẽ xảy ra: hoặc nó tan rã và tan vỡ, do chủ nghĩa cá nhân tuyệt đối của các thành viên, hoặc nó trở thành một nhóm tập thể vô hiệu hóa những khác biệt và sự phong phú cá nhân và ngăn cản các tiến trình từ việc trưởng thành ơn gọi của con người.

• Chúng ta phải tưởng tượng những cộng đoàn là nơi chú ý nhiều hơn đến sự cởi mở và chào đón những người đến từ bên ngoài hơn là bảo vệ và che chở những người ở bên trong. Những cộng đoàn quan tâm đến việc xây cầu hơn là xây tường. Nỗ lực của trí tưởng tượng sẽ phải lớn hơn trong những cộng đoàn tu sĩ đã kéo dài lối sống "hướng nội" trước Công đồng, trong một *fuga mundi* (thoát khỏi thế giới) nhằm bảo vệ các thành viên nội tu của mình khỏi những nguy hiểm của thế giới xung quanh.

• Chúng phải là những cộng đoàn, nơi mà những động lực để thực hiện hoặc tiến tới các kế hoạch và đề xuất về hiệp thông, sứ mạng hoặc linh đạo, không được thể hiện quá nhiều ở những nghĩa vụ và những sự dấn thân đã ký kết, mà là ở mong muốn vượt trội hơn trong việc đạt được những mục tiêu mới. Trong những thách đố mà thực tế hiện tại đặt ra cho họ để tiến tới ngày mai, trước những nhu cầu của sứ mạng mà đặc sủng đề ra cho họ và trên hết, trong nhận thức canh tân về ơn gọi mà Thần Khí chọn họ, đoàn tụ họ với anh chị em của mình và buộc họ phải chịu trách nhiệm về sứ mạng được giao phó cho họ.

## 4.2 Các cộng đoàn tận chí

Một *cộng đoàn tận chí* là loại cộng đoàn mà Gia đình đặc sủng mong muốn phát triển giữa các thành viên của mình. Khi chúng tôi muốn thể hiện tầm quan trọng của sự dấn thân hoặc cường độ của các mối tương giao mà các thành viên của cộng đoàn tham gia vào nó, cũng như ảnh hưởng mạnh mẽ của cộng đoàn và đặc sủng của nó đối với các khía cạnh khác nhau trong đời sống của các thành viên, thì chúng tôi nói rằng đó là một *cộng đoàn tận chí*. Khi nói điều này, chúng tôi hàm ý rằng nó không bị giới hạn ở việc trở thành một nhóm cầu nguyện, suy tư hay dấn thân xã hội, nhưng nó đảm nhận tất cả những khía cạnh này và nhiều khía cạnh khác, được tháp nhập vào *sự hiệp thông đời sống vì sứ mạng*.

Để là một cộng đoàn tận chí, điều cần thiết là các thành viên của nó phải có *chủ đích*[10] xây dựng cộng đoàn, theo cảm hứng của đặc sủng xoay quanh ba trục này: hiệp thông, đức tin và sứ mạng. Chủ đích này không tương đương với sự đóng góp nhân từ cho một mục đích bên ngoài, mà đúng hơn là *sự cam kết ơn gọi* của con người: con người hoàn thành ơn gọi của mình thông qua việc chủ tâm tham gia vào cộng đoàn.

Không có chủ đích đó, cộng đoàn sẽ mất đi lý do tồn tại. Đó có thể là một nhóm làm việc hoặc một không gian để suy tư hoặc giải trí, hoặc một nhóm hỗ trợ tình cảm, hoặc một cơ cấu đáp ứng các nhu cầu thiết yếu cơ bản của các thành viên. Nhưng một cộng đoàn sẽ chỉ có

[10] Từ điển RAE định nghĩa *Chủ đích* là "Quyết tâm của ý chí để đạt được mục đích".

*tính đặc sủng*, nghĩa là, được linh hoạt bởi một đặc sủng, nếu đặc sủng này hiện diện và hoạt động nơi các thành viên của nó, được biểu lộ trong chủ đích họ liên đới để đạt được các mục tiêu của cộng đoàn.

### *Một cộng đoàn tận chí sống tình huynh đệ*

Đó là vấn đề giả định một động lực cộng đoàn, trước tiên, tạo ra mối tương giao giữa con người và sau đó, đồng thời, được cấu trúc dưới nhiều hình thức cộng đoàn khác nhau, theo các lựa chọn nghề nghiệp, tiến trình cá nhân, căn tính ... và theo lời mời gọi mà Thần Khí ban cho chúng ta trong Giáo hội-Hiệp thông. Tình huynh đệ được thể hiện dưới một hình thức liên đới vững chắc và trìu mến, như một lời ngôn sứ cảnh báo cho một xã hội tồn tại lỏng lẻo, trong đó người ta sống như một "đám đông cá nhân" hoặc như một "đám đông đơn độc".

Tình huynh đệ cộng đoàn là một ân huệ cần được tôn vinh, vun trồng và truyền đạt; một ân huệ mà chúng ta nhận được với lòng biết ơn, một ân huệ mà chúng ta chia sẻ như một sứ mạng xây dựng với những con người cụ thể tạo nên cộng đoàn, và một ân huệ mà chúng ta trao đi trong sứ mạng. Nó được ban cho chúng ta như một hạt giống, chúng ta được giao sứ mạng làm cho nó nảy mầm, lớn lên và trưởng thành, bao gồm một tiến trình hiệp thông vì sứ mạng; đó là việc thực hiện việc tạo ra những mối dây liên kết huynh đệ, mỗi lúc một mạnh mẽ và sâu sắc hơn, vượt ra ngoài sự cảm thông và những lợi ích trước mắt.

Mối quan tâm của các thành viên trong cộng đoàn là củng cố mối dây hiệp thông ngày càng chặt chẽ. Các cấu trúc cộng đoàn phải phục vụ để củng cố những mối tương giao này. Chúng trở nên vô dụng hoặc có hại khi có xu hướng cản trở hoặc thay thế các mối ràng buộc. Chúng ta không đo lường sự giàu có và sức sống của một cộng đoàn bằng số lượng hay sự phức tạp của các cơ cấu cộng đoàn, mà bằng cường độ và chất lượng của những mối dây hiệp thông liên đới các thành viên của cộng đoàn đó.

### *Một cộng đoàn tận chí lắng nghe Thiên Chúa; một cộng đoàn đức tin*

Một cộng đoàn được thành lập trên đức tin với *chủ đích* tìm kiếm Thiên Chúa. Nó không chỉ là một hệ quy chiếu tu trì xa vời, mà còn là một động lực bên trong thúc đẩy ý định tìm kiếm Thiên Chúa của cộng đoàn, được Thần Khí Người khuyến khích. Đó không phải là niềm tin về kiến thức mà là mối tương giao với một ai đó còn sống.

Đó là một cộng đoàn đức tin, luôn có ý hướng nhìn xa hơn những gì bề ngoài và tức thời. Hệ quy chiếu của nó là đọc lại lịch sử mỗi ngày dưới ánh sáng đức tin. Cộng đoàn tự coi mình là trung gian cho hành động và tình yêu của Thiên Chúa, và với tầm nhìn đó, cộng đoàn dấn thân vào việc tự phân định.

Bởi vì đây là một cộng đoàn đức tin, một *cộng đoàn vâng phục*, theo nghĩa nguyên gốc nhất của từ nguyên: "ob-audire" (*chăm chú lắng nghe*). Cần phải có sự cam kết chăm chú lắng nghe lời và dấu chỉ của Thiên Chúa.

Đó là *sự vâng phục* được hiểu như một chiều kích Tin Mừng, chung cho mọi tín hữu, chứ không phải như một lời khấn tu sĩ: đó là sự dấn thân cùng nhau tìm kiếm ý Thiên Chúa, chú ý và lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa. Sự vâng phục này tạo nên sự hiệp thông và hiệp nhất ý chí của mọi người để phục vụ sứ mạng được chia sẻ.

***Một cộng đoàn tận chí phục vụ sứ mạng***

Một hệ quy chiếu đáng tin cậy về sự vâng phục cho phép cộng đoàn sống trong khi muốn làm công việc của Thiên Chúa. Cộng đoàn đón nhận sứ mạng của mình như một ân huệ lớn lao từ Thiên Chúa mà cộng đoàn phải khám phá hằng ngày. Nó tin vào kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa và cảm thấy được mời gọi cộng tác vào kế hoạch đó.

Đặc sủng thiết lập một mối liên hệ chặt chẽ giữa sứ mạng và cộng đoàn: cộng đoàn để cho sứ mạng thách đố mình, nó nhìn nhận mình dưới góc độ sứ mạng, nó phát triển mọi tính sáng tạo của mình để phục vụ sứ mạng tốt hơn. Sứ mạng là động lực sống cho cộng đoàn.

Và trong tinh thần này, cộng đoàn cố gắng đưa ra câu trả lời, một câu trả lời hiệu quả cho những câu hỏi mà cộng đoàn đã đặt ra cho những người nhận sứ mạng của mình. Câu trả lời của cộng đoàn dưới dạng một dự án dựa trên sự đóng góp của tất cả các thành viên trong cộng đoàn. Như thế, cộng đoàn khám phá ra "nơi truyền giáo" của mình: chính ở nơi đó cộng đoàn phải "mạc khải" Thiên Chúa và "được Thiên Chúa mạc

khải". Mỗi người từ kinh nghiệm riêng của mình về mầu nhiệm Kitô giáo; điều này không phải là "ngoài" hoặc "bất chấp" các nghĩa vụ khác của họ với tư cách là vợ hoặc chồng, cha hoặc mẹ, hoặc thành viên của một tổ chức tu trì, mà dựa trên những danh tính này và thậm chí được hỗ trợ bởi của cải mà họ mang theo.

Cộng đoàn trở thành *một ký ức gợi nhớ* về Thiên Chúa, Đấng cứu độ từ bên trong nhân loại, về Thiên Chúa nhập thể vào những thực tại thiếu thốn nhất của con người.

Mỗi thành viên của cộng đoàn đều liên đới với sứ mạng của cộng đoàn và cảm thấy có trách nhiệm với nó, trong việc đảm bảo tính liên tục và đạt được các mục tiêu của nó. Các hình thức liên đới có thể rất khác nhau tùy theo khả năng của mọi người và ngay cả trong cùng một người, tùy theo lứa tuổi hoặc hoàn cảnh: một số có thể biểu lộ tình liên đới này qua việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau do chương trình cộng đoàn thực hiện; những người khác, như trường hợp người bệnh và người già, thì qua lời cầu nguyện của họ để hỗ trợ hành động của người khác; tất cả, thông qua sự cởi mở và quan tâm đến nhu cầu của người nhận, việc cùng nhau tìm kiếm câu trả lời, phân tích và phê bình các kế hoạch đang được thực hiện ....

Do đó, việc tham gia vào sứ mạng không chỉ được xác định bởi "những gì được thực hiện", mà còn bởi tình liên đới và sự đồng nhất, được thể hiện bằng cách này hay cách khác, với thừa tác vụ được giao phó cho cộng đoàn. Điều quan trọng là nâng cao nhận thức rằng, trong cộng đoàn, chúng ta thực hiện sứ mạng trong tinh

thần liên đới, và điều này trước hết đề cập đến khái niệm về dự án, sự phân định và đánh giá dự án trong cộng đoàn, hơn là cách thức thực hiện các tác vụ cụ thể.

## 4.3 Tham gia vào Gia đình Đặc sủng

Đối tượng cộng đoàn "CHÚNG TA" của Gia đình đặc sủng, về nguyên tắc, là số nhiều, không phải là một điều gì đó đồng nhất. Nó cho phép có nhiều hình thức tham gia khác nhau, với những điều kiện nhất định có thể trở thành một thách đố, vì chúng làm nảy sinh một căng thẳng lẽ ra phải làm phong phú thêm, nhưng có thể gây mất cân bằng khi các mối ràng buộc hòa nhập không được xác định rõ ràng hoặc không thích ứng với thực tế nghề nghiệp của đối tượng và hoàn cảnh sống.

*Đối tượng "CHÚNG TA" đó bao gồm những gì?* Đó là đa số các cá nhân thuộc các nhóm riêng biệt và tham gia vào các nhóm khác nhau (các nhóm xã hội, tu sĩ, thể thao, chính trị, xã hội, ...): một số đã chọn lối sống độc thân; số khác để kết hôn. Đối với một số người, cuộc sống (và chương trình nghị sự) của họ được đánh dấu bằng các buổi linh thao và hoạt động cộng đoàn; đối với những người khác, bằng những hình thức tham gia rất đa dạng, bao gồm gia đình, các nhóm xã hội ....

*Đối tượng "CHÚNG TA" này được xây dựng như thế nào?* Làm thế nào để các cá nhân tạo nên nó tương tác hoặc hòa nhập với nhau để tạo nên dự tính cộng đoàn? Đó không phải là kết quả đơn giản của một tập hợp các cá nhân, mà là kết quả của một mối tương giao trong đó cảm giác *chúng ta thuộc về nhau*, cảm nghiệm về

*tình liên đới* lẫn nhau dựa trên sự hiệp thông trong *tinh thần chung* và tinh thần *trách nhiệm* chung đối với nhau kết hợp lại, một *dự án chung* của sứ mạng.

Cộng đoàn là nơi tuyệt vời nhất để xây dựng chủ thể tạo nên Gia đình đặc sủng, cả về mặt cá nhân lẫn cộng đoàn. Mối ràng buộc thuộc về hoặc tham gia mà mỗi người quyết định tham gia vào cộng đoàn sẽ quyết định sức mạnh và sự nhất quán của "Chúng ta".

Đó có thể là một *mối ràng buộc sâu sắc* nếu người đó ưu tiên thực hiện dự tính cộng đoàn và biến nó thành nơi để các cá nhân sáng suốt lựa chọn. Sẽ là *sự ràng buộc của sự tham gia có chọn lọc* nếu người đó chỉ tuân thủ một phần dự tính cộng đoàn và thỉnh thoảng tham gia vào các hoạt động cộng đoàn.

Mối liên kết sâu sắc mang lại sự gắn kết với cốt lõi cộng đoàn bên trong. Trong hạt nhân này, chính con người toàn diện đã dấn thân; có sự phụ thuộc lẫn nhau, tình liên đới vượt lên trên lợi ích trước mắt. Đặc sủng sáng lập cần cộng đoàn hạt nhân này để được truyền đạt.

Ngoài ra, sự tồn tại của một nhóm thành viên tham gia có chọn lọc còn mang lại cho cộng đoàn những quan điểm khác, nó mở ra cho cộng đoàn những mối quan tâm khác và những chân trời khác, và nó giúp cộng đoàn không tự khép kín mình.[11]

[11] Để biết phần mở rộng của phần này, xem Botana, A., *Volver al mundo a la misión que nos convoca*. Colección Frontera-Hegian, 101, trang 81-84.

## 5. Một dự án thiêng liêng cho thế giới

***Giêrusalem hỡi, trên tường thành ngươi, Ta đã đặt lính gác; suốt ngày đêm, chúng sẽ chẳng bao giờ nín lặng*** **(Is 62,6)**

**X**uyên suốt sách Isaia, có một nhu cầu mạnh mẽ về một nền linh đạo không chỉ đơn thuần là chủ nghĩa nghi lễ, mà còn xuất phát từ bên trong, một nền linh đạo đi kèm với công lý, tìm kiếm đường lối của Thiên Chúa và lắng nghe lời Người. Isaia thứ Ba củng cố lời kêu gọi ngôn sứ này dưới hình thức tố cáo, thách đố và hứa hẹn. Điều cần thiết là những người được đào tạo phải thiết lập mối tương giao với Thiên Chúa, Đấng không phớt lờ họ, nhưng kết nối họ lại với mối tương giao với những người lân cận và đặc biệt là với những người đang cần họ giúp đỡ nhất.

"*Ta ngự chốn cao vời và thánh thiện, nhưng vẫn ở với tâm hồn khiêm cung tan nát*" (Is 57,15). "*Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao: mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, ... chia cơm cho người đói?*" (Is 58,6.7).

Một số người có tác vụ đặc biệt là trở thành một ký ức cho dân chúng, giúp họ nhận thức được những lời hứa của Thiên Chúa: "*Giêrusalem hỡi, trên tường thành ngươi, Ta đã đặt lính gác; suốt ngày đêm, chúng sẽ chẳng bao giờ nín lặng*" (Is 62,6). Ký ức

trung tâm, phải là nền tảng của tu sĩ mà mọi người phải thực hành, là tình yêu mà Thiên Chúa dành cho họ: "*Tôi xin nhắc lại ân nghĩa ĐỨC CHÚA, dâng lời ca tụng ĐỨC CHÚA, vì tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã thực hiện cho chúng tôi ...*" (Is 63,7). Và bất chấp những lời phàn nàn mà vị ngôn sứ đưa ra về sự không chung thủy của dân chúng, điểm nhấn vẫn là lòng thương xót của Thiên Chúa; Đó sẽ là một mối tương giao hiếu thảo và tin cậy: "*Thế nhưng, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài là Cha chúng con; chúng con là đất sét, còn thợ gốm là Ngài, chính tay Ngài đã làm ra tất cả chúng con*" (Is 64,7).

**Mở cửa linh đạo**

Các Gia đình đặc sủng được sinh ra trong Giáo hội-Hiệp thông với một kế hoạch linh đạo cho chính các thành viên, nhưng với mong muốn trở thành một lời nhắc nhớ cho các tín hữu khác và cũng là một dấu chỉ cho thế giới: *lính gác trên tường*, theo cách diễn đạt của Isaia (Is 62,6). Họ chấp nhận thử thách đến từ một thế giới khép kín với sự siêu việt, đồng thời có một nhu cầu đau đớn về ý nghĩa, sự thỏa mãn và sự cứu rỗi.

Các Gia đình đặc sủng phải đối mặt với thách đố cấp bách trong việc phát triển một nền linh đạo "cho thế giới", cho cả giáo dân lẫn tu sĩ: một nền linh đạo có khả năng khiến chúng ta cảm thấy rằng chúng ta là một phần của thế giới này, được Thiên Chúa tạo dựng và yêu thương, được Chúa Giêsu cứu chuộc, được canh tân và được Thần Khí thánh hóa; một nền linh đạo có khả năng làm cho chúng ta nhìn thế giới này và nhân loại sinh sống trong đó, như một trung gian qua đó

Thiên Chúa mạc khải chính mình cho chúng ta từng ngày và trong đó Người muốn thiết lập Vương quốc của Người bằng cách sử dụng chúng ta làm công cụ.

Mỗi Gia đình đặc sủng đều muốn, đối với thế giới này, trở thành một cửa sổ mở ra cho linh đạo. Mở cửa sổ, không có màn hình; nghĩa là, những gì nó thể hiện phải đáng tin cậy, bởi vì nó không phải là một sự phô diễn đơn giản của những hình ảnh ảo, mà là một sự quy chiếu về những gì đang được trải nghiệm trong cuộc sống, trong các mối tương giao, trong sự dấn thân.

Vào thời trước, trách nhiệm của đời tu là tìm ra những từ ngữ và biểu tượng mà qua đó chúng ta mang lại ý nghĩa cho mối tương giao của chúng ta với thế giới và với Thiên Chúa, thì ngày nay chính Gia đình đặc sủng phải thực hiện điều này trong một cách được chia sẻ giữa tất cả các thành viên của nó. Nhưng chính giáo dân là những người cấp bách nhất phải tìm kiếm, từ kinh nghiệm của họ về thực tại hằng ngày trong những cơ cấu xã hội thông thường nhất, những hình thức văn hóa và ngôn ngữ mà thế giới đương đại có thể hiểu được, và thể hiện một nền linh đạo về cơ bản là một nền linh đạo có tính tương quan, một cuộc tìm kiếm một Thiên Chúa yêu thương chúng ta và đến gặp chúng ta, chứ không phải là một bộ quy tắc, nghi thức và thực hành.

**Một linh đạo cho sứ mạng**

Điều ngăn cản một Gia đình đặc sủng bị thu gọn thành một tổ chức dịch vụ phúc lợi chính là đặc sủng sáng lập, nó cung cấp cho những người tạo nên nó một tầm

nhìn vượt xa sự thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người.

Về mặt lịch sử, đời tu được đánh giá cao vì những dịch vụ hỗ trợ mà nó cung cấp cho xã hội, qua đó nó đáp ứng được nhiều nhu cầu của con người, đặc biệt là những kẻ thấp hèn và những người bị bỏ rơi. Dạy dỗ kẻ ngu dốt, chữa bệnh, che chở cho người vô gia cư, ... là những viên đá lát đường cho đời tu làm nên *con đường của nhân loại*. Nhưng đời tu không chỉ là "kẻ lát đường".

Các đặc sủng sáng lập đã giúp những người thánh hiến có tầm nhìn xa hơn; và với sự căng thẳng đó trong mắt họ, họ đã trở thành *những kỹ sư xây dựng*. Mối quan tâm cuối cùng của họ không phải là bài học họ đã dạy, vết thương họ đã chữa lành, hay nỗi cô đơn mà họ đồng hành, mà là mỗi người trong số những người họ quan tâm đã đạt được sự trọn hảo, khám phá và thưởng thức phẩm giá của mình như một con người, cảm nhận được bên trong mình sức mạnh và sức sống của tình yêu Thiên Chúa và trở thành trung gian cho tình yêu này của nhân loại. Đây là linh đạo của sứ mạng. Con người khám phá ra mình là trung gian của tình yêu Thiên Chúa.

Chính cái nhìn năng động này, do đặc sủng sáng lập mang lại, mà đời tu phải chia sẻ với toàn thể Gia đình đặc sủng. Chức năng của nó là cung cấp những dấu chỉ ngôn sứ chỉ ra những con đường của nhân loại và chỉ ra phẩm giá của con người như là con cái của Thiên Chúa.

## 6. Tương lai của các Gia đình Đặc sủng

### *Tất cả đều tập hợp, kéo đến với ngươi* (Is 60,4)

**Đ**ỉnh điểm của Isaia thứ Ba đưa ra tầm nhìn về một dân tộc mới vượt qua các giới hạn của Israel cổ xưa và sự huấn luyện một cộng đoàn lớn lao nơi người nước ngoài có thể hòa nhập mà không bị phân biệt đối xử. Thiên Chúa là Đấng tập hợp, quy tụ và hướng dẫn bằng thần khí của Người tất cả những ai đáp lại lời kêu gọi của Người: "*Ta sẽ đến tập họp mọi dân tộc và mọi ngôn ngữ; họ sẽ đến và được thấy vinh quang của Ta*" (Is 66,18). Cuộc hành hương được đề cập ở đầu sách (Is 2,2-5) trở lại đây như một hình ảnh củng cố những gì mà dân tộc này đã trở thành. Thiên Chúa làm lại giao ước của Người và điều này sẽ được bảo đảm bởi Thần Khí mà Thiên Chúa đã ban cho những người đang ở đây bây giờ, và nó sẽ tiếp tục với con cháu của họ: "*Phần Ta, đây là giao ước của Ta với chúng, mà chính Ta đã lập - ĐỨC CHÚA phán -: thần khí của Ta ở trên ngươi và các lời Ta đặt nơi miệng ngươi sẽ không rời khỏi miệng ngươi, khỏi miệng con cái ngươi, và khỏi miệng cháu chắt ngươi - ĐỨC CHÚA phán -, từ nay cho đến mãi muôn đời*" (Is 59,21).

### 6.1 "Nắm lấy tương lai với niềm hy vọng"

Đây là mục tiêu thứ ba được Đức Giáo hoàng Phanxicô đề xuất cho Năm Đời sống Thánh hiến, 2015.[12] Đức Phanxicô nói thêm, một niềm hy vọng "có thể giúp đời sống thánh hiến tiếp tục viết nên lịch sử vĩ đại của mình trong tương lai". Lịch sử vĩ đại? Đối với những người tiếp tục nhìn vào đời tu hay chính Dòng tu theo cách tự quy chiếu, theo phong cách của Giáo hội tiền công đồng, thì "lịch sử vĩ đại" đó không thể khác hơn là sự lặp lại những thời kỳ huy hoàng trong quá khứ, của các cơ sở tôn giáo lớn thực hiện các công việc tông đồ lớn lao một cách biệt lập.

Nhưng vấn đề không phải là tạo ra một phiên bản mới của quá khứ. Tương lai mà theo lời của Đức Phanxicô, "Chúa Thánh Thần dẫn dắt chúng ta tiếp tục làm những điều vĩ đại với chúng ta" được đặt trong một bối cảnh: bối cảnh Giáo hội-Hiệp thông. Chính trong hệ sinh thái này đã tìm lại được nền tảng chung, nơi sứ mạng là duy nhất và được chia sẻ, đồng thời đã quy tụ được kho tàng chung bao gồm các đặc sủng sáng lập, đó là nơi chúng ta được kêu gọi "tiếp tục viết nên lịch sử vĩ đại", không còn với riêng tu sĩ mà còn cùng với nhiều tín hữu khác tham gia vào cùng các đặc sủng dựa trên các bậc sống khác nhau.

Gia đình đặc sủng cung cấp một nội dung thực tế cho "lịch sử vĩ đại" mà chúng ta đang viết lên trong khi chúng ta đang đạt được sự tiến bộ trong việc xây dựng nó. Chính trên hành trình này chúng ta tự hỏi mình câu

[12] Thư của Đức Giáo hoàng Phanxicô *gửi tất cả những người thánh hiến* nhân dịp Năm Đời sống Thánh hiến (21/11/2014), I-3.

hỏi về tương lai. Đừng chờ đợi câu trả lời của thầy bói. Chúng ta hãy xây dựng câu chuyện về kinh nghiệm tập thể của chính chúng ta, tương phản và sáng suốt, đồng thời hướng mắt về chân trời được vẽ ra khi chúng ta tiến về phía trước.

Chúng ta đừng tự lừa dối mình bằng cách cố gắng đưa ra những con số cho Gia đình đặc sủng. Lời cảnh báo của Đức Phanxicô cũng có giá trị ở đây: "Chúng ta không được nhượng bộ trước sự thử thách của số lượng và tính hiệu quả, và càng không được tin tưởng vào sức mạnh của chính mình". Tương lai đó liên quan đến khả năng truyền cảm hứng, truyền đạt cuộc sống, xây dựng Giáo hội và phục vụ sứ mạng. Nó liên quan đến khả năng trở thành nhân chứng của tình huynh đệ, của "sự hiệp thông vì sứ mạng". Nó liên quan đến khả năng biểu lộ vẻ đẹp của Tin Mừng, nhưng cũng là vẻ đẹp của đặc sủng riêng của mình, và trở thành gương mặt hấp dẫn của Giáo hội.

Tương lai sẽ là công việc của Chúa Thánh Thần. Chúng ta không biết kế hoạch của Người là gì, điều mà Người luôn làm chúng ta ngạc nhiên. Nhưng chúng ta biết rằng Người sẽ không làm bất cứ điều gì "bất chấp" chúng ta, mà dựa vào sự sẵn sàng của chúng ta, hay tốt hơn nữa là lòng trung thành sáng tạo của chúng ta. Vì vậy, trong chừng mực chúng ta quan tâm và không thắc mắc hay muốn đoán biết kế hoạch của Thần Khí, chúng ta có thể yên tâm rằng chúng ta đang chuẩn bị cho tương lai trong hiện tại. Thông qua những gì chúng ta thấy và những gì xảy ra ở hiện tại, chúng ta có thể dự đoán được tương lai sẽ như thế nào ở một mức độ nhất định. "Hãy tỉnh thức xem xét những chân trời của cuộc

sống và thời điểm hiện tại", Đức Phanxicô nói với chúng ta trong bức thư nói trên.

## 6.2 Các Nữ tử của Giáo hội-Hiệp thông

Lời kêu gọi tính đồng nghị vang lên khẩn trương trong Giáo hội ngày nay là một dấu chỉ nữa cho thấy có điều gì đó đang thay đổi, rằng hình ảnh kim tự tháp đang nhường chỗ cho vòng tròn, giờ đây không thể thay đổi được nữa. Sự phát triển của các Gia đình đặc sủng nằm trong phong trào tái lập Giáo hội và khôi phục các giao ước nền tảng của mình. Đây là những nơi thử nghiệm việc Giáo hội-Hiệp thông. Mỗi người phải suy tư điều đó và nhấn mạnh vào mối tương giao giữa các thành viên khác nhau tạo nên Gia đình. Đó là những mối tương giao huynh đệ và bổ sung cho nhau được duy trì trong một tâm trí, hay tốt hơn nữa, trong một "quyết định sâu sắc" hướng dẫn cuộc sống một cách triệt để. Chúng ta cũng sẽ nói điều đó theo lời của Đức Giáo hoàng Phanxicô, khi ngài mời gọi chúng ta trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*, là hãy đặt mình vào sứ mạng như "*những người đã chọn trong thâm tâm để ở với người khác và vì người khác*" (*Evangelii Gaudium*, số 273).

Mỗi thành viên trong Gia đình đều mang trong lòng niềm xác tín này: "*Tôi là một sứ mạng trên trái đất này; đó là lý do tại sao tôi có mặt ở thế giới này*" (*Evangelii Gaudium*, số 273). Ngược lại, người đó cũng có thể nói từ trái tim mình với từng người khác mà người đó chia sẻ sứ mạng, những người thánh hiến và giáo dân: *Anh em là sứ mạng*.

Trong sự hỗ tương và bổ sung đó, các mối ràng buộc xác định và thể hiện quyết định "ở cùng" và "ở bên" được dệt nên. Chúng ta khám phá ra chúng ta là "cùng nhau", kho tàng chung làm nền tảng cho căn tính Kitô giáo của chúng ta; và chúng ta là gì và chúng ta có ý nghĩa như thế nào đối với nhau, với những ân huệ và sự khác biệt cho phép chúng ta làm giàu cho nhau để phục vụ sứ mạng được chia sẻ tốt hơn.

Trung tâm của mối tương giao này là đặc sủng sáng lập, được sống dựa trên các hình thức khác nhau của đời sống Kitô giáo. Mục đích của nó là phục vụ sứ mạng được đặc sủng chỉ ra, một cách có trách nhiệm, với khả năng sáng tạo để phát minh ra những công việc mới chứ không chỉ đơn giản là kéo dài những công việc được kế thừa từ quá khứ.

Một hình ảnh đơn giản có thể giúp chúng ta *nhìn thấy* bản chất của Gia đình đặc sủng, được coi là biểu tượng của Giáo hội-Hiệp thông: đó là *ngôi nhà chung* của những người *được kêu gọi như một ơn gọi*, được đặc sủng sáng lập "chiếm hữu". Ngôi nhà, nơi chung sống, hiệp thông, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau mơ về một thế giới tốt đẹp hơn và biến ước mơ đó thành những dự án chung, nơi cùng nhau cử hành sự hiện diện của Chúa Giêsu và cùng nhau hiện diện như những chứng nhân của Người. Đó là *ngôi nhà* và cũng là trường học hiệp thông, đảm nhận thách đố mà Đức Gioan Phaolô II đặt ra cho Giáo hội trong thiên niên kỷ mới (*Novo Millennio Ineunte*, số 43), bởi vì đây là nơi người ta trải nghiệm, học hỏi, chia sẻ cách sống và truyền nó cho các thế hệ mới.

*Ngôi nhà chung* này không trùng khớp với Dòng tu, một cách tự nhiên, đã làm cho các bản lề của nó linh hoạt hơn hoặc "co giãn" hơn để cho phép giáo dân tham gia vào trong đó. Nó cũng không tương đương với một *vương miện hình tròn* bao quanh Dòng tu: giống như một không gian riêng biệt dành cho giáo dân đến tham gia đặc sủng, và là nơi duy trì sự phụ thuộc của họ vào các tu sĩ – một sự tách biệt giữa đời tu và đời sống thế tục. Cả hai sơ đồ rõ ràng đều mang tính tự quy chiếu và cố gắng kéo dài một quá khứ không còn phù hợp với tư tưởng Giáo hội-Hiệp thông nữa.

Đó là về một *ngôi nhà chung* trong đó (các) Dòng nam nữ và các nhóm giáo dân cùng tồn tại và hòa nhập. Đó là một ngôi nhà mới, vẫn đang được xây dựng. Các vách ngăn được tạo ra sẽ được làm lại khi mối tương giao giữa các cư dân của nó tiến triển, họ chia sẻ sứ mạng, họ học cách phân định cùng nhau, họ thực hiện các dự án chung. Các phòng chung và những phòng thuộc về nhau đang được xác định. Những căn tính hay khác biệt không bị xóa bỏ, nhưng tất cả những gì liên kết họ đều hiển hiện rõ ràng và họ bổ sung cho nhau để cùng nhau phát huy sứ mạng đã được giao phó cho *ngôi nhà của họ*.

## 6.3 Đồng trách nhiệm lãnh đạo của Gia đình

Bây giờ chúng tôi đề cập đến sự nhất quán mà chúng tôi đã tuyên bố về việc tham gia vào đặc sủng, trở thành người chịu trách nhiệm cốt lõi về sứ mạng, sự hiệp thông sống động dựa trên tình liên đới và bổ sung cho nhau. Gia đình đặc sủng không thể chấp nhận sự lệ thuộc của nhóm này vào nhóm khác, của giáo dân vào

các tu sĩ, hay của phụ nữ vào nam giới. Sự lãnh đạo của Gia đình trong tất cả những gì chung phải có tính trách nhiệm cốt lõi, và để làm được điều này, việc thực thi quyền lãnh đạo sẽ cần những cơ cấu cho phép sự tham gia của các nhóm khác nhau tạo nên Gia đình đó.

Điều bình thường và dễ hiểu là các Gia đình đặc sủng có nguồn gốc từ một Dòng tu bắt đầu cuộc hành trình của mình bằng cách sử dụng các cơ cấu phù hợp với Dòng và tuân theo các quy định giáo luật: Tổng Công hội và Tỉnh Công hội, Hội đồng Cố vấn, .... Giáo dân được mời gọi tham gia vào các cơ cấu này, toàn bộ hoặc một phần, nhưng họ không thể làm như vậy với tiếng nói và quyền biểu quyết ngang bằng với các đại diện tu sĩ. Sẽ đến lúc chúng ta phải lựa chọn đặt mình vào những cái mới để tạo ra những gì mà cái mới cần đến.

Chúng ta hãy sử dụng thuật ngữ được Chúa Giêsu sử dụng: *bầu da mới* phải được dùng để đựng *rượu mới*; đồng thời, cần sửa đổi các *bầu da cũ*, ngõ hầu chừa chỗ cho những gì *bầu da mới* cần.

Trước tiên chúng ta hãy làm rõ thuật ngữ đến với chúng ta từ Tin mừng, trong bối cảnh này:

- *Bầu da cũ* là công việc kiến trúc tương ứng với tổ chức tu trì. Bản thân nó không phải là một khái niệm mang tính miệt thị. Đó là về những bầu da đã giúp rượu chín. Nhờ những bầu da đó mà rượu ngon được làm ra.

- *Bầu da mới* là cơ cấu tạo điều kiện thuận lợi cho mối tương giao mới giữa tu sĩ và giáo dân khi họ tham gia vào đặc sủng và sứ mạng. Chúng là những bầu da đựng rượu mới, cho thời gian mới, cho việc Giáo hội-Hiệp thông. Với cách diễn đạt "*rượu mới*", chúng ta muốn nói đến giáo dân đến tham gia vào các đặc sủng sáng lập một cách mới mẻ, nhưng cũng đề cập đến mối tương giao được tạo ra giữa giáo dân và tu sĩ trong hoàn cảnh mới này.

Chúng ta cần *bầu da mới* để rượu mới trưởng thành. Tình hình mới cần phải được tổ chức trong khuôn khổ thích hợp của việc Giáo hội-Hiệp thông.

### *Tạo ra các bầu da mới*

Đó là về sự phát triển của các cơ cấu (tập thể và cá nhân) về phân định, phối hợp, đưa ra quyết định, trong đó giáo dân và tu sĩ có thể can thiệp, trên những điều kiện bình đẳng. Loại cơ cấu sẽ phụ thuộc vào loại sứ mạng, quy mô, độ phức tạp của công việc ...; nhưng phải tính đến mọi cấp độ và kế hoạch của sứ mạng.

Khi bắt đầu các cơ cấu mới với các thành viên mới được sáp nhập vào sứ mạng, vấn đề không phải là tạo ra một bản sao của những cơ cấu mà Dòng đã có để hoạt động. Chúng ta hãy đánh giá cao và phát huy khả năng của giáo dân trong việc nhìn thực tế bằng cặp mắt mới, nhận ra những lời mời gọi của đặc sủng và những lời mời gọi của Thần Khí với một sự nhạy cảm mới. Vì lý do này, việc tổ chức các bầu da mới phải tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc gặp gỡ giữa các cá nhân, lắng nghe lẫn nhau và chia sẻ sự phân định.

Có thể nhận xét tương tự về thẩm quyền của các cơ cấu này trong Gia đình đặc sủng. Đó không phải là quyền lực "chi phối" Gia đình, mà từ bên trong Gia đình. Nó không được nêu lên theo thuật ngữ pháp lý, nhưng đúng hơn là trong sự hiệp thông với đặc sủng. Tương tự như vậy, mối tương giao trong Gia đình đặc sủng không được xem xét dưới góc độ pháp lý mà đúng hơn là trong sự hiệp thông với đặc sủng dành cho sứ mạng.

Vì lý do này, thẩm quyền của các cơ cấu này không nhất thiết phải tạo ra xung đột với thẩm quyền của Dòng tu. Nó không cùng loại. Chẳng hạn, thẩm quyền của đại hội của một Gia đình đặc sủng, hoặc của đại hội của một khu vực tương đương cấp Tỉnh Dòng, thì không tương đương và cũng không thể thay thế thẩm quyền của Tổng Công hội của Dòng hoặc của các Dòng được tháp nhập vào Gia đình. Các đại hội nói trên, được thành lập bởi các đại diện của các nhóm và tổ chức tạo nên Gia đình, phải thực hiện các chức năng hiệp thông trong đặc sủng sáng lập, chúng là diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm và phân định các lời kêu gọi và lời đáp trả mà đặc sủng đánh thức trong sứ mạng.

Quyền bính xuất phát từ khả năng soi sáng và hướng dẫn những con đường mà Gia đình đặc sủng phải tuân theo. Do đó, nó là một thẩm quyền luân lý, như một ánh sáng tự phát ra khi giúp soi đường, và nó phải tích hợp hai phẩm chất này, như những đường sức mạnh phải thúc đẩy mỗi cộng đoàn: *lòng trung thành và tính sáng tạo*. Vì vậy nó có thể được mô tả như là *thẩm quyền ngôn sứ*. Sự phân định mà nó cung cấp sau đó

phải được đưa vào thực hành trong các cơ quan ra quyết định tương ứng với các nhóm và tổ chức nói trên.

Những gì chúng tôi vừa nói không phải là chống lại – trái lại – nó đòi hỏi các cơ cấu mới phải đảm nhận những chức năng mà cho đến nay chỉ là của Dòng tu và chúng trở nên chung cho toàn thể Gia đình. Chúng ta có thể thấy điều này dưới đây.

### *Sự thích ứng của các bầu da cũ*

Các bầu da mới sẽ không hoạt động nếu chúng không có đủ không gian, tức là nếu phạm vi phân bổ được gán cho chúng vẫn bị các bầu da cũ chiếm giữ. Cần phải điều chỉnh các cơ cấu phân định, phối hợp và đưa ra quyết định phù hợp với Dòng tu (các Công hội, Hội đồng, Nhóm Lãnh đạo, ...), cho đến khi bắt đầu có khái niệm về sứ mạng được chia sẻ, sẽ quản lý mọi việc liên quan đến sứ mạng: thậm chí bảo lưu các quyết định cuối cùng về mọi việc tương ứng với di sản của Dòng, họ phải nhượng lại hoặc ủy quyền cho các cơ cấu mới của sứ mạng được chia sẻ những chức năng mà họ đảm nhận.

Do đó, vào lúc này, trong đó Gia đình đặc sủng bắt đầu hình thành và cùng với nó là những bầu da mới để lãnh đạo và điều phối, tiến trình *di dời đồ nội thất* cũng bắt đầu, tức là các chủ đề vốn là đối tượng của sự phân định và việc đưa ra quyết định trong các cơ quan lãnh đạo và quản trị phù hợp với một Dòng bước đi một mình, hướng tới các cơ quan của một Gia đình đặc sủng *bao gồm* Dòng. Nó không phải là một sự chuyển giao bừa bãi, nhưng là về mọi điều được chia sẻ liên

quan đến sứ mạng, đào tạo, đọc và phân định những thách đố đến từ xã hội và Giáo hội, cũng như những câu trả lời có thể được đưa ra, một cách bổ sung, dựa trên cả Gia đình.

Nhưng có một yếu tố thích ứng thứ hai phải diễn ra trong cơ cấu của chính Dòng, như là hệ quả của sự tồn tại của rượu mới và việc quan tâm đến lợi ích của chính Dòng cũng như đời tu của các thành viên: nghĩa là, ngay cả khi nó liên quan đến các vấn đề ảnh hưởng đến Dòng, cần có sự đóng góp của những người đang sống cùng một đặc sủng sáng lập dựa trên các hình thức khác của đời sống Kitô giáo. Họ không còn được kêu gọi để cảm thấy mình là một phần của Gia đình này, nhưng vì họ đã là một phần của nó, nên họ được yêu cầu đóng góp với tư cách là những chuyên gia trong đặc sủng.[13]

## 6.4 Một Gia đình Đặc sủng có khả năng tái sinh đời sống thánh hiến trong cốt lõi nội tâm của mình

Chúng tôi bắt đầu suy tư này bằng cách đề cập đến khả năng của đời sống thánh hiến trong việc tạo ra sự sống mới khi Thần Khí ngự trong đó. Nhiều Gia đình đặc sủng đã ra đời từ ý tưởng và khả năng tạo dựng này. Bây giờ là lúc tìm kiếm sự hỗ tương: một Gia đình được đặc sủng sáng lập làm cho sinh động thì cũng sẽ

[13] Những gợi ý khác về các cơ cấu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự hiệp thông và sự linh hoạt của Gia đình đặc sủng có thể tìm thấy trong Botana, A., *Compartir carisma y misión con los laicos*. Bộ sưu tập Frontera-Hegian, 62, chương 5, đặc biệt là trang 89-91.

có khả năng tái sinh đời sống thánh hiến bên trong. Theo cách cũ hay theo một *hình thức mới của đời sống thánh hiến*? Không có câu trả lời *hiển nhiên* nào, vì chính những ơn gọi được Thần Khí khơi dậy sẽ diễn ra bằng cách này hay cách khác, luôn luôn đối thoại với toàn thể Gia đình, với Giáo hội và các đại diện phẩm trật của Giáo hội.

Đời sống thánh hiến là một ký ức sống động của Thần Khí trong Gia đình đặc sủng: một ký ức không tuân thủ, khiêu khích, "gây nguy hiểm" (J. B. Metz), giúp nhận thức các hành động của Thiên Chúa, các ân huệ và tiếng gọi của Người, đồng thời vẫn tích cực đón nhận những lời mời gọi của Thần Khí (x. *Vita Consecrata*, số 33). Mỗi đặc sủng sáng lập đều có xu hướng làm nảy sinh đời sống thánh hiến như là tác nhân thúc đẩy sức mạnh ngôn sứ chứa đựng trong đó. Đời sống thánh hiến khơi dậy trong Gia đình sự nhạy cảm trước những nhu cầu nhân bản và những tình trạng khẩn cấp của Nước Chúa, nó chú ý đến những tiếng gọi của Thiên Chúa và của Giáo hội. Ít ra, đó là chức năng của nó, ngay cả khi nó không phải là chức năng độc quyền.

Do đó, vấn đề là làm hiện diện trong Gia đình đặc sủng cái gốc rễ nâng đỡ nó, Mầu nhiệm mà nó phải hướng tới, Kế hoạch của Thiên Chúa mà nó là dụng cụ. Ngoài việc lập kế hoạch-tổ chức-hiệu quả tốt, đời sống thánh hiến phải đóng góp cho dự án Gia đình những dấu chỉ cụ thể cho thấy giá trị hàng đầu là Thiên Chúa, Tin Mừng, đức tin (x. *Vita Consecrata*, số 25). Nó phải truyền đạt thói quen không ngừng nâng cao ý nghĩa sâu sắc của cuộc sống, thói quen tìm kiếm Thiên Chúa và

khám phá hành động cũng như các dấu chỉ của Người trong lịch sử, thói quen coi mình là công cụ trong công cuộc cứu độ của Người.

Gia đình đặc sủng không thể chịu được sự giám sát tai hại làm mất đi đời sống thánh hiến bên trong. Một tổ chức có thể biến mất, nhiều công trình có thể bị mất, trở nên vô dụng hoặc lỗi thời theo thời gian. Nhưng điều cần thiết là trong số những người tạo nên Gia đình, phải có những người cảm thấy được ơn gọi để công bố qua cuộc sống của mình, như một ký ức vang vọng khắp Gia đình, sứ điệp của ngôn sứ Isaia thứ Ba: "*Thần khí của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ngự trên tôi, vì ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong tôi, sai đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn ...*" (Is 61,1).

## *Hướng dẫn suy tư cá nhân và cộng đoàn*

1. Như trong hai phần trước, ở đầu mỗi phần có một trích đoạn ngắn gọn, trong trường hợp này là từ sách Isaia thứ Ba, về chủ đề cụ thể của phần đó. Chúng tôi đề nghị nên đọc những đánh giá này "liên tục từ đầu đến cuối", bắt đầu từ phần mở đầu và thảo luận về chúng: chúng gợi ý cho chúng ta điều gì, chúng ta tìm thấy những dấu chỉ nào để có thể diễn giải khoảnh khắc chúng ta đang sống, để có thể nhận ra lịch sử hiện tại của chúng ta như là *lịch sử cứu độ*?

2. Tựa đề của phần thứ ba này đánh thức điều gì trong chúng ta: "Một Gia đình mới chào đón đời sống thánh hiến?" Sự thay đổi nhân vật chính này có gây ra sự khó chịu hay sự chấp nhận cách tích cực không?

- Đó không phải là "sự chuyển động của giáo dân hướng tới Dòng, mà là của Dòng và của giáo dân hướng tới Gia đình đặc sủng": Tuyên bố này có liên quan gì đến đường lối chúng ta phải tiến hành không?

3. *Sự sáng tạo của giáo dân về đặc sủng*: Phạm vi của sự diễn đạt này trong trường hợp đặc sủng sáng lập của chúng ta là gì? Chúng ta thấy điều gì là cần thiết và điều gì có vẻ nguy hiểm đối với chúng ta?

- "Cảm thấy được thánh hiến", "được đặc sủng chiếm hữu", "bước vào sự hiệp thông": Trong bản văn, ba cách diễn đạt này có liên quan chặt chẽ với nhau. Mối tương giao đó nên chuyển thành những khía cạnh hữu hình hoặc công khai nào?

4. *Các vùng ngoại vi*: chúng có ý nghĩa cụ thể nào đối với chúng ta? Đâu là những vùng ngoại vi đang chờ đợi sự tiếp xúc, sự giúp đỡ, sự liên đới của chúng ta? Chúng là một phần của lời cầu nguyện cộng đoàn, sự huấn luyện, sự chiêm niệm của chúng ta, và chúng được đưa vào sứ mạng của chúng ta như thế nào?

5. Khởi đi từ thực tế cộng đoàn của chúng ta và từ các cơ cấu cộng đoàn nơi chúng ta hoạt động, chúng ta cần kết hợp những thay đổi hoặc canh tân nào để sự hiệp thông của chúng ta có ý nghĩa đối với Giáo hội và xã hội ngày nay, và có để những người mới bị đặc sủng "chiếm hữu" có thể tham gia vào sự hiệp thông này không?

- Làm thế nào chúng ta có thể giải thích theo cách riêng của mình rằng cộng đoàn của chúng ta là tận chí, và rằng cộng đoàn được kêu gọi bởi một đặc sủng phải tận chí, mà không cần phải là tu sĩ hay người được thánh hiến?

- Chúng ta nên tính đến điều gì để đạt được sự cân bằng mang tính xây dựng trong cộng đoàn, giữa quyền tự chủ cá nhân và tình liên đới cộng đoàn, giữa việc thừa nhận cái "tôi" và nhu cầu về đối tượng số nhiều "chúng ta"?

6. Những yếu tố nào trong cách sống và cách diễn đạt linh đạo của chúng ta đang tạo điều kiện cho những người đồng điệu với đặc sủng của chúng ta hiểu được nó? Làm thế nào chúng ta có thể cập nhật nó? Những khía cạnh nào trong linh đạo của chúng ta giúp hiểu rõ hơn ý nghĩa của sứ mạng mà chúng ta thực hiện?

7. Dữ liệu nào, dấu chỉ nào cho phép chúng ta khẳng định rằng chúng ta *đã đón nhận tương lai với niềm hy vọng* rồi? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến Gia đình đặc sủng của chúng ta trong việc trở thành hiện thực và những yếu tố nào đang gây trở ngại? Về phía những người thánh hiến, liệu có ý thức và mong muốn xây dựng Gia đình dựa trên mối tương giao huynh đệ với giáo dân và trong thái độ phục vụ không?

- Chúng ta có thể mô tả con đường chúng ta đang đi dưới góc độ đồng trách nhiệm của giáo dân với các tu sĩ trong Gia đình đặc sủng không? Những bầu da mới nào đã được tạo ra, chúng tạo điều kiện thuận

lợi cho trách nhiệm cốt lõi này như thế nào, và những bầu da hoặc cơ cấu cũ của Dòng tu đã được điều chỉnh như thế nào để biến điều đó thành hiện thực?

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

ARDANZA MENDILIBAR, Mª Isabel, *Sabiduría Cristiana de la Reducción*. Colección Frontera-Hegian 106, Ed. Frontera, Vitoria-Gasteiz 2019.

ARNAIZ, José Mª., *Por un presente que tenga futuro*. *Vida consagrada hoy: más vida y más consagrada*. Publicaciones Claretianas, Madrid 2003.

BOTANA, A., *Compartir carisma y misión con los laicos. La Familia evangélica como horizonte*. Colección Frontera-Hegian 62, Ed. Frontera, Vitoria-Gasteiz 2008.

*Volver al mundo a la misión que nos convoca*. Colección Frontera-Hegian 101, Ed. Frontera, Vitoria-Gasteiz 2018.

BRUNI. L., *La destrucción creadora. Cómo afrontar las crisis en las organi-zaciones motivadas por ideales*. Ed. Ciudad Nueva, Madrid 2019.

CASTELLANO, J., *Replantear el carisma y los carismas de vida consagrada desde la misión compartida: forma de vida y de misión*. En *La misión compartida*. 31ª Semana Nacional para Institutos de Vida Consagrada. Publica-ciones Claretianas. Madrid 2002, pp. 131-160.

CENCINI, A., *Abrazar el futuro con esperanza. El mañana de la vida consa-grada*. Sal Terrae, Bilbao 2019.

CHITTISTER, J., *Tal como éramos. Una historia de cambio y renovación*. Publicaciones Claretianas, Madrid 2006.

COZZA, R., *Ningún carisma basta por sí solo. El final de los espacios cerrados*, Paulinas, Madrid 2019.

ESTRADA, Juan A., *Religiosos en una sociedad secularizada. Por un cambio de modelo*. Trotta, Madrid 2008.

GROSSO GARCÍA, L. (ed.), *Vocación y carisma. La vivencia de las Familias Eclesiales*. Edice, Madrid 2021.

O'MURCHU, D., *Rehacer la vida religiosa. Una mirada abierta al futuro*. Publicaciones Claretianas, Madrid 2001.

POTENTE, A., *Es vida y es religiosa. Una vida religiosa para todos*. Ed. Paulinas, Madrid 2018.

RUPNIK, M. - CAMPATELLI, M., *Veo una rama de almendro. Reflexiones sobre la vida consagrada*. Ed. San Pablo, Madrid 2015.

TEJERINA ARIAS, G., *Signum Communionis. El carisma de la vida consagrada en la comunidad eclesial*. Publicaciones Claretianas, Madrid 2016.

WIRTZ, P. – GOROSTOLA, L., ¿Carismas con futuro más allá de las instituciones? En *La misión compartida*. 31ª Semana Nacional para Institutos de Vida Consagrada. Publicaciones Claretianas. Madrid 2002, pp. 161-176.

# MỤC LỤC

**LỜI TỰA**
**DẪN NHẬP**

**PHẦN THỨ NHẤT**
**Một đời tu có khả năng tạo ra đời sống mới**
**Phần chọn đọc của chúng tôi: Isaia thứ Nhất (Is 1 đến 39)**
**1. Niềm hy vọng từ kinh nghiệm của sự giảm sút**
"*Gốc ấy là một mầm giống thánh*" (Is 6,13)
**2. Đề xuất là: khôi phục ơn gọi**
"*Dạ, con đây, xin sai con đi*" (Is 6,8)
**3. Những người dân này cần gì?**
"*Đây là đường, cứ đi theo đó*" (Is 30,21)
**4. Chúng ta hãy cầu xin cho mắt mình được mở ra**
"*Ngươi cứ xin ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi ban cho ngươi một dấu"* (Is 7,11)
**5. Dám nhận biết dấu chỉ**
"*Chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu*" (Is 7,14)
**6. Được kêu gọi trở thành cội rễ**
"*Các vong nhân của Ngài sẽ sống lại*" (Is 26,19)
**7. Những ân huệ mở ra cho chúng ta sự sống**
"*Thần khí ĐỨC CHÚA sẽ ngự trên vị này*" (Is 11,2)
***a) Kinh nghiệm của sự hiệp thông***
***b) Ân huệ của đặc sủng***
**8. Đặc sủng của chúng ta đã trở thành các dòng sông**
"*Miền nóng bỏng biến thành ao hồ, đất khô cằn có mạch nước trào ra*" (Is 35,7)

**PHẦN THỨ HAI**

**Đời tu được Thần Khí làm trung gian**

**Phần chọn đọc của chúng tôi: Isaia thứ Hai (Is 40 đến 55)**

**1. Để lại đằng sau những quy chiếu về bản thân**

"*Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho ĐỨC CHÚA*" (Is 40,3)

**2. Một mô hình mới là nền tảng cho sự trung gian của chúng ta**

"*Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa, chớ quan tâm về những việc thuở trước*" (Is 43,18)

**3. Được tái lập trong đặc sủng**

"*Hãy đưa mắt nhìn lên tảng đá: từ tảng đá này, các ngươi đã được đẽo ra* (Is 51,1)

**4. Trước sự dễ bị tổn thương của mối tương giao huynh đệ**

"*... Để tôi biết lựa lời nâng đỡ ai rã rời kiệt sức*" (Is 50,4)

**5. Việc truyền đạt đặc sủng**

"*Ta cho thần khí ta ngự trên ngươi*" (Is 42,1)

**5.1 Kinh nghiệm của Thần Khí**

**5.2 Các Đấng Sáng lập đóng vai trò gì trong việc truyền đạt đặc sủng cho giáo dân?**

**6. Đề xuất một "thái độ" mang tính ơn gọi**

"*Hãy lắng tai và đến với Ta, hãy nghe thì các ngươi sẽ được sống*" (Is 55,3)

**7. Tiến trình thay đổi**

"*Hãy nới rộng lều ngươi đang ở*" (Is 54,2)

**7.1 Tiến trình thực hiện cuộc hành trình, từng bước một**

**7.2 Ba dòng điện động**

**7.3 Làm thế nào để giải quyết những thất vọng dọc đường đi?**

**8. Việc truyền đạt đặc sủng cho những người không phải là Kitô hữu**

"*Chính Ta đã tuyên phán, cho vời kẻ ấy*" (Is 48,15)

**9. Một trái tim để sinh ra cộng đoàn**

"*Này Ta sắp làm một việc mới, việc đó manh nha rồi*" (Is 43,19)

**PHẦN THỨ BA**

**Một Gia đình mới chào đón đời sống thánh hiến**

**Phần chọn đọc của chúng tôi: Isaia thứ Ba (Is 56 đến 66)**

**1. Một loại gia đình mới: Gia đình Đặc sủng**

"*Người ta sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa*" (Is 58,12)

**1.1 Thay đổi nhân vật chính**

**1.2 Gia đình Đặc sủng và Gia đình Giáo hội**

**2. Những người mới mang đặc sủng**

"*Thần khí của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ngự trên tôi*" (Is 61,1)

**3. Trở về các vùng ngoại vi, nguồn sống**

"*...Báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn…*" (Is 61,1b)

**4. Thách đố của việc canh tân sự hiệp thông**

"*Người ta cũng sẽ đưa tất cả những anh em các ngươi thuộc mọi dân tộc về* (Is 66,20)

**4.1 Tính năng động của sự hiệp thông**

**4.2 Các cộng đoàn tận chí**

**4.3 Tham gia vào Gia đình Đặc sủng**

**5. Một dự án thiêng liêng cho thế giới**

"*Giêrusalem hỡi, trên tường thành ngươi, Ta đã đặt lính gác; suốt ngày đêm, chúng sẽ chẳng bao giờ nín lặng*" (Is 62,6)

**6. Tương lai của các Gia đình Đặc sủng**

"*Tất cả đều tập hợp, kéo đến với ngươi*" (Is 60,4)

**6.1 "Nắm lấy tương lai với niềm hy vọng"**
**6.2 Các Nữ tử của Giáo hội-Hiệp thông**
**6.3 Đồng trách nhiệm lãnh đạo của Gia đình**
**6.4 Một Gia đình Đặc sủng có khả năng tái sinh đời sống thánh hiến trong cốt lõi nội tâm của mình**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

*San Jose, ngày 3 tháng 12 năm 2023*
*CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG – NĂM B*

*Huynh Simon Hoàng Thái chuyển ngữ từ bản tiếng Anh "THE TRANSMISSION OF THE CHARISM TO THE LAITY" và bản tiếng Pháp "LA TRANSMISSION DU CHARISME AUX LAÏCS"*

# Brothers of the Christian Schools